

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Dân (chị) Nhà Sách Xuân Viên Văn Đường

NĂM MỚI !
Quà Xuân không gì bằng thuốc ACTIVIT



CƠ THỂ SUY YẾU
CẦN BỒI BỔ ĐỂ SỐNG
KHỎE - ĐẸP, BẠN HÃY
NHỚ NGAY .

ACTIVIT

THUỐC BỔ

TENAMYD

PHỐ THÔNG

Số Tân Niên

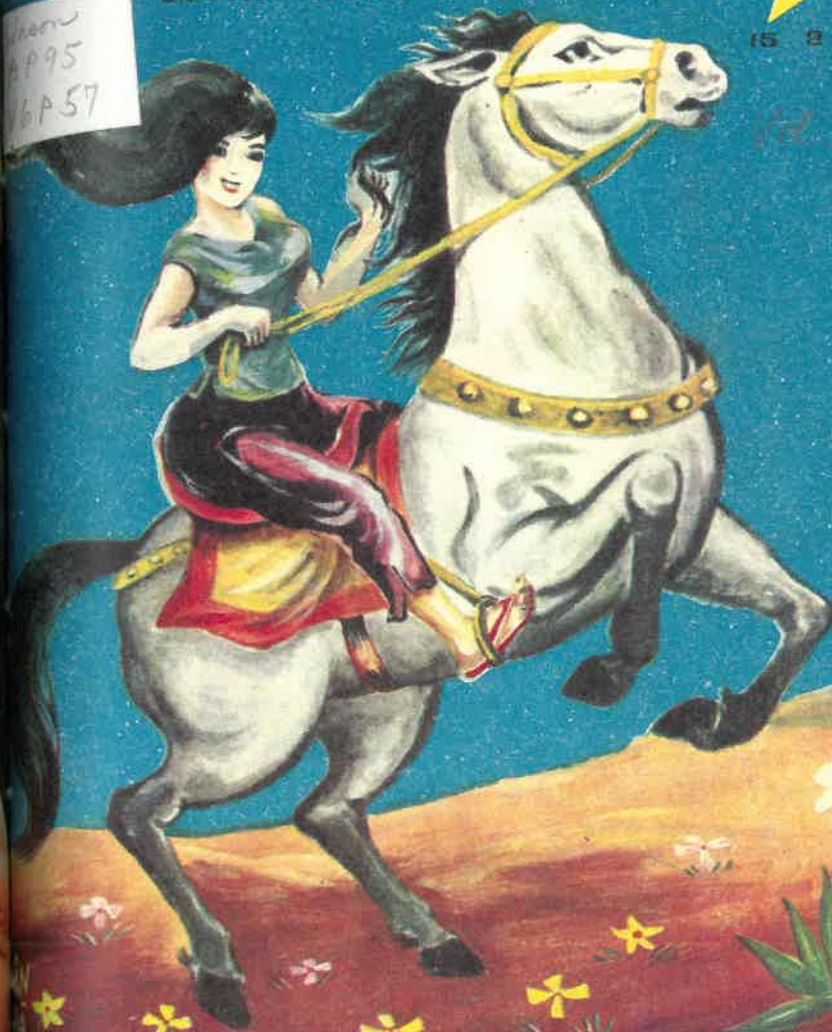
BÍNH - NGỌ 1966

Giám đốc : NGUYỄN - VỸ



15 2 1966

Thư
BP 95
BP 57



**Hãng B.G.I. Cung chúc
Thịnh vượng — Thành công
Hạnh-phúc**



**NUỐC NGỌT CON CỌP Ở ĐÀU
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU, YÊU ĐỜI**

**Mước ngọt Con Cọp mỗi chai
Là nguồn vui mạnh kéo dài tuổi xuân**

LE SECOURS

Công - Ty Bảo-Hiêm và tái Bảo-Hiêm những
tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Trụ sở chánh :

30 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon

Điện-thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liên chớ ngần ngại. Mọi sự
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiêm.

Nhà hàng ĐAI - LA - THIÊN

Điện thoại số 26.893

31-33 Đường Lăn-Ông CHỢ LỚN

- Đặt-biệt các món ăn Tiều
- Sạch-sẽ, vệ-sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không-khí

Ở lầu 3 lộ-hiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh buy hoàng diễm-ảo

PHỔ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CÔ

Giám-đọc, Chủ-bút : Nguyễn - Vĩ

Tòa-soạn : 231, đường Phạm-Ngũ-Lao, Sài Gòn — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ VIII ★ SỐ 166 ★ 15-2-1966

1.— Trông đợi một mùa xuân	Thiếu-Sơn	7 — 8
2.— Một mùa xuân trước	Võ-quang-Yến	9 — 12
3.— Những thăm cổ xuân (truyện)	Phan-minh-Hồng	13 — 18
4.— Vườn khuya (thơ)	Mặc-Tường	19
5.— Những tục lệ đầu xuân	Kim-giang-Tử	20 — 24
6.— Ngồi trên lưng ngựa ngắm thơ	Thanh Phong	25 — 27
7.— Đêm giao thừa (thơ)	Minh-Hiền	28
8.— 10 năm chung sống với Picasso	Tân-Phong	29 — 33
9.— Tết về xóm cũ (truyện)	Hoàng-Thắng	34 — 40
10.— Lời xuân (thơ)	Phượng-Trình	41
11.— Ý xuân (thơ)	Thanh-Phong	42
12.— Vương Lục-Lang (liên trai)	Đông-Xuyến	43 — 46
13.— Phiên tòa cuối năm	Lâm-tùng-Sinh	47 — 55
14.— Lên xe (thơ)	Xuân-Hồng	56
15.— Hẹn hò (thơ)	Trần-bửu-Đức	57

16.— Chén rượu mừng xuân	Tế-Xuyên	58 — 67
17.— Tiếng nổ trong đêm trừ tịch	Thanh-việt-Thanh	64 — 74
18.— Cuộc đời Tolstoi và Gandhi	Vũ-minh-Thiều	75 — 84
19.— Bóng đêm (truyện)	Vương-kim-Liên	85 — 92
20.— Minh ơi! Cây nhân sâm	Diệu-Huyền	93 — 101
21.— Nỗi lòng nhân-sĩ (thơ lên ruột)	Tê-Nhị	102
22.— Những vụ đảo chính dưới đời Tự-Đức	Phạm-văn-Sơn	103 — 109
23.— Phở-Thông vòng quanh thế-giới	Trần-Khanh	110 — 114
24.— Sách báo mới	P.T.	115 — 116
25.— Thư bạn đọc	D.H.	117 — 122



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cảo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
 - * Bài lai cảo không đăng, không trả lại.
 - * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỞ - THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỞ-THÔNG » và đừng viết tắt.
 - * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
 - * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- Copyright by PHỞ THÔNG, printed in Việt-Nam.

• Tổng phát hành PHỞ - THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG NAI, 270, Đề-Thám — Saigon

• Tổng-phát-hành PHỞ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
• Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

• Our general agent in Europa & Africa
LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS 7^e
(vente — abonnements — Publicité)

TRÔNG ĐỢI MỘT MÙA XUÂN

S UỐT một năm qua tôi không mấy khi được khỏe-khoắn trong người. Nhiều khi không có bài trong tạp-chí Phở-Thông là vì không viết được. Ông chủ-nhiệm khuyến-khích nên ráng viết cho Phở-Thông Xuân. Tôi cố gắng nhưng chắc chắn là bài này không làm cho tôi thỏa mãn và chắc chắn là độc-giả cũng không được hài lòng.

Cũng như mọi người tôi sợ đau, sợ khổ, sợ chết. Mỗi khi cơn bệnh hành là mỗi khi tôi buồn rầu chán nản, chỉ nghĩ tới mình, chỉ lo cho mình mà không hề bận tâm tới bất cứ chuyện gì xảy ra trong thiên hạ. Cả tới sự nghiệp văn-chương của tôi, tôi cũng không màng tới. Tôi nghĩ rằng dầu có viết gì để lại thì rồi người đời cũng quên đi cho đến tên tuổi của mình cũng không còn ai nhớ tới.

Nhưng lúc cầm bút viết bài này mà lại viết cho một số báo Xuân tôi thấy rằng tôi đã nghĩ sai và đã có những tư-tưởng bi-quan không xứng đáng với một con người đã sống với cây viết trên 30 năm trường.

Lúc thiếu-thời tôi đã sống với những giấc mộng đẹp. Khi trưởng-thành tôi đã tiếp-xúc với thực tế và thấy đời không phải toàn là thơ mộng. Kể tới khi những biến cố xảy tới dồn-dập cho đất nước, tôi được trực tiếp tham-gia cuộc kháng-chiến cứu nước, tôi thấy rõ những hy sinh gian khổ của đồng-bào và cái hùng tâm tráng khí của dân tộc thì

TRÔNG ĐỢI MỘT

tôi mới biết tự tôi không có giá trị gì và cả cái sự nghiệp của tôi cũng không cân nặng được bao nhiêu.

Tôi viết « Một đời người » nhưng chỉ mới viết có một nửa. Nửa đầu tôi còn nói về tôi rất nhiều. Nhưng còn nửa sau mới thật cần phải viết vì chính là những điều tôi đã mắt thấy, tai nghe và đã sống thiết tình với những anh hùng của dân tộc. Nửa đời sau tôi chưa viết được vì bệnh hoạn cũng có, vì thời cuộc cũng có.

Khi khói lửa còn tràn lan trên đất nước thì còn có những sự thật chưa nói được ra vì có thể gây nhiều ngộ nhận.

Tôi mong rằng Xuân này sẽ đem lại thanh bình cho đất nước để chấm dứt cuộc huynh đệ tương tàn và để cho những người đã tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp nói lên được những gì họ đã biết về sức tranh đấu vĩ đại của dân tộc.

Tôi cũng mong rằng sức khỏe của tôi sẽ phục hồi để tiếp tục phục vụ bạn đọc trên tạp chí Phổ-Thông.

Tôi sẽ tiếp tục mục « Người Chiến-Quốc », mục « Bị Một Thê Chiến Thứ Hai », và nói chuyện kháng-chiến để kết thúc « Một đời người ».

Đời người chỉ có giá trị là khi mình quên mình để nói chuyện đến những người khác, hơn nữa lại là những người làm lịch sử để kiến thiết tương lai.

Tôi mong Xuân Bính-Ngọ sẽ đem lại cho dân-tộc một nguồn sống mới sau 20 năm khói lửa, chết chóc và tang-tóc.

Nguồn sống mới đó sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của tôi, đến tinh-thần của tôi để đóng góp phần mình vào sự nghiệp chung của dân-tộc.

MỘT

MÙA

XUÂN

TRƯỚC

N G À Y nay con người cũng như mọi sinh vật khác hằng năm đến độ xuân về thì thấy trong lòng náo nức, tình cảm trở nên dồi dào, cơ thể dễ thành cảm kích. Ta có biết chẳng những tính chất này đã từng được lưu truyền từ một thuở xa xăm nào. Giá ta có được chiếc xe ngược dòng thời gian trở lại xem một mùa xuân trước thì ta sẽ được mục kích biết bao hiện tượng quen biết tương trưng cho một cuộc sống lâu bền. Tuy nhiên, các giai đoạn của cuộc tiến hóa được trưng bày khắp mọi nơi. Trong khi chờ đợi một bộ máy dẫn ta dạo chơi trong « chiều thứ tư », khi trở lại quá khứ, khi ngao du ở một tương lai mờ mịt, ta đã có thể nhìn xem quanh ta, cấp nhắt từng chi tiết để thử xây lại một mùa xuân xưa.

« Ban đầu của sự sống là gì nếu không là một tế bào giản dị, phần tử nhỏ nhất của một cơ thể đang sống. Một tế bào là con amip (amibe), mình luôn cựa quậy, mà

bể chạm vào một vật gì thì biến dạng đổi hình. Toàn thể con vật đã đáp ứng kích thích. Qua con olen (euglene), con vật nhuộm màu xanh lục mặt nước hồ ao, tuy cũng độc tế bào, tổ chức đã có phần tiến bộ hơn : chỉ một bộ

* VÕ-QUANG-YẾN
(Paris)

phận của con vật có vết chất sắc là có phản ứng kích thích. Trong những sinh vật giản dị gồm có nhiều tế bào, tổ chức trở nên rõ rệt hơn: những chức phận được phân chia rành mạch do những thông điệp nối liền với nhau. Trong những bọt biển (éponge) chẳng hạn là những đám vi sinh, chỉ có những tế bào ở ngoài tiếp xúc với dưỡng khí và thức ăn là biết co rút, tuy nhiên, nếu ta chạm đến những tế bào nằm bên trong thì những tế bào bên ngoài cũng co rút. Vậy thì đã có sự chuyên đạt kích thích giữa các loại tế bào.

Một hệ thống thần kinh hệ thực sự tuy sơ sài đã được tìm ra trong các con anemon (anémone) sống dưới biển: chỉ có một loại tế bào là có thể tiếp nhận kích thích và một loại khác có khả năng co rút. Đây là bước đầu của dây thần kinh và các bắp thịt. Nhưng giai đoạn quan trọng là các giông sâu. Những khúc sâu họp nhau lại thành một sinh vật mang trên mình một trung tâm thần kinh có nhiệm vụ tập trung những kích thích và truyền lệnh đối ứng cho tất cả các khúc sâu. Lần đầu sâu chỉ phản ứng ở từng khúc bụng. Dần dần trung tâm thần kinh này nở ở đầu và phải có một hệ thống truyền lệnh ra cho cả toàn cơ thể: tuy

sống bắt đầu thành hình. Từ đây, tổ chức ngày trở nên phức tạp, những cơ quan ngày càng nhiều thêm và sự điều hòa buộc có một tổ chức trung tâm thật phát triển. Hạch trong đầu lúc trước trở thành não bộ. Và não bộ ngày càng trở nên phức tạp thêm...

Ở những động vật thượng cấp, vỏ não (cortex) là giai đoạn cuối cùng của tổ chức thần kinh. Bên con người, hiện tượng quyết liệt là vỏ não đã chi phối những chức phận khác của não. Tiến triển của não bộ đã làm phân biệt con người với mọi sinh vật khác. Con người là gì nếu không là một con vật thông minh hóa chút nào. Con cá heo (dauphin) hay con hải cẩu (phoque) săn cá rất giỏi và không còn biết đuôi bắt những thú vật khác. Những loài thú ăn thịt biết săn mồi giỏi lại không còn biết sống với thức ăn để kiếm là cây cỏ. Thành thử loài thú vì chuyên hóa lại bỏ mất những khả năng khác. Con người, trái lại, vì không chuyên hóa nên biết làm đủ mọi chuyện. Con người biết bơi như cá, biết trèo cây như khỉ, lại cũng biết chạy như nai, biết nhảy như ngựa...

Tuy nhiên, cũng cần phải nhắc lại con người đã có một bộ não

hoàn toàn phát triển: đây là địa hạt thông minh. Có thể nói sự thông minh là mặt chuyên hóa của con người như loài cá với sự bơi lội, còp beo với sự săn mồi, chim chóc với sự bay lượn.

Nhưng một bộ óc thú vật thượng cấp đã là chật chội, xếp đặt đầy đủ, lấy đâu ra chỗ để cho sự thông minh này nở? Đây là một con đường lâu dài mà những manh mối mới xem tưởng như là rất xa nhau. Ta thử nhìn xem một con mèo đang ăn chuột. Miệng nó lạnh lẽo làm sao, trái hẳn với hai chân trước tương đối còn vụng về. Ở một số lớn thú vật, lỗ miệng là cơ quan kỹ thuật quan trọng nhất. Trước để bắt mồi, cắt thịt, lỗ miệng sau còn được dùng trong đủ mọi chuyện khác: còp tha con, chim xây tổ, con hải lý (castor) đốn cây lập đề dựng nhà. Qua một loại thú khác, hai chân còn lại giúp sức lỗ miệng. Khi nhìn xem con sóc đang ăn trên cành cây, hai chân vẫn vo cho xoay tròn trái cây để miệng khời được tứ phía, ta thấy ngay tiến triển của tứ chi.

Nhưng dù sao tứ chi lúc ban đầu cũng chỉ dùng trong cuộc đi chuyên, ngay cả ở con sóc. Khi con thú bỏ cây lần xuống mặt đất,

chỉ cần hai chân sau để đi đứng, dĩ nhiên là một giai đoạn quan trọng trong cuộc tiến lên con người. Thật vậy, hai chân trước thành tự do đã đảm đang biết bao công việc thay thế cho lỗ miệng trước kia. Đến lượt lỗ miệng được rảnh rang thì không cần nữa những bắp thịt nở nang, những khúc xương cứng rắn trên mặt. Vậy thì sự óc có thể mặc sức vương ra phía trước, hiển cho não bộ một thể tích tương đối khá lớn để cho trí khôn có thể phát triển. Tóm lại, thú vật vì trèo lên cây đã cho phát sinh hai tay, vì bỏ cây xuống đất đã lại cho giải phóng hai tay ấy, và nhờ đó mà sự thông minh tối cao đã thành hình. Nói một cách khác, sự tu chỉnh cơ thể đã trực tiếp điều khiển cuộc nở nang trí khôn.

Hậu quả của sự giải phóng lỗ miệng còn chưa hết. Trước kia lỗ miệng đã có những phận sự quan trọng, tổ chức kỹ thuật và thần kinh đã đạt đến độ tinh vi, phức tạp. Bây giờ đây hai tay đã thay thế lỗ miệng thì những tổ chức ấy cần phải được đem dùng vào việc khác: từ đây lời nói ra đời và đây lại là một chuyên hóa khác của con người. Não bộ đã lớn cần

MỘT MÙA XUÂN

phải lớn thêm để điều khiển những cơ quan ngày càng phức tạp.

Ngang đây, cuộc tiến triển của con người gặp một trở ngại. Ai cũng biết con trẻ từ từ cung mẹ ra ngoài cần phải luồn qua bộ xương hông, và hễ cái đầu lọt qua được rồi thì tất cả cơ thể theo qua dễ dàng. Nhưng cái đầu càng to thì lại càng khó luồn qua xương hông. Bộ xương hông của bà mẹ thì lại không nói rộng ra được vì khớp xương ở háng sẽ bị dầy ra ngoài quá nhiều. Như vậy, sự thông minh phải chững vì bộ xương hông của bà mẹ mà bị giới hạn? Không, may thay. Tạo hóa đã khéo giải quyết vấn đề. Nếu khi con khi mới sinh bộ xương đầu đã dính cứng, trẻ con khi lọt lòng mẹ có một bộ xương sọ rất mảnh dẻ. Ai còn lạ gì thóp đầu con trẻ chỉ có bọc da, lúc mới sinh chỉ có 35 phân, dần dần lớn lên đến 50 phân qua 18 tháng rồi mới dính cứng lại.

Cũng nên đề ý là sọ trẻ con lúc bấy giờ chẳng khác gì sọ thai khi. Vô não đã thành hình chẳng được dùng. Mà con người hơn thú vật là nhờ có vô não. Vậy thì trẻ con mới sinh chỉ là một cơ vật, được ra khỏi bụng mẹ sớm là vì xương sọ còn mềm để cho lọt qua được bộ

xương hông. Sau này, với sự cười đầu tiên, trẻ dần dần trở nên con người thực sự. Vậy thì nhờ được đẻ sớm mà con người có thể đạt được sau này một thể tích não bộ khá lớn để lấn áp tất cả các sinh vật khác. Có thể nói hiện tượng này chính là giai đoạn quyết liệt để đưa giống vật qua giống người.

Đề hiểu rõ giai đoạn này, chỉ cần lướt lại sự tiến triển của phôi thai vì bất cứ phôi thai nào cũng lặp lại những biến tượng của sự phát dục. Lúc ban đầu, chiếc trứng với một tế bào độc nhất, giống hệt cơ thể con amip. Dần dần tế bào này nở ra nhiều, phôi thai tương tự một mớ sâu giòi. Sau đây, nhiều giai đoạn tiếp tục nhau, lúc hiện ra những mang cá của « giai đoạn cá », lúc mọc lên một cái đuôi của « giai đoạn loài bò sát » rồi lại mất đi. Sau cùng, hai dây vú tượng trưng cho « loài có vú » mà chỉ có hai cái đầu tiên là được giữ lại. Tất cả những biến chuyển này thấy rất rõ ràng ở các con nòng nọc cũng được thực hiện trong bụng bà mẹ.

Như vậy, mùa xuân trước tiên của con người phải chăng đã thao diễn trong bụng mẹ. Ngày nay, lớn lên, mỗi lần nghĩ đến mẹ, làm sao ta chẳng hồi tưởng lại tất cả những mùa xuân trước. ★●



những
thảm
cỏ

XUÂN

Truyện ngắn
★ PHAN-MINH-HỒNG

CÁ tuần nay Đà-Lạt lạnh. Cái lạnh của cuối thu đất Bắc. Núi đồi như cao lên và trời hạ thấp xuống. Tất cả chơi vơi trong biển sương mù dày đặc.

Những con đường dốc chạy ngoằn ngoèo như những dòng sông chảy xuôi. Những hàng cây đứng buồn. Thật buồn. Nhưng trang nghiêm hịu dưng.

Thành phố dậy muộn. Những gian buồng ấm áp giữ chân mọi hoạt động của con người.

Huy trở mình trong chăn. Cái rét gây gấy làm anh vừa xuất xoa vừa thích thú. Căn phòng thật vắng lặng và Huy chợt thấy mình cô đơn lạ. Anh nhìn đồng hồ. Đã 9g30 sáng.

Huy thò đầu ra khỏi chăn, nằm thẳng người và khép mắt như để dò xét những cảm giác mơ hồ đang bắt đầu chạy rần rần trong người.

— Ngoài trời chắc còn lạnh lắm.

Huy khẽ nói một mình. Câu nói chẳng làm anh thích hoạt

động hơn. Tính đến hôm nay, Huy lên Đà-Lạt đã được đúng một tuần. Anh được nghỉ phép thường niên 15 ngày. Sà gòn đã quá quen thuộc với những nếp sống xô-bò, rộn rịp, khiến tâm hồn không mấy lúc được thoải mái, yên tĩnh. Nhiều người sống như những chiếc xe hơi băng hải xuống dốc không thêm nghĩ tới bộ thắng đã hỏng chưa được sửa chữa.

Thế nên, Huy quyết định trở lại Đà-Lạt. Trở lại ngôi nhà nghỉ mát vắng vẻ của ông chú họ. Nhà chỉ có một bố già ở trông coi và mỗi năm thường chỉ rộn rịp vào dịp hè với đầy đủ sắc thái của một gia đình.

Về Đà-Lạt Huy muốn nghỉ thật nhiều. Anh sẽ ít xê dịch, ít vận động. Tháng trước đi khám bệnh, bác sĩ đã bảo anh: «phôi yếu, cần nghỉ ngơi và ăn tâm bổ».

Thêm nữa, Đà-Lạt đối với anh cũng chẳng còn xa lạ gì. Đã nhiều lần anh lên đây. Huy muốn được yên lặng để sống trọn với những kỷ niệm ngày qua. Một mối tình không còn nữa. Hay

đúng hơn chỉ còn ít dư vị và rất nhiều nỗi tiếc.

Huy nhớ lại mùa xuân cách đây ba năm...



Mùa xuân Đà-lạt thật là huyền diệu. Núi đồi mượt thảm cỏ xanh lấm tấm hoa vàng. Những hàng cây trẻ bông rập rình như hàng ngàn cánh bướm ngũ sắc. Cái lạnh êm đềm thấm tận đáy tâm hồn khiến người ta cảm thấy cần được sống cạnh nhau, đi sát bên nhau trong tình thương và tình yêu.

Mùa Xuân năm ấy, Huy còn có Loan. Hôm Loan ra đón anh ở sân ga thật là một kỷ niệm khó quên. Tàu lên trễ. Đà-Lạt bắt đầu nhá nhem tối. Nhìn Loan trong đôi tà áo dài tím sẫm bay dưới chiếc áo lạnh màu vàng bó sát phần trên người, đôi mắt ngơ ngác nai tơ theo dõi từng toa tàu tìm người yêu, Huy thấy lòng rộn lên nhiều thương hại và âu-yếm. Bóng Loan đồ gầy lung linh.

Đề kéo dài những cảm giác được nhìn trộm người yêu mong chờ. Huy xách va-li đứng nép

bên cửa lên xuống. Anh thấy đôi mắt Loan như hai vì sao lóng lánh bóng mờ buồn sau hàng mi chớp.

Bất ngờ, Huy nhảy phóc xuống đường khi tàu vừa ngừng hẳn. Tiếng bánh rít khô trên đường sắt. Sau một chút ngỡ ngàng để tỉnh trí, Loan chạy vội lại bên anh như con chim nhỏ Nàng đánh nhẹ vào vai Huy, mừng rỡ đến chảy nước mắt:

— Anh kỳ quá, sao anh không đứng ở cửa toa để em được thấy anh từ đằng xa, đỡ sột ruột. Anh ác lắm nhé!

Huy vội bỏ va-li xuống đất, cầm bàn tay nhỏ của Loan:

— Ai bảo Loan cứ nhìn đi đâu. Anh thấy Loan trước rồi, nên mới đủ bình tĩnh đưa Loan một tí.

Loan nũng-nịu, quay mặt nói trong trách móc:

— Thì còn nhìn đi đâu nữa. Bộ anh bảo em ra đây không phải để đón anh chắc. Thế thì thôi, để em về vậy!

Và Loan bỏ đi...

Huy thấy hối hận, anh chạy lại giữ Loan, năn nỉ và cuối cùng

vẫn nói đùa: — Bây giờ nếu em thích về một mình, thì cho anh gửi chiếc va-li này về luôn thê.

Loan cười buồn: — Anh thì lúc nào cũng đùa được. Thế anh gửi va-li rồi anh đi đâu?

— Anh đi Đà-Lạt... à không, đi theo bông hoa vàng có đôi cánh tím.

Huy đưa tay vuốt nhẹ mái tóc Loan và hai người cùng cười xí xóa.

Loan định xách va-ly, nhưng Huy đã đành lấy: — Nói thế, chứ ai nỡ bắt em xách cái của nợ này. Thứ nhất, nó nặng lắm. Thứ hai, lỡ ra gió thổi mạnh, nang tiền bay mất thì còn gì là của cải của anh nữa.

Loan lại bực mình nhưng cố vui:

— Đúng rồi, anh chỉ sợ mất va-li, chứ đâu có sợ mất em. Em thì muốn rằng nhờ chiếc va-li của anh để em có đủ sức nặng cản lại gió.

Huy thăm phục câu nói của Loan. Một tay cầm va-li, tay đặt trên vai Loan dịu dàng dỗ, âu-yếm:

— Này thế, chứ chẳng có gió

NHỮNG THĂM CỎ XUÂN

nào cuốn được em đi cả. Bây giờ với sức mạnh của cánh tay anh, với sức nặng của chiếc va-li... anh em mình thách cả bão tố, phải không em ?

— Đúng thế, em thích anh nói những câu như thế..

Tối, đường Huy đặt va li xuống đón xe. Anh nghiêng mình hỏi Loan : — Bây giờ lại nhà anh nhé !

Loan ngần ngại : — Em cũng muốn như thế, nhưng...thôi anh ạ, sợ nhà trông. Anh cho em về sáng mai em sẽ lên anh. Chúng ta còn cả một mùa xuân với nhau mà anh !

Tuy hơi buồn, nhưng Huy cũng cho lời Loan là phải.

Chiếc Taxi vừa ngừng sát hai người. Huy mở cửa xe, bảo Loan : — Anh đưa em về trước.

Nhà Loan ở trên đường về nhà Huy và gần ga xe lửa, Huy ở gần thị xã.

Ngồi trong xe, Huy cảm thấy ấm cúng lạ. Tất cả rét mướt Đà-lạt như xa vời. Anh ngồi sát lại Loan, đặt bàn tay thon nhỏ của nàng trong bàn tay mình. Mùi nước hoa Loan xức thơm mùi âu

yếm. Lâu lắm hai người không nói với nhau. Huy nâng cằm Loan lên và nhìn sâu vào đôi mắt người yêu. Loan cúi mặt hơi ngượng và mỉm cười. Bàn tay nàng bỗng nắm chặt lấy tay Huy.

Xe ngừng, Huy hôn nhẹ lên tóc Loan và hai người từ già. Trước khi xuống xe, Loan như chợt nhớ...vội vĩnh :

— À, quà xuân của em đâu, hay anh lại quên rồi ?

— Quên làm sao được. Vội quá đề mai Loan nhé ! Chúng ta còn cả một mùa xuân với nhau mà em.

Qua cửa kính mờ, Huy nhìn theo bóng Loan nhỏ bé, tà áo chập chờn...đi vào vườn nhà.

Và mùa xuân ấy, Huy sống thật vui vẻ. Đây đủ âu yếm mến thương với Loan. Hai người đã dành nhiều thì giờ cho những cuộc đi dạo núi đồi. Những đồi cỏ xanh lấm tấm hoa vàng. Những hàng cây trẻ bỗng rập rình như hàng ngàn cánh bướm ngũ sắc. Và trong lòng hai người, mùa Xuân bừng nở sáng tươi và họ cùng nghĩ tới mùa Xuân tình yêu vĩnh cửu. Biết bao chương

NHỮNG THĂM CỎ XUÂN

trình đã được sắp đặt với những dự tính giải quyết dễ dàng.

Sau đây Huy mang hình ảnh Loan về Sài-gòn. Sáu tháng sau anh xin gia nhập Hải Quân, làm chàng lính thủy bỗng bênh sóng nước. Huy thường gửi thư cho Loan kể chuyện biên khơi. Anh đã ví mặt biển như những thăm cỏ xanh Đà-lạt ; những thăm cỏ của Loan lấm tấm hoa vàng. Thăm cỏ của Huy giờ rập rình hoa trắng. Tâm hồn người con gái — như Loan — thật là một thăm cỏ êm dềm, có chăng chỉ thỉnh thoảng vài hơi gió về rung động. Thăm cỏ của Huy — những người con trai — xáo động biết bao nhiêu..

Nhưng rồi mùa Xuân không là mùa Xuân vĩnh cửu. Huy đã mất Loan. Mất thật rồi. Nhiều lúc anh ngó ngàng nghĩ rằng mình có thể mất Loan được sao ? Loan đã phải « theo lời bà » làm vợ một kỹ sư ». Đã nhẽ... Huy chép miệng : « theo lời bà thì ! ! ! Thì trăm nghìn cô gái trẻ này, trước khi đi lấy chồng đều đã thốt ra câu ấy với người x ra ».

Và Huy cố gắng tìm vui trong công việc. Cố gắng quên hình

bóng Đà-lạt với những kỷ niệm khó quên...

— Bây giờ thì hết thực rồi ! Huy bỗng nói to câu ấy đề cắt đứt giòng suy nghĩ. Có tiếng gõ cửa. Huy tung chăn ngồi dậy ra mở cửa và gặp bố già bùng cà-phê lên.

Người bố già đề cà phê xuống bàn vừa gọi chuyện : — Thế mà sắp Tết rồi, cậu ở lại ăn Tết trên này cho vui chứ cậu ?

Huy nhìn vội lên tấm lịch treo tường — đã 25 tháng chạp — anh cười nhìn bố già. — Cũng chưa biết định sao đây bố ạ !

Bố già viện lẽ : — Thì cậu về Sài-gon làm gì với. Tết này ông bà dưới nhà cũng lên đây, lại có thêm các cô, các cậu thì chắc là vui lắm.

— Nhưng bố quên tôi là nhà binh à ! Tôi cũng sắp hết phép rồi.

— Tính ra thì tới mồng 4 Tết cậu mới hết. Cậu ở đây đến mùng 3 về cũng kịp chán.

Đề làm vui lòng bố già, Huy nói vội : — Thì tôi ở, nhưng bố phải tổ chức Tết thật to mới được.

Bố già cười móm mém.

Huy ra mở cửa sổ. Ánh nắng đang cố đánh tan sương mù, rót nhẹ vào căn phòng ít nhiều ấm áp. Huy ngồi lên bậc cửa, đưa mắt ngắm Đà Lạt mờ tỏ. Xa xa những đồi cỏ xanh bốc hơi. Những đồi cỏ xanh. Những đồi cỏ mùa Xuân lấm tấm hoa vàng. Kỷ niệm lại trời dậy làm Huy băng khuâng. Thăm cỏ Đà Lạt không còn cô em gái nô đùa với anh. Và anh thấy nhớ biển. Nhớ thăm cỏ trùng khơi hiện nay còn biết bao bạn bè đang

chờ anh về mừng Xuân trong một tình thương cao rộng.

Huy quyết định : — Tôi phải về bố già ạ !

Không nghe trả lời, anh quay lại thì ra bố già đã xuống tự lúc nào rồi.

Huy cầm ly cà phê uống một ngụm và rút thuốc hút. Hơi thuốc ấm áp ngon lành. HUY nghĩ tới mùi hương trầm ấm và mùi khói súng của một nơi nào quân ta đang truy kích giặc..



* GÁI MỚI

Một nàng « đợt sóng mới » vừa lấy chồng. Cô ta về nhà tươi cười với mẹ :

— Con bằng lòng lắm ! Con vui thích lắm ! Chỉ mới một bữa cơm đầu tiên do con nấu lấy, con đã thành công ngay, mẹ ơi !

— Giỏi lắm ! Con của mẹ khéo lắm ! Con chinh phục chồng con bằng những bữa cơm ngon lành đấy !

— Không phải thế ! Con thành công là sau bữa cơm đầu tiên do con nấu đó thì anh ấy bảo là về sau sẽ ăn cơm thúng hoặc mướn một chị bếp !



vườn khuya

đêm trường khép mở hai mi
dõi ngàn xưa mộng ra đi không về
trời thu trái rụng tự bề
cánh không lớp cánh chim về cuối non
vườn khuya trắng ngủ môi hương
nằm nghe tiếng gọi đêm trường đậm xa

nguyên sơ

bỗng dưng ta nhớ tên người
nhớ nguyên sơ ngộ nhớ lời từ tâm
buổi nào nhan sắc giáng trần
mắt đưa từ bước ngập ngừng vào trong
đưa đời trường mộng mung lung
thành linh cầu giữa hoài mong tháng ngày
chào xuân mùa đã thu rồi
chờ nhau xuân vẫn đời đời bỏ đi
quán nầy dựng cuộc bề đầu
từ nhìn nguyên thủy đã đau đớn nhiều

★ MẶC-TƯỜNG

Hầu hết các lễ đầu năm của ta đều khuôn rập theo Trung-Hoa... Tuy ai nấy đều thành tâm cúng bái, nhưng ít ai hiểu thấu cội rễ những tục lệ này.

những tục lễ đầu xuân...

★ KIM-GIANG-TỬ

Năm cũ ra đi, năm mới về

Lễ Tết bắt đầu từ sau lễ Trừ tịch. Nguyên chữ Hán có nghĩa là bắt đầu, Đán là buổi sớm mai. Tết Nguyên-Đán mở đầu cho một năm mới, mới mẻ, tươi vui, đưa đầy những cái gì tốt lợi, bắt lành của năm cũ, đón cái may, cái phúc mới cùng về với vũ trụ đời mới.

Theo sách Tàu: Âm lịch có từ đời nhà Hạ (2205—1784 trước kỷ nguyên) và lấy 12 chi đặt tên cho 12 tháng.

Tháng đầu năm tức tháng Giêng, nhằm tháng Dần (con cọp) và do đó Tết Nguyên-Đán vào đầu tháng dần.

Đến đời nhà Ân lại thay đổi khác, lấy tháng Sửu (con trâu) làm tháng đầu năm. Qua nhà Chu (1050—256 trước kỷ nguyên) sửa lại tháng Tý (con chuột). Mãi đến đời Tần (thế kỷ III sau kỷ nguyên), Tần-thủy-Hoàng lại đổi qua tháng Hợi (con Heo). Nhưng đến đời Hán-vũ-Đế. (140 trước kỷ nguyên), lại đổi lại tháng Dần như đời nhà Hạ và từ đó về sau, trải qua bao nhiêu thời đại, không còn nhà vua nào thay đổi về tháng Tết nữa.

Xét ra cho đúng, Tết Nguyên-đán nhằm tháng Dần là điều rất hợp lý vì đây là giữa lúc mùa đông kết thúc, mang theo lạnh buốt tiết đông thiên nhường chỗ cho Chúa xuân ấm áp, tươi vui,

NHỮNG TỤC LỄ ĐẦU XUÂN

hoa cỏ thắm tươi, như đem lại cho con người một sinh khí mới, tâm hồn biến đổi sau một năm vất vả vờn qua.

Các lễ đầu năm khá phức tạp. Trong đêm trừ tịch, người ta làm lễ giao thừa để cúng trời đất xứ xang, bói quẻ, xin xăm, bói Kiều v.v... để cầu mong một năm mới thịnh vượng.

Qua sáng Mồng Một buổi lễ đầu tiên để cúng Tờ tiên, và nhiều nơi cúng cả Thổ công, Thổ địa lẫn nữa. Lễ này tùy nơi, chỗ cúng mọn chỗ cúng chay, phần nhiều là xôi chè... Cả gia đình đều cúng lạy theo thứ bậc trong gia đình, đón mừng Tờ tiên, cha mẹ về với con cháu trong ba bữa Tết.

Vì là lễ trọng nhất trong năm, nên chung quanh lễ Tết Nguyên-Đán, có nhiều tục lệ, mà người ta tự ràng buộc nhau để thi hành. Ở những vùng thôn quê ta hiện nay bị giặc Cộng khủng bố, đồng bào bắt buộc phải ăn Tết đơn giản phần nào, còn ở các nơi đô thị đồng bào ta vẫn ăn lễ Tết như những ngày đất nước thanh bình, nhưng tất nhiên là không quá theo những nghi thức phiền phức như xưa xưa nữa.

Mừng tuổi

Sau lễ gia tiên, con cháu trong nhà tập hợp nhau, áo quần chỉnh tề đến làm lễ mừng tuổi ông bà cha mẹ. Trước đây có tục, trong lễ này, con cháu dâng lên ông bà cha mẹ một số tiền tượng trưng, gọi là tiền mừng tuổi để cầu mong ông bà cha mẹ làm ăn quanh năm phát đạt. Số tiền này dù ít nhiều phải có một số tiền lễ, tượng trưng cho sự sinh lời nảy lãi trong việc buôn bán làm ăn.

Đáp lễ lại con cháu, ông bà cha mẹ cũng « lì-xì » lại một số tiền — tuy không nhiều nhưng là cả một tấm lòng thương quý của cha mẹ đối với con.

Xông đất (đạp đất)

Theo tục lệ, sáng mồng một, người ta ít mở cửa ngõ (nếu là nhà vườn) để tránh những người không xứng đáng, hay nói rõ hơn là không phải hạng người mình cầu mong đến đạp đất trước tiên trong năm mới. Thường thường người ta mong được đón tiếp những vị có tuổi tác gia đình còn toàn hảo, có địa vị, tài sản, con cháu làm ăn nên nổi; hay những

người danh giá trong vùng. Được thế, trong năm ấy, gia đình sẽ được phát tài phát lộc v.v... y như người đến xông đất mình.

Nếu ngược lại, rủi có một người tư cách tầm thường, góa vợ, mang nợ nần, gia đình suy sụp v.v... vào xông đất, thì năm ấy, gia đình bị xông đất xem như là năm bỏ đi, những tai họa sẽ cùng vào nhà một lần với ông khách ấy.

Khai bút

Nay có lễ phần lớn trên đất nước, không còn ai theo tục lệ này nữa. Khi dân ta đã « quảng bút lông đi, nắm bút chì » thì lễ khai bút xem chừng không còn lý do tồn tại nữa.

Xưa kia, từ sáng mồng một, gia đình đã mài sẵn một nghiên mực, một vài cây bút mới, 5, 7 tờ giấy hồng đơn (đỏ). Gia chủ thường là nhà nho, nhà văn, chọn giờ hoàng đạo khai bút.

Thường thường là một bài thơ bát cú hay tứ tuyệt, ít nhất cũng đôi câu đối, đề tặng bạn thân hay đề tại nhà, đề khách đến thăm, ngâm vịnh nhau, tán thưởng nhau bên chén trà-tàu thơm ngát.

Không quét nhà, hay câu chuyện nàng Như Nguyễn

Quét nhà sáng ngày mồng Một là một việc rất kiêng cử. Theo tục lệ, quét đi, dù là rác rến, cũng có nghĩa là đưa đầy cái gì quý báu trong nhà ra, như tài lộc, danh lợi v.v... Đợi đến ngày mồng 4, người ta mới bắt đầu quét dọn và mới được đem rác đi đổ.

Tục này bắt nguồn từ Suru thần ký...

Nguyên xưa kia có chàng lái buôn tên là Âu Minh, nhân đi ngang qua hồ Thanh Thảo được Thủy Thần ban cho một con a-tỳ tên là Như Nguyễn đem về nhà nuôi. Nuôi Như Nguyễn được vài năm, tự nhiên Âu Minh phát giàu to, tiền của giàu như nước.

Một năm nọ cách đó không lâu, vào ngày mồng Một Tết nhân con tức giận, Âu Minh đánh Như Nguyễn. Nàng quá sợ chủ, liền chui đầu vào đồng rác biến mất. Từ đó trở đi Âu Minh làm ăn mỗi ngày mỗi sa sút và cuối cùng trở lại anh lái buôn nghèo đói như xưa.

Do đó, tục truyền rằng Như Nguyễn là thần tài, nên trong ba ngày Tết không ai quét nhà đồ rác, sợ đồ luôn mất cả thần tài.

Lễ động thổ

Động Thổ theo tự điển Đào-duy Anh là động đến đất, kể từ đêm giao thừa trở đi, tục lệ kiêng cử động đến đất nghĩa là không đào xới, chạm đến « mình » đất. Và muốn động đến đất, phải cúng Thần Thổ đề bắt đầu việc canh tác cho năm mới.

Lễ Động Thổ ra đời từ năm 113 trước kỷ nguyên dưới đời vua Hán Võ Đế. Nhà Vua nhận thấy triều đình chỉ có lễ tế trời mà không có lễ tế đất nên ban lệnh cho Bộ Lễ tổ chức lễ Tế Hậu Thổ tức tế Thổ Thần.

Thời ấy nghi lễ tế Hậu Thổ khá kỳ lạ :

Người ta đào một cái ao, ở giữa có một nền tròn. Trên nền tròn có 5 bệ, mỗi bệ có lễ Tam sinh gồm có Bò, Dê, Lợn. Lễ phục mấy vị chủ tế đều màu vàng. Lễ này gọi lễ Xá tế tức là tế thần đất.

Vua Hán-Vô-Đế đứng làm chủ lễ trong buổi lễ đầu tiên tại đất Hoài Khưu, gần sông Phàn.

Lễ Động thổ bắt đầu từ đây, nhưng đến năm vua Hán Thành Đế lên ngôi vào năm 32 trước kỷ nguyên, lễ Tế Đất bị bãi bỏ.

Tuy nhiên, bãi bỏ chưa được bao lâu, vì có thiên tai dồn dập nên Lễ Tế Đất lại được tái lập, tồn tại mãi về sau.

Tại Việt-nam, tục lệ tế Thần Đất cũng được truyền sang nhưng lần lần chỉ còn tổ chức trong dân gian thôi. Theo thường lệ, sau ngày mồng 3 Tết, các làng làm lễ Động thổ và sau buổi lễ, dân chúng mới được làm việc ng tang.

Trong buổi lễ, ông chủ tế, thường thường là vị chủ bái trong làng bận áo rộng xanh cước vải lát cước xuống đất đoạn lấy một cục đặt lên bàn thờ, như ý trình với Thổ Thần xin cho dân được phép Động Thổ. Việc động thổ thời xưa rất tôn trọng. Trước khi làm lễ, ai dám cước xới sẽ bị làng bắt vạ... Thậm chí nếu có đám ma, cũng phải đề qua ngày mồng 4 trở đi mới được khai huyệt.

Lễ khai hạ

Lễ khai hạ tức lễ hạ nêu năm vào ngày mồng 7 tháng giêng. Mọi công việc thường xuyên trong gia đình, thôn xóm bắt đầu từ ngày này trở đi mới được tiếp tục lại.

Tại Trung Quốc xưa, lễ này gọi là lễ Nhân Nhật, tức là ngày của người.

Theo sách « Phương Sóc chiêm thú » thì 8 ngày đầu năm mỗi ngày thuộc riêng cho một giống vật. Mồng 1 thuộc giống gà, mồng hai thuộc chó, mồng 3 thuộc lợn, mồng 4 thuộc dê, mồng 5 thuộc trâu, mồng 6 thuộc ngựa, mồng 7 thuộc người nên mới có tên là Nhân Nhật, ngày mồng 8 thuộc thóc lúa. Cũng vì lễ này và để đánh dấu ngày riêng của mình nên dân chúng mới làm lễ tế trời đất vậy.

Xưa kia, người Trung hoa làm lễ khai hạ rất linh đình. Dân chúng ăn mặc đồ tết, tập trung tại đình làng treo đèn kết hoa muôn màu sắc, mặt tình nhảy múa vui đùa đề thưởng xuân. Xong ngày đó các sinh hoạt thương mại, nông tang, học hành v.v.. mới bắt đầu trở lại. Nhà nào cũng đốt pháo đỏ cả sân... Pháo tượng trưng

cho sự vui mừng, đem lại sự may mắn và xua đuổi tà ma.

Trong sách « Bắc song nhân thoại » của Lưu đôn Tầu, có thuật lại tục Nhân Nhật ở một địa phương họ tên là Kim Lăng như sau :

Vừa đúng nửa đêm mồng 5 rạng ngày mồng 6, dân chúng trong làng đều đến tụ họp tại đình làng, ai ai cũng áo quần bánh bao, tắm rửa sạch sẽ tinh khiết.

Khi đã tề tựu đông đủ, một vài vị bô lão một nam một nữ trắng kiện và giàu có nhất trong xã đứng ra tự giới thiệu thân thế mình và tiếp theo là lời cầu chúc cho mọi người có mặt đó đều được hưởng hạnh phúc như mình. Sau lời chúc tụng, những cặp vợ chồng son trẻ xúm vào hai vị này yêu cầu họ nói chuyện ái ân cho họ nghe, mặc dù hai vị lão này không phải là vợ chồng. Theo tục lệ, 2 vị này không được từ chối, phải buộc lòng kể lại những chuyện ái ân của mình. Câu chuyện tất nhiên không nhiều thì ít phải hào hứng và được mọi người hoan hô. Cuộc vui kéo dài mãi đến sáng, mọi người mới ra về. ● ★

HAI CỤ NGÔ-ĐỨC-KẾ VÀ ĐẶNG-VĂN-RA

ngôi trên

lưng ngựa ngăm thơ chữ Pháp

TRƯỚC MẶT TÊN CÔNG SỬ VÀ MẶT THÁM HÀ TỈNH

★ THANH PHONG

Vài nét về tiểu sử Cụ Ngô-đức-Kế

Cụ Ngô đức Kế hiệu là Tập Xuyên con quan tham tri Ngô huệ Liên, quán xã Trảo nha, tổng Đoài, huyện Can lộc, tỉnh Hà tĩnh (Trung phần). Đỗ cử nhân khoa Kỷ mao (1879) Đỗ tiến sĩ khoa Tân sửu (1901) triều Thành thái.

Sau khi đỗ tiến sĩ rồi, cụ ở nhà đóng cửa đọc sách không chịu ra làm quan với Pháp. Cụ nổi tiếng hay chữ ở vùng Nghệ Tĩnh, lúc đỗ tiến sĩ mới 19 tuổi, các bạn Văn lâm ở đất Hồng

Lam có mừng một bức câu đối, tóm tắt đầy đủ ý nghĩa như sau :
Nhà giàu, vợ đẹp, con quan lớn
Chữ tốt, văn hay đỗ đại khoa

Chịu ảnh hưởng và tư tưởng của hai nhà văn cách mạng Trung hoa là Khang hữu Vi và Lương khả Siêu, Cụ cùng với Cụ Thái sơn Đặng Nguyên Căn, ở Nghệ an đề xướng tân học, bài xích khoa cử ở vùng Nghệ Tĩnh.

Vốn có liên lạc với nhà cách mạng Phan bội Châu, sau khi họ Phan xuất ngoại rồi, vì có người tố cáo nên Cụ bị kêu án « tiếm thông dị quốc » bị bắt hạ ngục.

sau đày ra Côn đảo trên 10 năm mới được tha về.

Mãn hạn tù, cụ về ở Hà nội, làm chủ bút tờ báo *Hữu Thân*, chủ trương đả kích văn chương lãng mạn, hết sức bài xích nhóm Nam phong do Phạm Quỳnh cầm đầu, nhất là khi nhóm này hô hào kỷ niệm Truyện Kiều.

Trong số những bài đả kích Phạm Quỳnh có bài xã luận nhan đề là: *Chánh học cũng tả thuyết có quan hệ đến nền phong hóa hay không? Quốc văn, Kim-vân-Kiều Nguyễn Du là kịch liệt nhất và nổi tiếng khắp trong nước.*

Cụ từ chối ngựa và ngâm thơ chữ Pháp

Khi phong trào Đông du do cụ Phan-bội-Châu khởi xướng rầm rộ nổi lên khắp trong nước, bọn Thực dân Pháp và bọn bù nhìn ham tiền quyết ra tay đàn áp bắt bớ nhóm văn thân, nên cụ Ngô-đức-Kế bị bắt ở Hà-nội đưa về lao Hà tỉnh nhốt, đồng thời cụ Cử Nghiêu Giảng Đặng văn Bá, người làng Phật nào, phủ Thạch Hà, và Cụ Giải nguyên Ngụ lâm Lê Huân người phủ Đức

Thọ, cũng lần lượt bị bắt về Hà tỉnh nhốt chung với cụ Ngô đức Kế, ngoài ra còn có nhiều nhà ái quốc và sĩ dân khác tỉnh nghi cũng bị bắt nốt, trong đó có viên lý trưởng làng Hạ lợi,

Sau một cuộc hội thương giữa các viên công sứ, mật thám, giám binh Hà tỉnh và các quan Tuần, Bố, Án nam triều, họ đưa các cụ ra Vinh để lên xe lửa vào Đà-nẵng, ở đây các cụ bị giải xuống tàu thủy đưa vào Saigon để đi Côn đảo.

Từ lao Hà tỉnh giải ra Vinh, các quan tỉnh thưa với viên công sứ xin đãi ba con ngựa cho 3 cụ (3) Ngô đức Kế, Lê Huân và Đặng văn Bá, còn những người khác thì đi bộ theo sau

Khi ba cụ lên ngồi trên lưng ngựa rồi, trước mặt các viên công sứ, giám binh, mật thám và Tuần Bố Án nam triều, Cụ Ngô Đức Kế cầm tác một bài thơ bát cú chữ Pháp không chút sợ hãi:

*Hai bên xe ngựa lưng lưng bồng
Đến thế thì thôi hết nói năng
Hai chữ công danh gieo rã
ràng.*

*Một năm trung hiếu chắt khăng
khăng
Sống không thể để loài da trắng
Chết nữa cho cam giọt máu hồng
Trước mặt anh em thế một tiếng
Trên trời, dưới đất, giữa non
sống.*

Cụ Ngô vừa dứt lời thì Cụ Đặng tiếp theo cũng bằng bài thơ bát cú:

*Tức biết bao nhiêu, giận biết bao
Trách chúng ta phải tính làm sao.
Thà không trời đất không chi
cả.*

*Còn có non sông có lẽ nào.
Quyết phất xúm tay chèo kéo lại
Đề cho muôn mặt ngấm trắng vào
Giòng thần hề những hăm lăm
triệu.
Cũng mất đầu đen, giọt máu đào*

Cụ giải nguyên Lê Huân hôm đó bị cảm sốt, nên ngồi trên lưng ngựa mà mặt cụ vẫn có dáng uể oải không vui, còn hai cụ Ngô đức Kế và Đặng văn Bá trái lại rất vui cười và hăng hái.

Hai bài thơ ngâm xong, các tên trùm thực dân Pháp hết sức ngạc nhiên và tức giận tím cả mặt. Còn viên tuấn phủ ngóảnh

lại nói nhỏ với hai viên bổ chính và Án sát tỏ vẻ lưỡng lự, lo lắng và hối hận vì đã lỡ xin 3 con ngựa để « hậu đãi » 3 ông tù « bất kham » kia rồi.

Nên nhắc lại đây khi bị bắt ở Hà-nội, nhân ngày Xuân đến Cụ Ngô có ngâm một bài ca trù để tỏ chí mình.

*Quân bất kiến nam nhi tự cả,
đa danh sĩ
Đa chơi xuân đừng quên nghệ
chi chi*

*Lúc ngâm nga xáo trộn cả kim
đi
Lúa tám cời ném vào trong mồi
lời.*

*Nước non Hồng Lạc càng thêm
màu.*

*Mặt mũi Lam Hồng hà chịu gì
Khi giang sơn đức nên mặt nam
nhị*

*Sinh thời thế phải heo thời thế
Phùng xuân hội ra tay e cũng để
Quả địa cầu vừa một năm con
con*

*Đạp toang hai gánh cần khôn
Đưa xuân về lại trông non nước
nhà
Ra vai gánh vác sơn hà. * **

★ ★ *đêm* ★ ★

GAO-THỪA

Xuân đã đến mơ-mạng trong bóng dáng...
 Đêm gao-thừa vắng lặng pháo nghênh xuân.
 Nàng Xuân ơi, xin chớ có lẩn-ngần,
 Háy nhẹ nhẹ giáng trần không lấm gót.
 Đây ! Nước Việt lửa hương còn nghi-ngút,
 Khí thiêng-liêng vẫn-vũ đón Xuân-về,
 Như say-sưa nhà khói quện hương thề
 Và mời-mọc Nàng Xuân, Xuân lương-lự...
 Gánh nghĩa-khi nghèo-nàn nơi lữ thứ,
 Xuân bỗng về tình-tứ nọ cười mơ.
 Lòng rung lên, tạ lại mấy vần thơ,
 Nghe phảng-phất mơ-hồ hồn cổ-quốc
 Bàng-bạc ở non Bồng hay nước Nhược,
 Cối hư-vô hay lạc giữa động tiêu giao.
 Sau trăm năm lạc-lỡ chốn nguồn Đào,
 Cùng trở bước đi vào đêm trừ-tịch
 Đề vá lại mảnh đồ-thư đã rách,
 Gợi niềm thương tiếng địch dưới trời khuya.
 Thờ-khắc ngưng như đọng lại ở bên hè,
 Cổ nú bước Xuân mờ trong mộng-ảnh.
 Khói trầm vương, hương thừa vươn mỏng-mảnh.
 Tàn-mác cùng trong vũ-trụ, ngàn cây.
 Xuân trải ra muôn nhựa sống tràn đầy...

MINH-HIỆN
 (Gia-Định)

10

N Ă M

CHUNG
 SỐNG...



★
 Picasso và đứa con trai
 Claude của ông và
 Françoise Gilot
 ★

Picasso và F. Gilot

◦ Picasso thích chơi thời kèn
 và rất ghét khiêu vũ

★ Nhà họa sĩ trứ danh
 nhất của thế kỷ bảo: « Khiêu vũ với một
 người đàn bà, thật là vô luân lý! »

(tiếp theo P.T. 165)

MÉNERBES gần Gordes, trong tỉnh Vaucluse, là một làng được

phòng thủ kiên cố, ở trên cao thung lũng Cavaillon, nơi đây phong cảnh thôn quê tuyệt đẹp. Nhà của Picasso ở trong làng (1), to lớn nhưng xây dựng trên sườn đá, phía trước có ba tầng phía sau chỉ một tầng. Hình như nhà này trước kia là của một vị tướng lãnh của Napoléon.

Đứng nơi đây người ta có thể trông thấy làng Gordes, ở trên đồi, phía bên kia thung lũng. Cứ đến hoàng hôn là từ dưới thung lũng ấy trỗi lên một cuộc hòa tấu inh ỏi chói tai. Những cảnh mặt trời lặn ở vùng này thật là đẹp, nhưng tôi rất khó chịu trong lúc đang hưởng cảnh tượng mỹ lệ và thanh tịnh của chiều hôm mà phải nghe những tiếng kèn thổi vang lên từ mỗi nông trại dưới thung lũng.

Pablo thì khoái lắm. Thổi kèn là một giải trí thích thú nhất của ông. Hồi còn ở đường Grand Augustins, ông đã cất kỹ một chiếc kèn của nhà binh, đã cũ, có quần một sợi dây xanh trắng đỏ, và không bao giờ ông để một ngày trôi qua mà không rán gân thổi hai ba tiếng kèn tờ te oang oác.

Thời kỳ Paris bị quân Đức chiếm đóng, và luật pháp cấm

đoán kèn thổi, ông không được thổi kèn chơi mỗi ngày, ông bức tức lắm. Nhưng ngay sau khi Paris được giải phóng, toàn thể dân chúng vui mừng say sưa, Picasso cũng khoái chí, ngày nào cũng lấy kèn thổi đến ba chục lần. Cổ nhiên, được thổi kèn « thả dăng » như thổi một trong những thỏa mãn say mê nhất của ông. Nếu vì một lẽ này hay một lẽ khác, ông không được thổi ba chục tiếng kèn hằng ngày của ông, thì ông thất vọng vô cùng.

Đến chơi ở Ménerbes mấy hôm ông không được hưởng thụ cái khoái-phấn hằng ngày đó, coi bộ ông khổ-sở lắm, vì cái kèn của ông để ở Paris. Ông phải thuê người lên Paris lấy cái kèn cho ông.

Gặp lễ Quốc-khánh 14-Juillet của Pháp.

Dân-chúng làng Ménerbes tổ chức cuộc rước đèn. Người nào người nấy to-lớn, mập-mạp, kẻ dơ đèn lên thật cao, kẻ thổi kèn thật kêu, bài quốc-thiệu La Marseillaise mạnh ai nấy thổi, không ăn-nhịp với nhau, bởi toàn là những nhạc-sĩ không chuyên-môn. Quang-cảnh

(1) Nhà của Picasso đã cho Dora Maar, người yêu cũ của ông. Chủ thích của dịch giả.

00 NAM CHUNG SỐNG

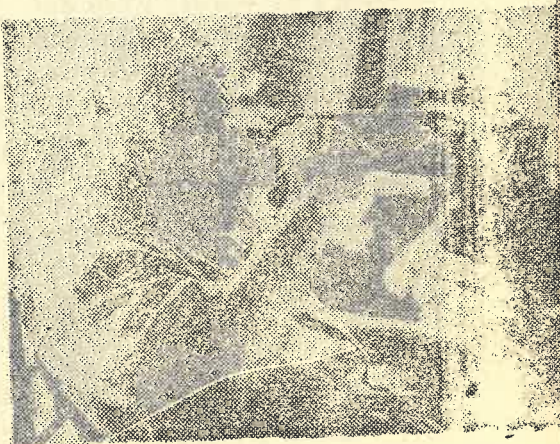
ôn-ào não-nhiệt đó kéo dài trong hai tiếng đồng-hồ. Tôi chưa hề thấy một lần nào Pablo Picasso nô-nức xao-dộng như lần này, trước cảnh kèn trống oang-oang, đèn cháy tung-bùng rực-rỡ.

Đêm ấy dân chúng ở Ménerbes không có khiêu-vũ. Một lễ 14 Juillet mà không có khiêu-vũ thì thật là một việc kỳ lạ, nhưng đối với Pablo đó mới thật là một cảnh thiên-dàng. Vì không những Picasso ghét khiêu vũ, mà ông còn cho rằng nhảy đầm là một thứ giải trí xấu hổ nhất và đay tội lỗi nhất. Một nghệ sĩ như Picasso mà có phần ứng trong sạch đối với khiêu vũ thì quả thật là một điều kỳ dị, nhưng ông nhận xét rằng ông một người đàn bà đề nhảy nhót là một điều vô luân lý, đó chính là tượng trưng của truy lạc.

Về thực tế, dân chúng làng Ménerbes không có ai truy lạc, vì không ai nhảy đầm cả. Họ chỉ háng hái chơi những trò chơi hoàn toàn đàn ông, không dính líu đàn bà: họ chỉ thích làm ồn ào bằng đủ thứ tiếng ồn, nhưng không thích nhảy-nhót.

Thi sĩ André Breton không thêm bắt tay Picasso

Thi sĩ André Breton cũng là một bạn thân của Picasso. Sau khi sang ở Huế-kỳ suốt trong thời gian nước Pháp bị quân Đức chiếm đóng, André Breton trở về Pháp tháng 6 năm 1946, sau khi nước Pháp đã được giải phóng.



Cát kèn của lính: món đồ chơi say mê nhất của Picasso. Mỗi ngày ông phải thổi ba bốn chục tiếng kèn để giải trí

Chúng tôi nghe tin ông ta đã về ở Paris, nhưng ông không đến thăm Picasso. Một buổi sáng tháng Tám, Pablo và tôi ở trên bao-lơn của biệt-thự « Pour Toi », tại bãi biển Golfe-Juan.

Pablo lấy ngón tay chỉ cho tôi biệt thự « Chez Marcel » :

— Kìa, André Breton !

Pablo và tôi chạy xuống thật lẹ, vì Pablo tưởng rằng Thi-si Breton đang đi tìm nhà của chúng tôi. Khi Breton trông thấy chúng tôi, ông đứng lại, ngập-ngừng không muốn tiến đến Pablo. Thì ra bây giờ không phải là ông ta tìm đến thăm chúng tôi nữa, mà là chúng tôi đến đón ông ; như thế tức là đã có cái gì rắc rối trong cuộc trùng-phùng của đôi bạn thân lẫn đầu tiên sau Chiến-tranh. Rất tự-nhiên, Pablo đưa tay ra chào mừng một người bạn thân-ái nhất của mình. Nhưng Breton do-dự một lúc, rồi bảo :

— Tao không biết tao có nên bắt tay mấy hay không ?

— Tại sao ?

— Tại vì tao không đồng-ý một chút nào cả với những quan-

niệm chính-trị của mấy trong thời-kỳ nước nhà bị chiếm-đóng. Tao không tán thành việc mấy ghi tên gia-nhập đảng Cộng sản, và thái-độ của mấy đối với sự thanh-lọc các nhà trí-thức sau khi G-ai-phóng.

Picasso trả lời :

— Mấy đã quyết định, không ở lại trong nước với tụi tao trong thời kỳ bị chiếm đóng, và vì thế mà mấy không có sống những « biến cố » như tụi tao đã sống ở đây. Thái độ của tao căn cứ trên kinh nghiệm đó. Tao không chỉ trích quan điểm của mấy, vì mấy nhận xét sự kiện lịch sử dưới một nhãn quan khác hẳn tao. Nhưng tình bạn của tao đối với mấy vẫn nguyên vẹn, và tao tưởng mấy cũng đối xử với tao như thế chứ. Dù sao tình bạn phải ở trên một nhận thức lịch sử.

Rồi Picasso lại đưa tay ra lần thứ hai, Breton trả lời :

— Không. Có những nguyên tắc không được nhượng chỗ cho một sự điều đình hòa hoãn. Tao nhất định theo những nguyên-tắc của tao và tao tưởng mấy

cũng không thể thay đổi những nguyên tắc của mấy.

Pablo đáp :

— Dĩ nhiên là không. Tao giữ chặt chẽ những quan niệm của tao, bởi đó là kết quả sự thí-nghiệm của tao. Tao cũng không đòi hỏi mấy phải thay đổi lập trường của mấy. Nhưng tao không hiểu tại sao hai đứa mình không bắt tay nhau và không giữ tình thân-mến của hai người bạn ?

Breton lắc đầu :

— Trong trường-hợp đó, tao không thể bắt tay mấy.

Thế rồi, Thi-si André Breton bỏ đi, không nói chuyện với Picasso nữa. ○ ★

● của FRANÇOISE GILOT trong quyền hồi ký « Vivre avec Picasso »

● TÂN PHCNG trích dịch ra Việt ngữ.



★ Ý TƯỞNG HAY

Người ta có thể giắc ngọ được một người đàn ông khi người ta biết cách ăn nói cho phải lời, và có thể giắc ngọ được một người đàn bà khi họ biết ngậm miệng nín thinh.

(Simone)

ANDRÉ BRETON
« Giáo hoàng » của phái Siêu-thực trong văn-học Pháp hiện-dại. Vì khác quan-điểm chính-trị, nhà Thơ Siêu-thực không thích chơi với họa-sĩ thần Cộng-nữ.
Hiện nay, Picasso đã rút tên ra khỏi đảng Cộng-sản.





• HOÀNG THẮNG

TẾT VỀ XÓM CŨ

VỀ Saigon! Trung quyết định ngay khi được nghỉ Tết. Anh tính, việc đầu tiên là tới thăm xóm cũ, nơi anh đã từng ở bốn năm trời liền. Con ngõ lằng lằng, ăn thông hai đại lộ, luôn luôn ồn ào tiếng trẻ con nô đùa. Căn nhỏ mái ngói đỏ, vách ván đã hàng ghi vào lòng anh rất nhiều kỷ niệm đáng ghi nhớ. Những người con gái đã tới và ra đi. Những ngày nhện dơi vì thất nghiệp nhưng không chịu thiếu chất lade. Những bữa cơm thổi lầy trước những cơn mưa ngạt nhiên của các cô gái trọ trước cửa nhà. Trung nhắm tính những người quen mình sẽ tới. Mỗi gia đình một hộp kẹo Mè Xừng Huế. Quả tuy nhỏ nhưng của một đồng công một nén. Thề là quý rồi.

Đã ba năm rồi, Trung chưa về Saigon. Giờ đây, anh tự thấy mình quê quá. Chỉ mới có ba năm xa cách mà mình chóng vàng mặt mày, không còn hiệu gì về Saigon nữa.

TẾT VỀ XÓM CŨ

Khi ở hãng máy bay bước ra thuê xe về Xóm Cũ. Trung đã tròn mắt khi nghe người đập xe trả lời. — Về Xóm Cũ 5 đồng nha. — Đâu có chuyện đó. Hai chục. — Hai chục? Làm gì mà mắc dữ vậy? Người phu xe không đáp, khinh khỉnh nhếch miệng rồi nhả nha dần bàn đập, đập xe đi thẳng. Hai chục bạc một cuốc xe thật ngắn so với 6 đồng một cuốc taxi. Nhưng anh đứng chờ đến nửa giờ vẫn chưa đón được một chiếc xe nào. Không phải là không có xe chạy qua lại, nhưng đã có khách. Phần đông là người ngoại quốc. Thình thoảng có một chiếc xe không chạy qua. Trung toan dơ tay vẫy nhưng anh khựng lại khi nhìn thấy có tấm biển xanh nhỏ, gần phía ngoài cửa kính, nơi tay lái. Tấm biển kẻ hàng chữ trắng: Không rước khách — Not for here. Nhưng rồi Trung cũng gọi được một chiếc taxi. Khoảng thời gian chờ đợi xe, nếu không có hành lý cồng kềnh, anh đã vừa đi vừa về được lần lần khúc đường này rồi.

Chiếc xe chạy qua mặt tiền của con ngõ cũ. Nơi đây, những chiếc building cao ngất, ngổn ngễ nằm cách khoảng, thay vì những căn nhà chẹt nóc soài, ọp ẹp, tường nứt nẻ. Khu này ở sát nhà ga, vào thời Nhật thuộc, đã một lần bị máy bay Đồng Minh ném bom. Nhà đổ. Người chết. Đã hơn hai chục năm qua rồi. Đây là lần thứ ba, khu phố này lại thay đổi bộ mặt, nhưng lần này là một khuôn mặt oai vệ, kiêu hãnh.

Khi ở trên xe bước xuống. Trung thấy mình hồi hộp. Khi đến tiệm café nơi đầu ngõ của chú Tiểu. Căn nhà đã được sửa sang lại, coi thêm lầu, đóng cửa sắt. Chủ quán, bụng như phệ thêm ra, đang đứng cong lưng trước cửa tiệm.

— Kia Trung! Lâu quá xá. Ông Tiểu reo lên khi nhận ra anh ở trên xe bước xuống. Dạo này ở đâu?

Rồi cũng chẳng chờ nghe Trung trả lời, ông kéo anh vào trong quán:

— Vào uống một chai chơi. Chà, lâu quá xá. Đã già chưa?

Trung cười :

— Nhà sửa lại, chắc nị giấu rồi.

Ông Tiểu cười hề hã :

— Vẫn dzậy, nhưng cũng đỡ.

— Chú Trung !

Tiếng người con gái vang lên. Trung quay lại, chớp mắt :

— Ô, cô bé Múi đây mà, sao lớn quá dzậy ?

Mới ba năm trước đây thôi, bé Múi còn mặc quần cộc, da đen thui, mặt lem luốc. Giờ đây, với bộ quần áo đồng màu kiểu áo cúc cài sau lưng. Múi đã có một khuôn người thuộc loại người lớn rồi.

— Rót lade cho chú Trung uống đi con.

Trung lơ đãng nhìn quanh. Trần nhà nâng cao hơn trước. Nơi góc quây, tấm bảng gỗ hầy còn y nguyên. Trung cười thầm. Tấm bảng đó. Nơi anh đã từng nhiều lần cầm cục phấn trắng vẽ lên đó những con sô. Có một thời kỳ bị thất nghiệp, Trung và hai người bạn, cứ sáng sáng dắt nhau ra tiệm ăn hủ tiếu, uống café sữa, vừa cho bữa ăn sáng lẫn bữa cơm trưa — rồi trước khi ra về, lại cầm cục phấn viết con sô nợ của bữa đó. Và những hàng sô trắng cứ dài dần, dài dần cho tới một bữa nào đó, có tiền trong túi anh và các bạn làm một chầu lade rồi sau khi thanh toán xong nợ nần, anh lấy miếng vải lau sạch những con sô trên bảng «phong thần» đi. Để rồi lại biên từ trên cao xuống dưới. Tiếp tục ! Và cũng đã có lần, vì con sô chạy xuống dài quá mà chưa thanh toán nổi, bọn anh phải bỏ đi ngỗ khác để tránh... nợ.

— Chú còn nhớ ông Tư không ? Ông Tiểu mời Trung uống lade rồi hỏi.

— Nhớ chứ, ông vẫn mạnh và vẫn hay gây gỗ với mọi người ?

— Ông mất rồi !

— Vậy sao ? chắc bệnh già ?

— Ừ, vậy đó.

Làm sao Trung quên được ông ta ! Tuy hay gây gỗ với mọi người, nhưng sau đó lại huê. Nhưng chỉ khổ cho những người trong gia đình. Nhất là bà Tư, ông già hạch sách đồ thứ. Thức ăn ít, không ngon. Đòi uống lade trong bữa cơm. Hút thuốc lá. Hồi đó, cũng vì thất nghiệp bọn anh thường tới quán của bà Tư ăn cơm chịu, biên sô, rồi lúc nào có tiền lại trả hết, xóa sô. Rồi lại biên. Rồi cũng có lần, nợ lâu quá không trả được, không dám tới ăn và cũng chẳng dám đi qua cửa tiệm của bà.

Trung lâm bầm :

— Chóng thật !

Ông Tiểu cũng nói :

— Ờ, chóng thật. Mới hôm nào thầy ông Tư đi qua đây, miệng bỏ bỏ nói, vậy mà bây giờ mỗ đã xanh cò.

Trung cảm ơn ông Tiểu rồi đi vào trong ngõ. Bà chủ nhà cũ đang ngồi coi báo, giật mình ngừng đầu lên kai nhìn thầy anh bước vào trong nhà.

— Cậu Trung. Ở đâu về thê ?

— Tôi ở Huế mới vô. Bác vẫn mạnh chứ ?

— Cảm ơn cậu.

— Cháu Nga đâu rồi bác ?

— Em nó chắc chạy ra đường.

— Chắc cháu lớn lắm rồi nhĩ !

— Cháu đọc báo vanh vách rồi đó cậu Trung à.

— Thê à ! Tôi tính năm nay về Saigon ăn Tết nên tới đây, thăm bác, cũng là coi lại khu này có gì thay đổi không. Bà năn, qua rồi còn gì.

— Cậu lên lầu chơi. Từ khi cậu đi, tôi vẫn để căn buồng không. Bây giờ ở Saigon kiên thiết dữ. Tôi cũng tính sửa lại nhà, nhưng bắt ngờ giá hàng lên vồn vọt. Gạch, vôi, cát, xi-

TẾT VỀ XÓM CŨ

máng cái gì cũng lên giá hết. Tiền đâm ra thiếu hụt. Rồi bây giờ lại cận Tết nữa.

— Khu phố phía ngoài của mình lúc này đẹp quá a bác.

— Ờ, toàn là building nhưng cũng chỉ để cho người Mỹ ở thôi. Causien này làm người giàu lớn. Chả thường thường như mình là khổ. Sinh hoạt cao, chợ búa mắc, xe cộ kẹt, ôi thôi, đủ thứ bức mình.

— Lúc này tôi cũng bức mình về vụ đi cyclo đạp đây.

Bà chủ nhà xua tay :

— Ôi thôi, đi cyclo bây giờ thiệt là xa xỉ.

Trung đứng dậy :

— Bác cho tôi lên coi lầu một chút nhé. Tôi muốn nhớ lại những chuyện kỷ niệm của mấy năm sống ở đây.

Bà chủ nhà cười :

— Cậu cứ tự nhiên.

Đúng như lời bà chủ nói, cái buồng của Trung ở trước, bà vẫn để không. Cái vách bằng carton isorele do chính anh mượn thợ mộc về làm hãy còn nguyên. Tấm vách ngăn đôi căn buồng thành hai. Một bên có giá để đựng sách trông vào phòng ngủ. Hồi đó anhcott làm như vậy để căn buồng đủ chật hẹp nhưng cũng thành dáng hoàng một buồng khách, một buồng ngủ. Những tấm tranh, tấm bản đồ Việt Nam dán nơi vách tường cũng hãy còn. Nếu mình lại trở về đây ở, không ai có thể tưởng mình đã bỏ đi hằng ba năm liền, Trung gạt gù rồi bước ra phía bao lơn. Chiếc bao lơn có mái che, không sợ nắng soi tới, mưa không tạt vào được. Chính ở đây bọn Trung đã dùng làm bếp để thổi cơm. Một thời kỳ, vì ăn thiếu nhiều quả không sao kiếm đủ tiền để trả nợ, Lý đã về quê miền Rạch giá — gia đình anh ở đây — để mang lên năm thùng gạo, mười chai nước mắm cùng lạp xưởng, khô heo. Bọn Trung đã khệ nệ mang hết lên lầu và chọn nơi bao lơn làm nhà bếp. Mọi người phân công, kẻ ra tiệm chạp phô mua ông ló, hạn

TẾT VỀ XÓM CŨ

được, kẻ ra chợ nhỏ mua bát đĩa cùng rau củ. Một bữa cơm thịnh soạn nóng hổi được bày ra buổi trưa hôm đó giữa tiếng cười nói ồn ào thích thú. Lade đồ đầy vào một chiếc chậu thau nhôm mạ vàng thay cho ly còi. Trung mỉm cười ngược nhìn ra phía trước, nơi có căn buồng xếp của tiệm may trước cửa. Căn buồng này là nơi ngủ trọ của mấy cô gái tới học may, giờ đây căn buồng này là chỗ để chứa những đồ gỗ dư dưng. Hồi Trung còn mượn nhà ở đây, bên kia song sắt, những người con gái nằm, ngủ, nói chuyện sau bữa cơm trưa và khi màn đêm buông xuống. Và những cặp mắt ngạc nhiên trông nhìn những người con trai đang xoay trái xoay phải, nhặt rau, nhóm lửa đun bếp. Chắc họ thầm mong lũ con trai sẽ ăn một nỗi cơm « trên sông, dưới khe, tứ bề nhào nhoét ». Và họ còn ngạc nhiên hơn nhiều nữa, vì lũ con trai đi có những bữa cơm ngon lành, đủ món. Lại có nhiều khi, bọn Trung được một hai cô bạn gái tới tiếp tay đi chợ và thổi nấu bếp. Lúc đó bọn anh chỉ còn có việc đứng bao quanh chỗ làm cơm chờ người đẹp sai bảo. Anh Trung lấy cho em đôi đĩa, chén đĩa đi là vừa chứ. Cứ đứng đó hoài à! Lũ con trai tíu tít chạy đi làm công việc. Và những đôi mắt tò mò bên kia song cửa sắt lại càng háo hức muốn biết thêm những chuyện gì đang xảy ra và sẽ xảy ra.

Cũng bởi thỉnh thoảng có một người đẹp tới « nấu cơm ăn chơi » mà bọn Trung làm quen được với mấy cô gái trước cửa nhà. Họ hằng hái giúp đỡ bọn anh bằng cách đi chợ dùm. Và nhiều mối tình đã nở hoa giữa bọn anh và mấy cô gái. Nhưng những mối tình đó không bao giờ trọn vẹn. Vì một lý do rất giản dị : mỗi khóa học có ba tháng, sau thời gian học tập các cô gái lại trở về quê xứ. Có người quê ở Trà Vinh. Có người ở Bạc Liêu. Người ở Nha Trang lại có người ở mãi Huế.

Huê ! Chữ Huế đã nhắc nhở Trung nghĩ tới một người

TẾT VỀ XÓM CŨ

con gái tên Thủy : Khi ở Huế vào Saigon, Thủy có xin giấy di chuyển. Vì thầy Trung có máy chữ, cô gái đã nhờ anh đánh hộ đơn xin vào sổ gia đình nơi này học may. Nhìn tấm giấy chứng nhận di chuyển, Trung và các bạn đã cười đến ôm bụng vì đau. Vì Thủy không để ý nên nằng không ngờ như vậy.

Trên tấm giấy di chuyển, nơi ghi lý do đi, nhân viên đánh máy đã để vì *sinh lý*. Đáng lẽ nhân viên nọ phải ghi là vì *sinh kế* mới đúng. Thủy đã đỏ mặt khi nghe bọn Trung giải nghĩa.

Những người con gái đó bây giờ ra sao ? Đã mở được tiệm may chưa ? Đã lấy chồng để con chưa ?

Trung thăm hỏi như vậy và thần thờ quay vào. Quên làm sao được hình ảnh những người con gái mà bọn anh quen biết trong khoảng thời gian ở đây.

Có tiếng rao bánh dầy, bánh dore. Năm giờ rồi đây, Trung nói nhỏ và dơ tay coi đồng hồ. Đúng như vậy. Đã năm giờ chiều. Vẫn tiếng rao hàng của người đó. Thời gian bọn anh ở đây, đồng hồ chỉ giờ chính là những người bán hàng rong xuyên qua ngõ. Tiếng người đàn bà rao bánh cuốn tôm khô ư ? Hai rưỡi rồi. Ai ăn bánh canh đây ? Thề là ba giờ chiều rồi đó. Ai ăn chả giò không ? À, đã bốn năm giờ rồi. Ngày nào cũng như vậy và không sai mấy may.

Trung bước xuống dưới nhà. Chuyện cũ nhắc nhở lại cũng đã đủ. Anh còn mất nhiều thì giờ để đi thăm nhiều chỗ.

Trở ra đại lộ, hành lý cũng đã vơi đi một ít, Trung đứng đón xe. Trời ngả chiều, nắng đã nhạt. Một chiếc xe buýt chạy vút qua. Xe đông ngẹt người tới chỗ bậc lên xuống. Taxi, cyclo máy, cyclo đạp đều có người. Cái nhanh, cái chậm nhưng đều có vẻ vội vã. Tết cận rồi còn gì. Lác đác đây đó, một vài người đứng đón xe. Trung chép miệng : « Cái điệu này mình tới thăm ai, chúc Tết trước là vừa. Rồi 3 ngày đầu năm mình nằm nhà xem báo Xuân nghe nhạc ngoại quốc là ngon nhất ! »

lời xuân

★ MAI THỊ PHƯƠNG-TRINH

kính gửi những người trai đất nước

Chúc các anh xuân đẹp màu áo chiến
Máu hăng say và chiến đấu không ngừng
Trại hiên ngang, tô thắm đẹp trời xuân,
Thân dũng sĩ — bạo tàn đâu phó mặc ?

Xuân thanh bình. Xuân về trong ánh mắt
Tình các anh — tôi xin giữ muôn đời
Công các anh rạng rỡ khắp ngàn nơi
Khung trời rộng, mọi người vui đón Tết

Chúc các anh vui niềm vui bất diệt
Hoa là cờ, pháo là đạn mừng xuân
Nhà các anh là cây lá ven rừng
Và lớp áo nhuộm màu xuân chiến thắng

Ơn các anh vai tôi nguyên gánh nặng
Tình thương yêu xin gửi trọn về anh
Tôi vui xuân trong ánh nắng thanh bình
Vớt khúc nhạc ca mừng anh lính chiến

Và rồi đây, toàn dân vui, hân hoan
Nhờ các anh quyết đẹp lữ tham tàn
Tôi thương các anh : Trại đất nước hiên ngang
Tôi mừng lắm : Mừng mùa xuân bất diệt.

(Vinh Điện)

con hát mẹ nghe

● HUYỀN-PHONG

Theo giọng một người thơ

At đi xé mảnh khăn hồng
Con ngồi con nhặt lá vàng làm thơ
À... mẹ hối! à...
Hoàng Long hương giống vô bờ ưu tư
Máu xương là của con Người
Sáng bom là tận phương trời xa xa
Con ngồi, con hát bi-ca
Mẹ buồn, Mẹ có khóc hòa hay không
Mẹ thương con mẹ tiêu vong
Áo bầu xơ xác, cốt lồng héo hon
Con thương dáng mẹ hao mòn
Đêm đêm thấp mắt chong hờn vành khăn

● ý xuân

★ LÊ - THAN (NCT)

Mấy năm rồi, Tết không một lần pháo nổ
Xuân vẫn về mà thiên hạ lại buồn tênh
Ngoài biên thầy súng vẫn nổ vang rền
Vui gì nữa khi đất trời đen tối
Hoa vẫn tươi sao lòng người bức bối?
Gió vẫn về sao lạnh lẽo thể nhân?
Hết Người ơi, Xuân kiếp trước có bằng không?
Mà sao lại Xuân kiếp này buồn thảm?
Trời vẫn trong sao người cho âm ảm
Nước vẫn êm đêm người lại khóc làm sao
Ngày mai đây Xuân tràn ngập kinh kỳ
Và trẻ nhỏ vẫn nô đùa vui sướng
Gió xuân đi gieo khắp cùng tám hướng
Mang niềm vui trọn vẹn xuống trần gian
Xuân qua rồi quét sạch những cơ hàn
Còn ở lại: lòng người nhiều tin tưởng

Lưu Trại

VƯƠNG LUC-LANG

★ ĐÔNG-XUYỀN

C HÀNG họ Hứa, nhà ở ngoại ô phía Bắc thành Trì, làm nghề kiếm cá. Đêm thường mang rượu ra bờ sông, vừa uống vừa câu. Lúc uống thì rót rượu xuống đất khấn những hồn ma chết đuối dưới sông lên uống với mình. Người khác câu không được gì hết, chỉ có mình Hứa là câu được đầy giỏ.

Một tối Hứa đang ngồi uống rượu một mình, thì có một chàng thiếu niên đến lần quần bên cạnh mình; Hứa mời uống, thiếu niên cùng uống với Hứa. Đêm ấy không được con cá nào, Hứa lấy làm chán ngán. Thiếu niên bèn đứng dậy nói: « Tôi uống sông, giỡn cá đến cho ông nhé! » Nói đoạn rồi đi. Một lát thiếu niên trở về nói: « Cá đến nhiều đấy! » Nghe, quả nhiên có tiếng cá ăn rào rào, cất lưới lên được vài con to, dài đến một thước. Hứa mừng lắm cảm ơn thiếu niên, biếu thiếu niên cá, thiếu niên không nhận, nói: « Bao nhiêu lần được ông cho uống rượu, còn ơn hực gì? Nếu ông yêu tôi, mong ông cho tôi « chén » như thường, là được! » Hứa nói: « Mời chén với nhau có một bữa, chứ có nhiều đâu? Nếu

được ông chiều cổ mãi, thật lấy làm thích, chỉ tự thẹn chả có gì tỏ tình đối với ông thôi!» Hỏi tên họ, thiếu niên nói mình họ Vương, không có tên tự, cứ gọi là Vương Lục-Lang (cậu Sáu Vương) là đủ. Rồi hai người biệt nhau.

Hôm sau, Hứa bán được cá, mua thêm rượu, chiều ra bờ sông, đã thấy thiếu niên ở đó trước. Cùng nhau khoái-âm được vài chén, thì thiếu niên lại đi giỡn cá cho Hứa. Như vậy được nửa năm, thiếu niên bỗng nói với Hứa rằng: «Được hân hạnh biết ông, tình thân quá anh em ruột thịt. Nhưng ta sắp phải xa nhau rồi!» giọng nói rất thảm thiết. Hứa định hỏi lại, 2, 3 lần lại thôi. Thiếu niên bèn nói: «Thân như đời ta, nói ra ông đừng ngờ nhé! Nay sắp xa nhau, tôi thưa thật ông rõ: tôi là ma đấy! Tôi vốn nghiện rượu, uống say, chết đuối ở đây, tới nay đã vài năm trời. Trước kia ông câu được nhiều cá hơn người khác, là vì tôi ngâm giỡn cá cho

ông, để đền ơn ông cho tôi «chén» đó. Ngày mai, nghiệp tôi đã mãn, sẽ có người thay, và tôi sẽ dần thai làm kiếp khác. Xum họp cùng nhau chỉ còn đêm nay, nên không khỏi lấy làm ngao ngán!» Hứa thoát nghe, kinh hãi, nhưng vì quen nhau quá rồi, nên không thấy sợ. Hứa nức nở nói: «Ông Sáu! uống đi, đừng buồn nữa, gặp nhau lại vội xa nhau, đành là đáng buồn, song ông được mãn nghiệp, hóa kiếp, thì đáng mừng hơn! Rồi cùng thiếu niên uống tùy lý và hỏi: «Thế người thay ông là ai?» «Thiếu niên đáp: «Mai ra bờ sông thấy người con gái, buổi trưa, đắm đầu xuống sông chết đuối, đó là người thế tôi đó».

Gà gáy sáng, hai người gạt lẹ biệt nhau. Hứa ra bờ sông nhìn xem, quả nhiên có một người đàn bà đắm đầu con thơ, ngã lặn xuống sông, đứa bé bắn lên bờ, giơ tay, đập chân, mà khóc. Người mẹ thì ngoi lên chìm

xuống mấy lần, rồi vọt được vào bờ, nằm thở một lát, rồi bẻ con đi. Hứa trông thấy lúc mạ ngã, toan chạy đến vớt, nhưng nghĩ bụng đây là kẻ chết thay cho Vương Lục Lang, nên lại thôi, không cứu nữa. Đến khi thấy người đàn bà kia không chết, thì Hứa nghĩ là lời nói của thiếu niên trước kia không đúng.

Chiều, Hứa về nơi câu cá cũ, thấy thiếu niên lại đến chơi nói: «Hôm nay ta lại được xum họp, không phải xa nhau nữa! Hỏi vì lẽ gì, thì thiếu niên thưa rằng: «Đáng lẽ người đàn bà kia phải thay thế tôi, nhưng tôi thương chị ta có con, thay một mình tôi mà mất những hai người, nên tôi buông tha chị ta, không bắt! Bây giờ không biết bao giờ mới có người thay tôi đây? Hoặc giả vì duyên kiếp đời ta chưa hết chăng?» Hứa bùi ngùi nói: «Lòng nhân của ông như thế, có thể thông cảm đến trời vậy!»

Do đó, 2 người lại xum vầy như xưa. Nhưng được vài hôm, Hứa lại thấy thiếu niên đến cáo biệt. Hứa tưởng

lại có người thay, nhưng thiếu niên nói: «Không phải. Điều tâm niệm nhân - đức của tôi, mấy hôm nọ, quả đã cảm đến thượng đế! Ngài cho tôi được làm chức thổ thần Đồ Trấn ở huyện Chiêu Viễn. Sớm mai, tôi phải đi nhậm chức. Nếu tin đúng, ông là chỗ cổ giao, thử đi coi xem, đừng ngại đường xa nhé!» Hứa mừng nói: «Ông là vị thần chính trực, mọi người yên lòng chỉ có điều thần, người đời bêu mỗi ngã, dù không ngại đường hiểm trở, tôi đến thăm ông, thì làm cách nào gặp ông được?» Thiếu niên nói: «Cứ đi, chớ lo...» Thiếu niên định nhin dặn 2, 3 lần câu ấy mới đi.

Hứa về, sắm sửa hành lý để đi... vợ Hứa cười bảo rằng: «Đường xa, đến vài trăm dặm, vì có địa điểm ấy thật mà tới, thì chẳng qua thấy pho tượng mà thôi. nói chuyện với nhau làm sao được?» Hứa không nghe, cứ đi... Tới huyện Chiêu Viễn hỏi thăm cư dân, quả có trấn gọi là Đồ Trấn. Nghĩ ngoi ở quán trọ, rồi Hứa đi tìm, đều

quả nhiên thấy đèn.

Ông Thủ từ hỏi :

— Có phải ông họ Hứa không ?

Hứa đáp :

— Phải, nhưng sao ông biết ?

Ông thủ từ lại hỏi :

— Có phải ông ở huyện Tri không ?

Hứa đáp :

— Phải, sao ông biết ?

Ông thủ từ không trả lời đi thẳng.

Một lát sau, mọi người bỗng bế con cái, kéo đến đông nghịt quanh đèn, Hứa càng sợ. Họ bèn nói cho Hứa hay là mấy hôm trước thần có báo mộng rằng : « Có ông bạn của thần, họ Hứa, ở Tri Xuyên, sắp đến chơi, thần dặn họ nên giúp đỡ tiền lộ phí cho ông ta. Chúng tôi đợi ông mãi đấy! »

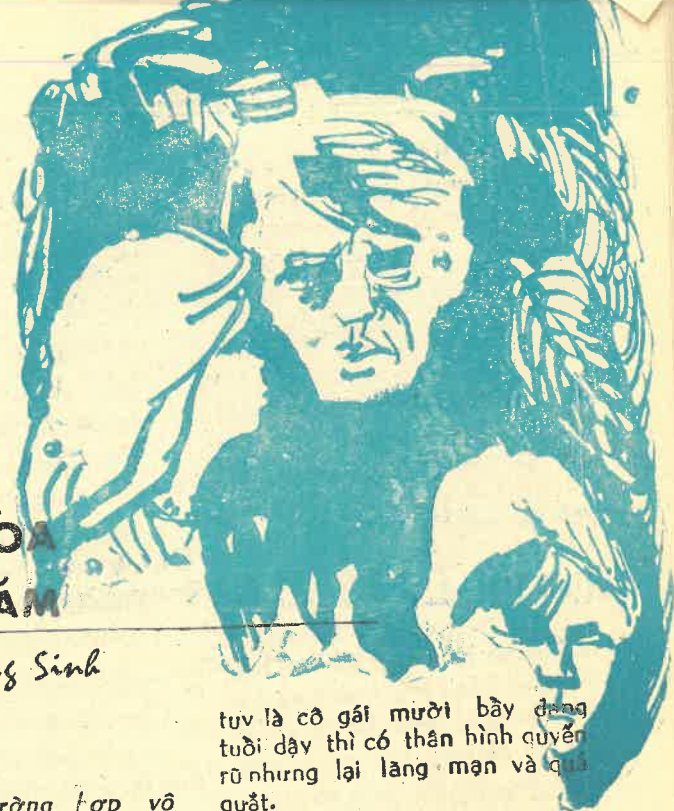
Hứa lấy làm lạ, vào đèn làm lễ khẩn rằng : « Sau khi biết ông, đêm ngày tưởng nhớ, nay y ước cũ, từ xa đến chào, ông lại báo mộng cho biết, trong lòng cảm động, hồ không lễ hậu, chỉ có chén rượu mời ông nếu ông yêu thì xin ông soi cho như ở bờ sông thuở trước ». Khấn xong, đốt vàng giấy tiêu, thì thấy sau ngai nổi gió, một lúc rồi tan.

Đêm, Hứa lại chiêm bao thấy thiếu niên tới, án mũ chỉnh tề, khác hẳn ngày trước, tạ ơn và nói : « Ông khó nhọc từ xa tới thăm, tôi vừa mừng, vừa khóc, chỉ hiềm chức nhỏ, không được diệp hội, non sông gang tấc trong lòng xót xa. Dầu họ có tặng vật gì biếu ông, gọi là báo đáp ơn xưa, xin ông cứ nhận. Bao giờ ông về tôi sẽ thân đi tiễn ».

Được vài hôm, Hứa muốn về, mọi người thay phiên nhau sớm mời, tối mọc, nhưng Hứa từ chối, họ bèn tranh nhau đem đồ quý đến biếu, xúm nhau tiễn Hứa ra khỏi làng. Bấy giờ có một ngọn gió lốc nổi lên, theo Hứa đến hơn 10 dặm đường. Hứa vái chào khẩn lại lần nữa : « Lục-Lang ! thời đừng tiễn tôi nữa. Lòng ông nhân ái, có thể tạo phúc cho cả vùng này ! »

Ngọn gió lốc thổi xoáy một lúc lâu mới tan, và mọi người cùng bùi ngùi trở lại.

Hứa về nhà, cảnh nhà dư dả, không làm nghề kiếm cá nữa. Sau gặp người huyện Chiêu-viên, Hứa hỏi chuyện, thì người ta nói rằng đèn ông thần Ồ-Trần linh lắm, ai cầu khẩn gì cũng thấy ứng nghiệm cả.



PHIÊN TÒA CUỐI NĂM

★ Lâm Tùng Sinh

Có những trường hợp vô tình, người vợ đã xô đẩy chồng vào con đường tội lỗi. Yêu thương quá hay lạnh nhạt quá cũng có hại như nhau.

★

Trần Minh là trại chủ một vườn cây ăn trái năm dưa quốc lộ 13, gần tỉnh lỵ Bình Dương. Số huê lợi thu được hàng năm đủ cho vợ chồng chàng sống sung túc. Trần Minh có nuôi hai đứa trẻ gái tên Ba và Sáu. Con Ba thì ngoan ngoãn, chất phác hiền lành, còn con Sáu

tuổi là cô gái mười bảy đang tuổi dậy thì có thân hình quyến rũ nhưng lại lẳng mạn và quá quắt.

Trần Minh là người chủ tốt và công bằng, cũng như đối với Lệ Hoa chàng là người chồng trung thành rất yêu thương vợ.

Nhưng thời gian sau này, Trần Minh bị phạm tội lỗi ngoài tình với đứa trẻ gái lẳng mạn mà hậu quả tai hại suốt làm tan nát cả gia đình. Song trách nhiệm tội lỗi kẻ trên không thể quy hết vào Trần Minh.

Nguyên nhân như sau :

Sau nhiều năm chung sống, vợ chồng Lệ Hoa có được một

đứa con gái tên Ngọc Phượng. Ngọc Phượng là một đứa bé kháu khỉnh ngoan ngoãn. Nó là nguồn hạnh phúc của vợ chồng nàng. Hai người rất yêu thương chiều chuộng đứa con mười hai tuổi.

Bỗng dưng Lê Hoa mắc một chứng bệnh lạ lùng, là sợ cảnh chung chăn gối. Không những nàng trở nên lạnh lùng với chồng, mà cả với Ngọc Phượng nữa. Sự thay đổi tính tình của Lê Hoa làm cho Ngọc Phượng cũng có mặc cảm là bị mẹ hắt hủi khi nó bị nàng cấm chơi búp bê, vì chứng bệnh lạnh lùng kia làm cho Lê Hoa không muốn thấy cả cái cảnh con gái âu yếm nâng niu đứa bé bằng nhựa.

Vì không làm cái phận sự người vợ đối với chồng, Lê Hoa đã vô tình tạo hoàn cảnh cho Trần Minh dấn đầu với con Sáu.

Một buổi sáng chủ nhật, sau khi xích mích với vợ vì Lê Hoa ngăn Ngọc Phượng về tội chơi búp bê, còn Trần Minh thì trách vợ sao lại có cử chỉ vô lý, để khuấy khuấy sự yên ổn, Trần Minh xuống nhà dưới định lấy xe đi ra tỉnh.

Vừa đến cửa ga ra, chàng đã thấy con Sáu đứng chờ sẵn.

Nó nói, giọng lơ lửng :

— Sao ? Giận đối mợ thật à ? Đi đâu đó ?

— Đang bận mình sẵn, Trần Minh mắng :

— Cút đi, Sáu !

Thay vì sợ hãi chủ, đứa tó gái lại nheo mày nũng nịu :

— Sao lại gắt gỏng với em thế ? Em có bao giờ không chiều chuộng cậu đâu !

Trần Minh giận dữ hơn :

— Đi đi, đồ quỷ quái.

Con Sáu hăm dọa :

— Cậu đuổi em thật hả ? Cậu thật là kẻ bạc tình.

Người chủ trại cau mày :

— Im đi, Sáu ! Mày tưởng chuyện đó hay hóm lắm sao ? Chính mày đã quyến rũ xúi giục tao.

Đứa tó gái trơ trẽn :

— Sao cậu lại hồ đồ thế. Tôi xúi giục cậu hay cậu dụ dỗ tôi. Cậu có biết rằng trước khi đến làm cho cậu, tôi là một đứa con gái trong trắng... Nhưng nay tôi đã thành đàn bà.

Trần Minh hoảng hốt đưa tay bịt miệng Sáu :

— Sáu, mày điên hả ? Mày không sợ đến tai mợ sao ?

— Đến tai thì đến chứ hề gì ? Cậu đã chẳng bảo rằng đời sống giữa hai người không còn là vợ chồng nữa đấy ư ? Tôi cứ nói lớn đấy...

Vốn là người nhút nhát, thêm mặc cảm tội lỗi nên Trần Minh đứng đần mặt khi bị đứa tó gái tấn công.

Được trốn, con Sáu ngả ngớn đưa cặp mắt lảng lơ và cọ sát thân mình nầy nở vào người Trần Minh, và thỏ thẻ vào tai chàng bảo đừng ra tỉnh nữa mà về buồng nó tình tự. Nghị lực chống dục vọng tội lỗi của Trần Minh quá yếu ớt, nên vài phút sau chàng riu riu nghe theo lời con Sáu. Hai người dẫn nhau vào buồng ngủ của nó ở dãy nhà dưới, cạnh kho lúa.

Tất cả cử chỉ và hành động của hai người tình cờ lọt vào mắt con Ba. Đứa tó gái trung thành vội chạy lên mách Lê Hoa.

Trần Minh và con Sáu đang tình tự thì nghe tiếng Lê Hoa

kêu cửa, giọng bình tĩnh thân nhiên :

— Mở cửa, anh Trần Minh ơi !

Bị bắt quả tang và không thể chối cãi, Trần Minh đành sửa lại quần áo, bước ra mở then cửa mà lòng xấu hổ đến đỏ mặt.

Lê Hoa xồng xộc bước vào, nàng không buồn để ý đến bộ ngực hấp dẫn nở nang của con Sáu, bước đến trước mặt nó, nghiêm nghị bảo :

— Sáu ! Mày hãy sửa soạn quần áo lát nữa tao cho thằng Phong đưa mày trở về nhà chú mày. Chúng tao không cần mượn mày nữa.

Con Sáu giương mắt nhìn lại Lê Hoa. Nó tỏ vẻ coi thường nàng. Một phút sau, nó quay sang nhìn thẳng vào mặt Trần Minh :

— Cậu Minh ! Có phải cậu cũng đồng ý đuổi tôi rời khỏi nơi đây ?

Trần Minh bối rối, chưa biết phải phản ứng cách nào. Đắc thế, con Sáu lại càng lộng hơn, nó nhìn chăm chăm vào Lê Hoa :

— Bà Trần Minh ! Chồng bà đã chiếm đoạt trinh tiết tôi. Rồi

bà sẽ thấy cái hậu quả tai hại về sự khinh bạc ruộng rẫy tôi.

Không thể chịu nổi những lời nói hỗn xược của đứa tó gái đối với vợ mình, bần phận làm chồng thức dậy trong Trần Minh. Chàng tác sắc:

— Sáu ! Mày hãy cút khỏi nhà này !

Đứa tó gái không lộ vẻ hờn giận, nó cười nửa miệng :

— À, nếu ông đuổi tôi thì tôi xin đi ngay... Nhưng bà Trần Minh này, nếu bà muốn giữ chồng, bà phải học cách vuốt ve chiều chuộng của tôi. Như thế này này...

Vừa nói, nó vừa giơ tay nhẹ vuốt ngực Trần Minh. Cử chỉ khiêu khích đó làm chàng nổi dỗi, chằng tăt một cái thật mạnh vào mặt con Sáu làm nó hậm hực bỏ đi :

— Rồi ông sẽ hối hận về hành động nguỵ phản của ông. Tôi nguyện sẽ làm cho ông đau khổ.

Hai người đứng trông cho đến khi con Sáu xách va-li quần áo khuất khỏi trang trại rồi, Trần

Minh mới quay lại giơ tay vuốt tóc vợ, âu yếm :

— Lệ Hoa, em bằng lòng tha thứ cho anh chứ ?

Lệ Hoa mỉm cười hiền dịu :

— Em chẳng dám trách gì mình. Mình đã nói đúng : « Có những trường hợp, vô tình người vợ đã xô đẩy chồng vào con đường tội lỗi. Yêu thương quá hay lạnh nhạt quá cũng tai hại như nhau »... Em đã vì chúng bệnh kỳ dị, bắt mình tuy sống gần gũi nhau mà lẻ loi trong bấy tháng trời.

Trần Minh sung sướng :

— Em thực là người vợ hiền. Anh nguyện sẽ không bao giờ lỗi lầm nữa.

Lệ Hoa cảm động :

— Em cũng mong thế. Anh hãy xua đuổi hình ảnh nó (ám chỉ con Sáu) khỏi tâm hồn anh, cũng như chúng ta đã đuổi nó khỏi mái nhà này.

— Em hãy tin anh. Thực tình anh dằn dúi với nó vì từ nhiều tháng không được gần em, chứ không phải vì si mê mù quáng.

Vừa nói hai vợ chồng Trần

Minh vừa đi lên nhà trên. Họ đã tìm thấy hạnh phúc sống chung sau bảy tháng bị mất mát. Nhưng tối đến, Lệ Hoa vẫn xin chồng cho nàng được ngủ riêng một phòng thêm một đêm đó nữa.

Âm mưu sâu độc :

Bị đuổi khỏi trang trại của Trần Minh, con Sáu trở về ở nhờ chú nó là lão Chung Say. Hằng ngày nó đi lêu lổng, và một bữa kia, ra Thủ-đầu-một, thấy một người đàn bà điên cuồng vì bị bỏ ngải, nó bèn nảy ra ý nghĩ ám hại Lệ Hoa.

Một buổi kia, nó thuê tiền một đứa nhỏ cầm một bức thư đến đưa cho Trần Minh. Vừa đọc xong; Trần Minh vội chạy đến nhà lão Chung Say để gặp con Sáu. Chàng hỏi ngay khi vừa gặp nó :

— Sáu, có thực mày đã có thai ?

— Đúng thế. Tôi có thai được ba tháng rồi, ông tính sao ?

Nghe nó nói, Trần Minh đứng thừ người lo lắng.

Con Sáu phá lên cười, nó nói tiếp :

— Trần Minh ! Cậu thật là quê quệch quá. Trông lại bụng em xem nào. Thế này mà có thai à. Em muốn thử bụng cậu đó.

Lúc này Trần Minh mới hoàn hồn và nhìn ngấm thân mình con Sáu không có gì khác, chàng mới yên lòng, song chưa biết nói năng sao thì con Sáu thêm, giọng ranh mãnh :

— Cậu Trần Minh ! Cậu đâu có đuổi được hình bóng tôi ra khỏi trái tim như lời cậu đã hứa trước mặt Lệ Hoa...

Và nó cười khoái trá :

— Và kết quả là...cậu vội tìm đến ngay khi nhận được thư của tôi.

Trần Minh nghiêm giọng :

— Sáu hãy tha thứ cho tôi như tôi đã tha thứ cho Sáu. Nhưng đừng mong gì ở tôi cả.

Cô gái quý quyết cũng nghiêm nghị nói :

— Cậu Trần Minh, tôi hiểu cậu không thể dứt khoát được với tôi, song cậu đừng hy vọng dựa vào người tôi nữa...trước khi tôi trở thành bà Trần Minh

Gã đàn ông hiểu rõ ý nghĩa

câu nói ghê gớm của con Sáu, chàng gần giọng :

— Sáu mày đừng nghĩ quấy. Không bao giờ mày trở thành bà Trần Minh được đâu.

Con Sáu như không nghe câu nói của người chủ cũ, nó tiếp :

— Cậu cứ yên trí. Tôi sẽ lo lắng một cách chu tất. Cậu sẽ vẫn là người có hai bàn tay trong sạch... nghĩa là không dính dáng vào cái chết sắp tới của Lê Hoa đâu.

Trần Minh hoảng hốt :

— Sáu, mày định làm gì nàng ?

Đưa tờ giấy cũ không trả lời câu hỏi, Lỗ đi vào trong nhà.



Cùng nửa tháng sau, dân chúng tỉnh lỵ Bình Dương bàn tán về những hành động quái gở điên cuồng của một cô gái mười bảy tuổi. Cô gái đó là con Sáu, đứa trẻ cũ của vợ chồng Trần Minh. Dư luận đồn đại rằng nó bị chủ ám hại bằng cách mượn thầy bô ngãi hoặc mượn pháp sư trừ ếm.

Câu chuyện đến tai nhà chức trách, và ông trưởng ty cảnh

sát phải ra lệnh đem con Sáu đến thẩm vấn.

Trước mặt nhân viên chánh quyền, con Sáu vẫn tìm những cử động kỳ dị và lăm bằm khai là nó bị Lê Hoa, người chủ cũ, dùng pháp thuật làm cho nó đau đớn thề xác.

Tin là con Sáu nhỏ tuổi không biết đặt điều, ông Cảnh sát trưởng ra lệnh cho nhân viên tới khám xét nhà Trần Minh.

Kết quả cuộc khám xét gia cư, sở cảnh sát tìm thấy một con búp bê có cắm ngầm một chiếc kim dài bén nhọn ở bụng. (Con búp bê này là của con Sáu đưa cho con Ba bảo đem về chơi em Ngọc Phượng. Và chính tay con Sáu đã cắm chiếc kim đó để vu cáo Lê Hoa).

Dựa vào tang vật đó, ông cảnh sát trưởng ra lệnh bắt giam Lê Hoa, đợi chờ ngày ra tòa.

Lời khai của bị cáo

Phiên tòa xử Lê Hoa nhằm ngày 29 Tết. Ông chánh án nghiêm khắc buộc tội bị cáo :

— Theo biên bản lập ngày... nhân viên chính quyền đã tìm

thấy một chiếc kim đâm vào bụng con búp bê ở trong nhà của ông Trần Minh, trùng hợp với thời gian một cô gái Nguyễn thị Sáu quần quai đau đớn vì bị một vật nhọn vô hình đâm vào bụng, gây nên sự đau đớn vô cùng về thể xác. Tòa hỏi bị cáo Lê thị Lê Hoa có điều gì muốn biện hộ về lời tố cáo của nguyên cáo Nguyễn thị Sáu rằng bị cáo đã dùng tà thuật để ám hại cô ta.

(Từ nhiều ngày trước, Trần Minh đã cật vấn con Ba về nguồn gốc con búp bê tai hại. Chàng đã được nó khai sự thực và hứa sẽ làm nhân chứng minh oan cho Lê Hoa).

Ông Chánh án vừa dứt lời thì Trần Minh từ hàng ghế nhân chứng bước ra, dẫn theo con Ba. Chàng nói :

— Thưa quý tòa, tôi tên là Trần Minh, chồng của bị cáo Lê thị Lê Hoa. Tôi xin đưa ra quý tòa một nhân chứng để chứng minh sự vô tội của vợ tôi...Người con gái này sẽ...

Chàng vừa nói tới đây thì chú của con Sáu là lão Chung Say đứng lên chặn lời :

— Thưa ba tòa quan lớn,

người này định phá rối phiên tòa. Ông ta nguy hiểm lắm.

Vừa nói, lão Chung Say vừa trợn đôi mắt dữ tợn nhìn con Ba làm nó nhớ tới lời hăm dọa của chú cháu con Sáu, bảo sẽ giết chết nếu nó làm chứng minh oan cho Lê Hoa. Con Ba khiếp sợ đến chưa nói được một câu gì đã ngã xuống đất ngất xỉu.

Thế là người làm chứng duy nhất cho Lê Hoa trở thành vô ích. Song Trần Minh không nản lòng, chàng cố bào chữa cho vợ. Chàng khai sở dĩ con Sáu vu hại vợ chàng vì nàng không mượn nó làm nữa.

Ông Chánh án quay sang hỏi Lê Hoa :

— Bị cáo hãy khai thực cho tòa biết tại sao bị cáo thôi mượn Nguyễn thị Sáu giúp việc trong trang trại.

Lê Hoa xấu hổ đến đỏ mặt. Nhưng vì không muốn làm mất thể diện chồng trước công chúng, nàng đáp :

— Thưa quý tòa, tại vì... tôi không vừa ý công việc của Nguyễn thị Sáu...

Và nàng cố gắng lắm :

— Và trong lúc tôi bị đau, tôi sợ chồng tôi sẽ thông gian với nó.

Ông Chánh án hỏi :

— Chồng của bị cáo đối xử với bị cáo ra sao ?

Bị cáo trả lời :

— Thưa quý tòa, tôi xin lấy danh dự khai rằng... chồng tôi là một người tốt và trung thành với vợ.

Ông Chánh án gằn giọng :

— Không, tôi muốn hỏi rằng chồng bị cáo đã phạm tội ngoại tình chưa ?

— Thưa quý tòa... Không. Chồng tôi không hề làm chuyện tồi bại.

Nghe Lệ Hoa khai gian — và cũng là lần đầu tiên trong đời nàng nói dối — Trần Minh cảm động vì biết vợ quá thương mình. Song chàng cũng hiểu như thế là nàng đã tự ký vào bản án tử hình. Chàng vội nói lớn :

— Không, thưa quý tòa... Bị cáo đã khai gian vì nàng muốn giữ danh dự cho tôi. — Tôi đã...

Ngay lúc này, con Sáu lại giả

vờ điên cuồng kêu đau đớn. Nó chạy đến vỗ lấy con Ba — vừa hồi tỉnh — làm như chực cắn cổ, khiến con Ba lại ngã đi vì sợ hãi.

Sự kiện một nhân chứng hai lần ngã đi trước những cử động dữ dằn của chú cháu nguyên cáo đã làm cho ông chánh án nghi ngờ. Ông ra lệnh cho nhân viên lấy lại trật tự pháp đình và bảo tạm dẫn hai chú cháu con Sáu sang phòng bên để tòa lấy lời khai nhân chứng.

Mười phút sau, phiên tòa tái xử. Trước lời vỗ về của ông chánh án con Ba khai rõ nguyên gốc còn bú mẹ, nhờ đó pháp luật khám phá được âm mưu sâu độc của chú cháu bị cáo.

Trước lời khai của nhân chứng Trần thị Ba, con Sáu đành thú nhận hành động. Nó khai nó không thù oán gì Lệ Hoa, nhưng vì nó ham được làm vợ của chồng nàng, nên mới vu khống. ○

Nói xong, nó khóc nức nở : Thưa quý tòa, con nghĩ rằng mẹ con không còn làm được phận sự của người vợ nữa. Nhưng nay con hối hận lắm, vì con Ba cho con biết rằng mẹ con lại đã có thai... Con, con không thiết

gì nữa... Con là kẻ có tội...»

Khinh gièm cho Nguyễn thị Sáu vì nhỏ tuổi ngay thơ đại dốt, tòa tuyên bố tía bỗng bị cáo, và chỉ tránh mắng nguyên cáo chứ không tổng giam vì tội vu cáo (và chính Lệ Hoa cũng đứng ra xin miễn tố cho Nguyễn thị Sáu).

Từ trong tòa án bước ra, Trần Minh đi bên vợ, nói :

— Minh, mình tha lỗi cho anh.

Lệ Hoa ghen ngào :

— Thôi, nhắc làm chi chuyện cũ, sống gió qua rồi. À, hôm nay 29 Tết rồi phải không mình ?

Trần Minh vuốt tóc vợ :

— Ừ... Anh cứ lo sợ vụ mình đề đến sang năm thì Tết này anh có thể tự tử vì buồn và ăn hận.

Lệ Hoa véo tay chồng :

— Thui thui cái miệng. Chỉ nói đại nào.



★ HỌA SĨ, NHÀ VĂN, ĐỘC GIẢ

○ Một nhà văn sắp xuất bản một quyển tiểu thuyết, nhờ một bạn thân họa sĩ có tên tuổi, vẽ một bức tranh đẹp để in ngoài bìa. Ba hôm sau, họa sĩ trao tranh bìa. Nhà văn ngắm qua tranh lại một lúc rồi hỏi :

— Mày vẽ cái quái gì thế này, tao chẳng hiểu gì cả !

Họa sĩ cười đáp :

— Mày bảo tao vẽ thì tao vẽ, chứ tao cũng chẳng hiểu quái gì cả !

— Ít nhất cũng phải để cho độc giả nó hiểu chứ ?

Họa sĩ lại cười to :

— Độc giả III Thì ai muốn hiểu sao đó hiểu, việc gì đến mấy mấy phải lo !

ĐỘC-GIẢ

lên xe

★ XUÂN HỒNG

Xuân Bình Ngô

— 1966 —



xe thơ còn đợi, thưa em,
ngập ngừng trễ chuyển đi tìm tình thương
bỏ thương, bỏ nhớ, bỏ buồn
lên xe xuân mộng con đường ngày mai
ngây thơ tuổi nhỏ còn dài
em tôi sao mãi u hoài giận ai ?

ngừng tay phá đồ tương lai
đừng em dại dột có ai thương mình !
lỡ thôi không trọn với tình
Sông đời chưa phải đây canh cuối cùng
bỏ năm tháng cũ nào nùng
mùa xuân lại đến một khung trời hồng
vẫn vui đời đẹp hương nồng
sao đang bán rẻ mộng lòng đời mươi ?
từ em chung đụng với người
phấn son liếp tuổi, tiếng cười khác xưa

bây giờ năm mới tiền đưa
quên em dĩ vãng, đẹp vừa hôm nay
toa xe hy vọng chờ đây
lên xe bỏ lại chuỗi ngày buồn tênh !!!

hẹn hò

★ TRẦN-BÙI-ĐỨC



Hò hẹn một hôm xây nhà bên suối
Cũng như ai nước chảy, mái tranh hoa
Thơm lừng chim ngát say đắm đuối
Tre ngả bên trăng uống ánh nga

Hò hẹn một hôm trong rừng mơ
Dưới bóng thông xanh mát đợi chờ
Em đến em đi chiều ầu yếm
Đề lại bên lòng bao ý thơ

Hò hẹn một hôm trên bãi trắng
Vui với em và vui với trời hanh
Cũng như ai, muốn sống mãi xuân lành
Chạy trên cát và đùa nô trong nắng

Hò hẹn một hôm ngồi trên mây
Biển mông lung ngả, núi trùng xoay
Nghĩ người anh sẽ ru ân ái
Em rằng sung sướng đất trời quay...

Nhưng cũng như ai đầy mộng ước
Chất lòng lên cát bao giờ xây
Nhưng mùa diêm lệ toàn hư ảo
Bừng sáng nơi sông : sóng lệ đầy.



suýt xảy cuộc chiến-tranh
giữa « rượu Tàu » và « rượu Tây »
trên đất Nam-kỳ

NĂM ấy ông Phong-Ten (Fontaine) đến chúc Tết một ông Đốc phủ sứ Nam-kỳ. Nói thì quá đáng, một nhà tư-bản Pháp mà lại đi « chúc Tết » cho một gia-đình « A-na-mít » trong lúc chế-độ thực-dân đã vững vàng ở xứ Nam-Kỳ thuộc-địa này sao ? Dù là gia-đình một ông Đốc-phủ-sứ, một chức vị cao nhất ở xứ này !

Nhưng ông Phong-Ten đi thăm gia đình ấy ngày mồng một Tết vì tính tò-mò, muốn quan-sát xem « dân thuộc địa » ăn Tết ra sao. Điều làm

cho ông chú ý nhất trong cuộc viếng thăm này là những chai rượu đủ màu bày la-liệt trên bàn thờ và trên một cái bàn cổ-kính ở phòng khách trang trí theo những truyền-thống cổ xưa. Ông ta tò-mò hỏi :

— Người « An-nam » uống nhiều rượu thế này sao ?

— Theo tục-lệ chúng tôi, không có chén rượu mừng Xuân, không thành cái Tết.

Chủ nhà đáp như thế.

Thì ngay đó, ông khách Pha-Lang-Sa được dịp nhận

xét lời nói của ông bạn Đốc-phủ-sứ là đúng. Một người Việt-Nam đến chúc Tết cho gia-đình này, mặt đã đỏ như mặt Quan-Công ở Hoa-Dung tiều-lộ, mà còn phải uống thêm ly rượu nữa của ông Đốc-phủ rồi mời sau những câu chúc như « tăng phúc tăng thọ ». Ông Phong-Ten tự nghĩ thầm : « Nếu đến nhà nào cũng phải uống một ly rượu mừng Xuân thì... » Rồi ông gật gù cái đầu, nói võ-vẽ được hai tiếng « A-na-mít » mà cô lẽ ông đã học lỏm được của chị bồi của ông : « Tốt lắm ! Tốt lắm ! »

Chủ-nhân tưởng ông ca-tụng cái Tê của người Việt-Nam. Thật ra ông khách khen ngợi « Tốt lắm » là vì ông đã ngẫu hứng nghĩ ra một kế-hoạch « tốt lắm » cho ông : kế-hoạch làm giàu về nghề nấu rượu. Chén rượu mừng Xuân ở nhà ông Đốc-phủ đã giúp ông sẽ làm giàu này mai : thật là một cái « hên » đầu năm mới !

Ông Phong-Ten cáo từ ra về sau khi nói mấy câu chúc Tết chủ nhân.

Năm ấy là năm 1903, ông Paul Beau đang làm toàn-quyền Đông Dương. Ông Phong Ten, một nhà tư-bản Pháp, nhận thấy người VN tiêu thụ rượu rất nhiều, mà hồi đó chỉ có người Hoa-kiều chế rượu bán cho dân chúng, một nguồn lợi lớn không thể nào bỏ được, phải giữ lại ở tay người Hoa kiều. Thế là một trận giặc rượu được phát động năm sau, do kế hoạch của ông Phong Ten, để diệt trừ đối-phương là các hãng rượu Hoa kiều.

Chánh phủ Nam-Kỳ (tức viên Thống đốc Pháp) đã cấp 42 giấy phép nấu rượu từ trước đến giờ và người Hoa kiều thâu năm hết. Họ đoàn kết với nhau để giữ độc quyền trên thật tế. Ai mà dám cạnh tranh với họ thì coi chừng : có ngày là sắn.

Họ có nghề đầu, vô quyết đây gặp móng tay nhọn. Lần này họ sẽ gặp một đối thủ lợi hại là một công ty tư bản Pháp có cả một bộ máy cảnh sát và hành chánh sau lưng. (Chánh phủ thuộc

địa hạ không phải là lợi khi đề ủng hộ quyền lợi tư bản thực dân hay sao).

Ông Phong Ten xin phép lập một hãng nấu rượu ở Bình Tây và do công ty của ông khai thác.

Ở ngoài Bắc, cũng một nhà tư bản Pháp bắt đầu nấu rượu: đó là ông Raoul Débeau. Nhưng ông này được may mắn vì thế lực Hoa kiều ngoài ấy không quá mạnh như ở trong Nam. Còn ông Phong Ten lập công ty nấu rượu ở Nam-Kỳ thì... «sanh giặc».

Các nhà nấu rượu Hoa kiều thấy nguy cơ đe dọa họ, nên họ nghĩ kế hoạch chiến đấu với công ty Phong Ten. Muốn thắng họ không thể giữ thế thủ, chờ nước đến chân mới nhảy... họ phải có thế công. Họ tấn công trước. Thật là gan cùng mình.

Siết chặt hàng ngũ lại, họ quyết bỏ hết số lời trong một năm để làm vũ khí tấn công. Họ dám nghĩ đến chiến lược mạnh là vì họ

có người cầm đầu là một Hoa Kiều nhập tịch Angle, có tên là Tây Chow Beng, nói tiếng Anh thạo, bỏ vốn hùn vào trong nhiều xí nghiệp Hoa-Kiều.

Chow Beng từng sống ở Tân gia Ba, đã từng mạo hiểm, phiêu lưu, lại quen với những mảnh khõe chiến đấu trên thương trường, nhiều mưu chước, lắm thủ đoạn.

Năm 1904, Nam kỳ có 42 hãng rượu Hoa Kiều; cuối năm 1905 còn có 12 hãng. Ty Thương chánh ở trong tay người Pháp thiếu gì phương pháp chánh đáng hay bất chánh tung ra để dẹp bớt những địch thủ của Công ty Phong Ten.

Nhưng Chow Beng đâu có chịu thua. Được tất cả các Hoa Kiều nấu rượu đặt hết tin nhiệm ở mình, anh ta hoạt động ráo riết, dùng mọi phương tiện để đạt tới đích và không lui bước trước một trở lực nào.

Trước hết, anh mượn một trạng sư trẻ tuổi, có tiếng tăm ở tòa án đe luôn luôn

sẵn sàng binh vực cho anh. Trạng sư này là ông Augustin Foray 35 tuổi, bảo đảm cho vụ tranh chấp về mặt pháp lý, ông làm cố vấn cho Chow Beng để không có một hành vi nào sơ hở, phạm pháp.

Sẵn tiền rải ra khắp nơi, Chow Beng còn mua các «tuy-ô» — nguồn tin riêng — rồi biết được rằng chiến lược của Phong-Ten là diệt bớt các hãng nhỏ, rồi sau mua lại dần dần các hãng lớn của Hoa Kiều, thế là sẽ nắm được độc quyền trên thật tế.

Chế độ mại-bán do người Tàu tạo ra ở Nam-Kỳ đã đưa vào tay họ tất cả bộ máy phát hành hàng hóa. Nếu các đại-lý nghe lời mại-bán (má chín) mà không bán một món hàng gì thì đừng hòng các tỉnh, các quận, các làng thấy được mặt món hàng đó. Cuộc tuyên-truyền của các hãng rượu Hoa-Kiều, hay nói đúng là « mệnh lệnh » của họ phát ra, đã khiến các nhà buôn lục tỉnh

không bán «rượu công-ty»: hồi ấy rượu Phong-Ten được gọi nôm-na bằng danh-từ này.

Công-ty Phong-Ten lúc đầu chủ quan quá, cầm chắc thắng lợi trong tay, sau này mới vỡ mộng độc quyền, mới thấy đối thủ của mình là một lực-lượng mạnh mẽ ghê gớm. Nhưng Công-ty Phong-Ten có trụ-sở ở Ba-Lê, có những nhà tư-bản ở Pháp hùn vốn, nên bộ thuộc địa có hẳn phận phải bảo-vệ nó, Ba-Lê bèn cho linh Chánh-phủ ở Đông-Dương phải giúp cho Công-ty Phong-Ten đủ lợi-khi để thắng đối phương.

Sở Thương-Chánh được giao phó trọng-trách nghĩ mưu, tìm kế. Viên giám-đốc Thương-Chánh tìm thấy một chiến-lược giản-dị song hiệu quả hơn hết để dẹp tất cả các hãng rượu Hoa-Kiều còn lại. Ông bầy ra những vũ bắt rượu lậu, đề lên án Hoa-Kiều và đóng cửa hãng của họ.

Nhà đoàn sắp đặt thi-hành

độc-kế vào đêm 24 tháng 8 năm 1905.

Họ có ngờ đâu kế hoạch của họ đã bị kẻ nào đem bán cho Chow Beng không còn sót một chi-tiết.

Trong những hãng nấu rượu còn lại của Hoa-Kiều có hãng Tân-Hòa-Tây ở Chợ-lớn là quan-trọng hơn hết. Nhà đoan nhắm vào hãng này mà quảng lười để bắt «quả tang nấu rượu lậu». Song chủ hãng là anh rể của «Vua nấu rượu» Chow Beng nên Chow Beng cương quyết đối phó.

Đêm hôm ấy, lính đoan rầm rộ tới hãng khám xét và «bắt được quả tang» hai hủ rượu đã chử ra bên ngoài tường của hãng để tàu thoát. Theo thông lệ thì nhà đoan đi bắt rượu lậu đều do sự diềm chỉ của một đệ tam nhân mà danh từ thông dụng gọi là «tào cáo».

Vụ khám bắt rượu lậu ở hãng Tân Hòa Tây được làm vi bằng giải tòa. Nhưng có ngờ đâu bắt đêm hôm trước thì sáng hôm sau chủ hãng đã cùng đi với trạng

sur Foray lên phòng Dự thẩm đưa đơn kiện nhà đoan về tội cáo gian. Hai tên tào cáo đã diềm chỉ để bắt rượu lậu trong vụ này tức là nhân chứng quan trọng nhất, lại «trở cờ» đứng về phe chủ hãng mà khai rằng nhà đoan đã gian xếp vụ này, dùng chứng đem rượu lậu tới đặt bèn tường của hãng để làm tang vật.

Vụ này bùng nổ trong dư luận Saigon, vì một tờ báo Pháp ngữ, mà chủ nhiệm cũng là người Pháp, tờ *Opinion* đứng về phe các hãng rượu Hoa Kiêu mà bình vực họ, kịch liệt công kích nhà đoan thiên vị Công ty Phòng Tền để đi đến độc quyền. Một tờ báo khác, tờ *Courrier Saigonnais* đứng bên phe nhà thương chánh mà lên án âm mưu của những hãng rượu Hoa Kiêu tung tiền ra thị hành mưu quỷ, chước thâm.

Trận giặc giữa «rượu Tàu» và «rượu Tây» gây náo động trong dư luận, nhất là trong đám đệ tử Lưu Linh.

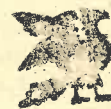
Vì có đơn trực tố, phòng Dự thẩm phải mở cuộc điều tra về 6 công chức thương chánh mà tiền cáo là chủ hãng rượu Tân Hòa Tây. Dự luận xôn xao quá, tòa phải kéo dài cuộc dự thẩm đến gần hết năm sau mới đem 6 bị cáo ra xử trước tòa Đại hình. Lúc này dự luận đã lắng xuống rồi, tòa tuyên án tha bổng 6 bị cáo vì thiếu yếu tố buộc tội.

Thế lực của công ty Phòng Tền mỗi ngày mỗi được củng cố thêm. Các cơ quan hành chánh của Pháp vỡ thành những mại bán của công ty này để đối đầu với các ông «má chín» Hoa Kiêu đã chìm «rượu công ty» không cho đại lý bán ở các tỉnh. Tỉnh trưởng được lệnh của Thống đốc bắt tiêu thu một số rượu nhiều hay ít tùy theo dân số; rồi Tỉnh

chia cho Quận; Quận lại chia cho làng; dân chúng từ thành đến quê phải uống «rượu công ty» và như thế là gián tiếp đóng thêm thứ thuế rượu để làm giàu cho một công ty Pháp.

Còn phía các công ty Hoa Kiêu bị dẹp dần dần, nhưng người Pháp không muốn mang tiếng quá, nên cho phép vài công ty nhỏ của Hoa Kiêu hoạt động ở mấy địa phương nhỏ và chỉ được nấu rượu nếp thôi như ở Bến Tre, Châu Đốc, Vũng Liêm, I ái Xâu, Thốt Nốt.

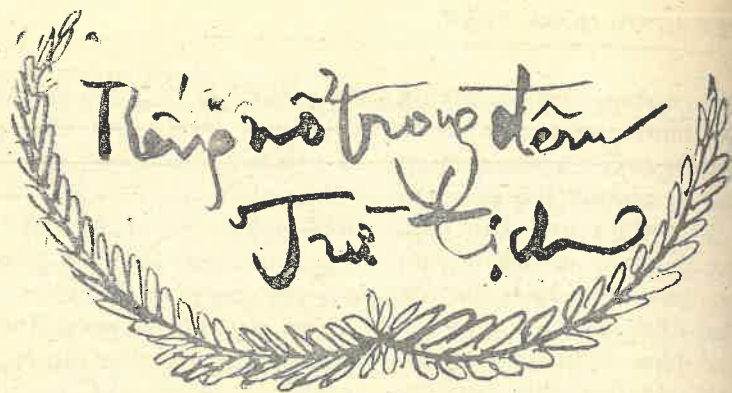
Chén rượu mừng Xuân ở nhà ông Đốc Phu có ngờ đâu đã gây ra một cuộc chiến tranh hai năm giữa rượu lậu và rượu Tây, rồi kết liễu bằng một cuộc «Lưu linh hóa» dân thuộc địa trong nửa thế kỷ. ④



9 TƯỞNG HAY

Những người không bao giờ đọc đến sách, thường hay nói đến những cuốn sách dở, cũng giống như những người không bao giờ uống rượu thường hay cho rượu là nọc hêm,

(Louis Guillonx)



truyện ngắn : THANH-VIỆT-THANH

TẬP nhìn đồng hồ. Đã hơn 2 giờ. Từ đêm 27, giờ giới nghiêm được nói rộng. Chợ Tết vẫn chưa tan. Tiếng xe cộ, tiếng người trò chuyện vẫn còn ồn ào ngoài đường cái. Hấn thận trọng cho chìa khóa vào ổ cửa, vừa mở nhẹ vừa lầm bầm :

— Vái Trời cho ông vẫn ngủ mè...

Hấn vào nhà, đóng cửa lại êm ru không có một tiếng động, đứng yên nghe ngóng hồi lâu. Không có gì cả. Căn nhà nhỏ bé vẫn im lặng như một năm mồ.. Y như một năm mồ.

Hấn cau mày nghĩ thầm:

— Khở rồi, ông còn thức.

Hấn nghĩ như vậy vì hấn hiểu ông Hai — cha hấn — hơn ai hết. Mỗi khi ông ngủ, ông ngáy vang nhà. Một người chết cũng

khó nằm yên với tiếng ngáy của ông.

« Một người chết cũng khó nằm yên »

Tự nhiên, hấn bỗng rùng mình và nghe ớn lạnh vì ý nghĩ này. Hấn phải đứng hồi lâu mới trấn tĩnh tinh thần và mở giày ra, rón rén xuống bếp.

Tập lấy làm lạ khi nghe bụng đói cồn cào. Đáng lẽ ra, hấn không thể thấy đói... sau một chuyện như vậy... sau khi chính tai hấn nghe, chính mắt hấn thấy.

Trên chiếc bàn ăn, một mảnh giấy đặt dưới ngọn đèn dầu nhỏ ngọn. Tập vò lấy đọc :

« Tập,

Ba có chuyện vắng nhà đêm nay. Sáng sớm ba về. Nếu con

TIẾNG NỎ TRONG ĐÊM

thấy đói, còn cơm và thức ăn trong tủ đựng thức ăn.

Ráng bột đi chơi và về đúng giờ ăn cơm với Ba cho vui. Ba »

Tập buồng mình ngồi phịch xuống chiếc ghế đầu, hai tay ôm mặt. Ông đã lo hết, nghĩ hết... thế mà...

Nhưng rồi hấn cũng vịn to ngọn đèn lên, dọn cơm ra ăn. Hấn ăn rất ngon lành, lòng vẫn không hiểu tại sao, sau chuyện như vậy mà hấn còn thấy đói?

Ăn xong, hấn bỗng thấy mệt mỏi và buồn ngủ. Hấn bỏ tất cả những gì còn lại trên bàn, eầm đèn chậm chạp về phòng ngủ của hấn.

Hấn bỗng khựng lại khi đi ngang chỗ nằm của cha hấn. Một cái chông tre vừa đủ một người nằm kê sát vách. Từ ngày mẹ hấn chết, cha hấn đã nhường căn buồng ngủ duy nhất trong nhà cho hấn. Ông nói :

— Ba già rồi, sao cũng được. Con cần học hành, cần yên tĩnh.

Cả một sự hy sinh của người cha già ! Ông là một thương binh, bị mất một tay vừa đúng lúc đến tuổi về hưu. Với hưu bổng Chuẩn úy và tiền trợ cấp, hai cha con cũng tạm đủ sống

nếu những lúc sau này hấn không...

Tập không dám nghĩ nốt. Hấn vội vã đi về phòng, đặt cây đèn lên bàn viết, thổi tắt rồi chúi đại lên giường nằm, không buồn thay quần áo.

Nhưng hấn không ngủ ngay được. Câu chuyện ban nãy cứ hiện ra trước mắt...

Cũng tại vấn đề tiền... tiền mà ra ! Không phải tiền để hấn đi học... cũng không phải tiền cho sự sống của hai cha con hấn (từ trước cha hấn đã lo tất cả và hơn sáu tháng rồi, hấn có đi học nữa đâu) mà chỉ là tiền để chu cấp cho Thủy, nhân tình của hấn.

Hấn đập mạnh tay xuống giường, giận dữ. Bây giờ hấn mới sáng mắt ra, mới thấy Thủy có thương yêu gì hấn đâu. Thủy chỉ biết có tiền mà thôi. Bao lần rồi, hấn đã đem cả tiền trường, tiền sách vở, tiền quà bánh và hàng trăm thứ tiền mà hấn đổi cha để xin thêm, cho Thủy. Nhưng tất cả đều không đủ vào đâu. Lúc nào Thủy cũng đòi hỏi. Nhứt là những ngày gần Tết. Hấn đã điên đầu, đã đối trá, vay mượn cùng khắp

Cho đến hai mươi hôm trước đây, vì không giữ đúng lời hẹn đưa tiền cho Thúy, cô đã không đến nơi hẹn thường lệ với hân nữa.

Tập giận lắm. Hân đã đến thẳng chỗ trọ của Thúy thì gặp ngay đúng lúc ả viết thư cho hân. Thấy hân, ả đã reo lên :

— Anh đến đúng lúc em đang viết thư cho anh.

— Có chuyện gì vậy ?

— Thì còn chuyện gì ngoài việc nói cho anh biết lúc nào em cũng vẫn yêu anh, nhưng em không thể sống bang tình yêu và quốc lã.

Tập thấy đau nhói trong tim, giọng gào :

— Nước lã... em nói quá...

— Có lẽ... nhưng em còn cần nhiều thứ nữa trong dịp Tết này...

— Nhưng lúc này, anh biết đào đâu cho ra ?

Thúy bủ môi :

— Em biết đâu. Đó là chuyện của anh... nếu không, em buộc lòng...

Thúy không nói dứt câu nhưng Tập đã hiểu. Hân cau mày nhưng Thúy đã nũng nịu sà vào lòng hân...

Thế là hân không đo dự nữa...

*

Tập làm sao quên được những ngày vui với Thúy

Thúy lớn hơn hân hai tuổi. Thân hình ả càng tràn nhựa sống. Tất cả những đường nét khêu gợi trên thể xác ả đã được phát triển đến tột độ. Bộ ngực nở nang, chiếc bụng thon, đôi mông bầu bĩnh và cặp giò dài rắn chắc của cô gái thành thạo nghệ thuật yêu đương đã làm hân say mê đắm đuối...

Những cái hôn nóng bỏng kéo dài đến lịm người, những cơn rú-rít mê say suốt đêm trường... Một cử chỉ, một cái nghiêng mình của Thúy là cả một nghiền cứu trước vừa đủ làm gã con trai 18 tuổi chừng như nghẹt thở và cuồng dâng trong lòng những thèm khát vô biên.

Thúy ở một mình trong một căn phòng nhỏ, ấm cúng. Đồ đạc không có gì nhưng khéo bày biện nên đã lam tang thêm sự khêu gợi, thúc giục của bất cứ kẻ nào được mời về...

Tập làm sao quên ?

Nhứt định là hân không thể

để mất Thúy. Hân phải xoay cho kỳ được số tiền mà Thúy cần...

Bây giờ, trong phòng kín vắng lặng, hân nằm lăn lộn, không tài nào nhắm mắt được. Hân không thể quên...

Nếu không có những đòi hỏi của Thúy, hân không bao giờ tìm đến Tý. Từ lâu, tuy ăn chơi lêu lổng nhưng hân vẫn khinh những hạng người như Tý. Nhưng hân cần tiền cho Thúy mà... không biết làm gì, không biết tìm đâu... hân đành phải nghĩ đến Tý

Tý mới khoảng 23 tuổi, không có nghề nghiệp, gì rõ ràng nhưng lại có chiếc xe hơi khá hấp dẫn và trong bóp lúc nào cũng đầy âm ập những giấy năm trăm. Dĩ nhiên là Tý biết cách làm ra tiền ..

Hân tự nhủ theo Tý một lần cũng chưa sao khi Tý đưa ra kế hoạch làm ăn. Tý bảo đảm không có gì nguy hiểm cả. Mọi việc sẽ do Tý thi hành, hân chỉ gác đường thôi. Thế là hân nhận lời ngay. Y như một thằng ngốc. Nhưng hân không ngốc. Hân chỉ cần tiền thôi. Hân không muốn mất Thúy...

Nhưng chuyện gì đã xảy ra ? Hân rùng mình. Thật không thể tưởng. Câu chuyện không có gì của Tý đã đưa đến một án mạng. Bọn chúng đã giết một người !

Tập thở dài xót xa. Hân không biết sự việc đã xảy ra như thế nào trong ấy. Hân chỉ nghe có tiếng nổ rồi Tý và một gã đồng lõa nữa hốt hải ra báo chúng đã bắn người giữ kho. Chúng bảo hân phải mau mau rời khỏi chốn này. Ngày mai sẽ gặp lại. Rồi chúng thoát đi. Hân cũng giống luôn. Mỏi đư một ngã.

Đồng hồ trên tường thông thả buông bốn tiếng. Hân mệt như, không còn có thể nghĩ ngợi gì nữa, từ từ nhắm mắt, mồm lẩm bẩm :

— Ba... ba ơi, con sợ quá...

Trong cơn mê, hân thấy gương mặt già nua, hiền từ của cha hân cúi xuống, vuốt tóc hân âu yếm :

— Con đừng sợ... Không phải lỗi của con : Tại chúng nó ...

Hân đã ngủ như chết.

Lúc hân thức dậy thì đã hơn 10 giờ. Câu chuyện hôm qua bỗng trở lại trong trí nhớ. Hân

nhẹ nhàng ngồi dậy, nghe ngóng. Trong nhà vẫn không có tiếng động nhẹ. Hắn hơi ngạc nhiên. Bộ cha hắn lại đi đâu nữa rồi ư ?

Hắn vội vàng ngồi dậy đi ra nhà sau. Tất cả đều y như hôm qua lúc hắn đi ngủ. Như vậy nghĩa là cha hắn chưa về.

Cha hắn đi đâu ? Từ trước đến giờ cha hắn có bao giờ đi như vậy ? Nhưng hắn không có thì giờ nghĩ ngợi lâu nữa. Hắn cần đi gặp bọn Tý, cần biết rõ sự việc đêm qua đã đi đến đâu.

Hắn vội vàng rửa mặt, thay quần áo rồi khóa cửa lại ra đường.

Đã 29 Tết rồi. Hôm nay phiên chợ cuối. Mọi người đều có vẻ vội vàng. Nhưng hắn không quan tâm đến cảnh rộn rịp. Hắn cần biết câu chuyện hôm qua.

Tý đã hẹn 12 giờ. Bây giờ hắn có thể đi uống cà phê và kiểm cái gì dần bụng. Có thể trong tiệm cà phê, hắn sẽ nghe được một đôi điều cũng nên.

Hắn ngạc nhiên khi thấy thằng bé bán báo đến mời. Tờ báo phát hành 5 giờ sáng 29 Tết. Cũng là một cái lạ. Thường năm hắn thấy các báo đều nghỉ Tết

rất sớm. Như thế càng hay. May ra hắn có thể biết một vài chi tiết gì về vụ của bọn hắn.

Hắn đọc rất kỹ nhưng chưa thấy gì cả. Tự nhiên hắn thấy giận dữ. Nghề báo xù mình... chán thật ! Thế mà cũng thông tin sốt dẻo...

Hàng chữ đậm đen và to tồ bố chạy dài 8 cột cho biết báo sẽ không nghỉ ngày nào trong dịp Tết để phục vụ bạn đọc trong việc cung cấp tin tức sốt dẻo càng làm cho hắn thêm tức tối.

Tiền ! Chỉ có tiền trên tất cả. Phục vụ bạn đọc chỉ là một mỳ từ che đậy ý nghĩ làm tiền thôi. 8 trang 3 đồng trong khi mọi người 4 trang 2 đồng là một thủ đoạn. Phát hành trong lúc mọi người nghỉ là một thủ đoạn. Toàn là những ý nghĩ cạnh tranh bất chánh được nguy trang khéo léo mà thôi.

Tập không hiểu tại sao mình bỗng nghĩ như vậy. Chuyện đó ăn nhằm gì tới hắn ? Hơn nữa, hắn cũng chẳng hơn gì những kẻ kia ? Khi cần tiền chuyện bất lương gì mà không dám làm. Khác hơn một chút là có kẻ có

có đề che đậy, đề lớn tiếng rộng họng nói phét, có những kẻ cũng vì một mục đích đó nhưng không làm sao biện hộ. Và hắn cứ lần quần như thế cho đến hơn 11 giờ mới đứng lên đi đến chỗ hẹn với bọn Tý.

Tý và Phan — hai gã đồng lõa đêm qua — đã có mặt. Vừa thấy Tập, Tý vội hỏi :

— Thế nào ? Chú có nghe gì không ?

— Không có gì. Cả tờ báo phát hành đặc biệt sáng nay cũng không thấy có dấu động gì đến.

Tý cau nhàu :

— Rắc rối quá. Không... cuối năm lại vướng vào vụ này. Không khéo hết ăn Tết...

Gã bỗng quay sang Phan, nghiêm giọng :

— Cũng tại mày cả. Việc gì cũng hấp tấp. Có gì đâu mà vội vàng nổ súng ? Hơn nữa, tao đã dặn : «Đừng đem khi giới theo» thế mà cũng cãi.

Phan cúi đầu, nhìn nhận :

— Tao nhận. Nhưng cũng tại mày. Tao muốn chắc ăn hơn. Không lẽ... rủi ro có gì rồi bỏ tay chịu bị nắm đầu à ?

— Còn tao đây chi. Một khẩu súng của tao không đủ hay sao ?

Phan cười, làm lành :

— Thôi mà, dù sao cũng lỡ rồi, vả lại mày đã nói là không có ai rồi bỗng dưng người gác đàn lù lù tới, tao không hoảng lên sao được. Hắn ta lại thọc tay trong túi, sẵn sàng móc súng, tao phải bắn trước chớ.

Tập chen vào :

— Anh coi, phải anh đề anh Phan gác còn tôi đi với anh thì đâu có chuyện gì. Tôi đâu có khi giới.

— Tao biết. Nhưng cái thằng anh hùng rơm Phan này có dám đứng một mình trong bóng tối đâu. Chỗ nào nó cũng thấy khả nghi, cũng thấy có lính... Với mày tao yên tâm hơn.

Tý ngồi im một lúc, vẻ dăm chiêu. Phan và Tập cũng không nói lời nào. Tý bỗng nhún vai, cười gượng :

— Mà cũng tại lão gác đàn. Tao đã dò kỹ. Đêm trước, kho hàng này vẫn chưa có người gác. Thế mà đêm rồi, lão lại hiện đến. Và có phản ứng mau nữa. Nhưng phải chi Phan đừng bắn quá nhanh...

— Thì mày làm gì?

— Làm gì à? Thì tao cũng bắn lão nhưng ít ra cũng không làm ồn một cách vô lý vì súng tao có máy hãm tiếng động. Biết chưa, đồ ngu?

Tý lại dịu giọng:

— Thật ra cũng khó mà nghi ngờ cho bọn mình nhưng dù sao cũng nên đề phòng trước, tìm cho mỗi thằng một chứng cứ tố ra rằng khi xảy ra vụ này, tội mình ở nơi nào khác, xa chỗ đó. Đợi qua Tết rồi hãy hay.

Sau một hồi bàn cãi, cả bọn đồng ý với những chứng cứ sẽ dựng lên rồi chia tay. Tý cũng không quên làm ra mặt đàn anh cúi vào tay Phan và Tập mỗi gã một số tiền đề tiêu Tết.

Tập không về nhà. Một phần hấn sợ bị cha rầy. Một phần hấn vừa có số tiền khá lớn. Hấn tìm đến Thúy.

Thúy ngạc nhiên khi thấy Tập đến bất thường như vậy, Gần ba giờ rồi. Nhứt là một buổi chiều cuối năm như hôm nay. Tập đã lạnh mặt ả từ lần gặp cuối mà ả cho biết là đang cần tiền. ả cũng cóc cần. Có một nhan sắc như ả, một thân

hình như ả... dễ quá mà!

Thời buổi này, đàn bà năm con còn sẵn sàng bỏ chồng đi ngủ với thiên hạ để có tiền cung phụng cho những ham muốn phẫn son, nhung lụa. Còn ả, ả đâu phải là kim chi (1), ngọc điệp (1) chi đó thì còn ngại gì chuyện khai thác tấm thân kiều mị. Tuy vậy, đàn sao ả cũng còn là con người. ả vẫn cần được YÊU thật sự trong những lúc quá đầy đủ về vật chất. ả cũng như chán vạn con gái đời nay đó. DUYÊN NGƯỜI, BÌNH ANH mà!

ả vẫn thích những lời tình tứ thiết tha của Tập hơn những cử chỉ thô bạo, thêm khát chiếm đoạt của những người bạn mới của ả. Những kẻ giang hồ mã thượng đó, thật ra đối với nàng không có tình nghĩa gì cả. ả chỉ cần tiền của họ thôi.

Mười mấy hôm nay, vắng Tập ả thấy thiếu thốn một cái gì nhưng vì năm hết Tết đến rồi, ả còn nhiều chuyện cần hơn một mối tình! Bao nhiêu con gái khác cũng hoạt động ráo riết không ngoài lý do kiếm bông cuối năm như ả. ả phải

nhanh chân... kéo trễ.

Nhưng bây giờ, chỉ còn độ 10 giờ nữa hết một năm rồi. Năm một mình trong căn phòng cô quạnh, ả thấy lẻ loi hơn bao giờ cả. Tất cả những người thân yêu không ai nhìn nhận ả nữa từ ngày ả đi sâu vào cuộc sống sa đọa này. Cha mẹ, anh em từ bỏ, họ hàng ruồng rẫy khinh khi, bạn bè xa lánh, ả khổ lắm.. Tập đến với ả lúc này không khác gì một chiếc phao với người sắp chết đuối. ả mừng lắm.

Nhưng Tập không còn lòng dạ nghĩ đến người con gái có hấp lực thu hút, quyến rũ này nữa. Hấn đang bối rối. Hấn không dám về nhà mà cũng không biết đi đâu trong buổi chiều cuối năm này. Hấn đến với Thúy như tìm một chỗ trọ. Chỉ có vậy thôi chứ hoàn toàn không có chút thêm khát mấy may nào như những lúc trước.

Thúy vừa ngủ thức dậy. Trong phòng riêng kín đáo giữa buổi xe trưa nóng bức miền Nam, ả gần như không mặc gì cả. Mớ tóc rối bồng, đôi mắt ngái ngủ, làn môi ướt ướt hé mở như chờ đợi một cái hôn, bộ ngực hở hang.. Thúy đón Tập với tất cả

cái cuồng nhiệt của một kẻ khát tình. ả vội lấy lập như con thú vồ mồi, hôn tới tấp lên mặt, lên cổ hấn, rồi trách:

— Dữ hôn, làm gì mất tiêu cho đến hôm nay mới dẫn xác đến để người ta nhớ thấy mồ hà.

Giọng nũng nịu của Thúy làm cho bao nhiêu phiền muộn trong lòng Tập tiêu tan. Dầu sao, hấn cũng chỉ là một đứa trẻ trong lãnh vực tình cảm, ái ân. Nỗi lo, nỗi giận không làm át được tình thương và dục vọng. Hấn ngoan ngoãn theo đà lôi kéo của Thúy, lại ngồi phịch xuống chiếc giường lò so êm ái...

Thúy càng mơn man âu yếm nũng nịu hơn. Hai tay ả nâng mặt hấn, nhìn thẳng vào mắt rồi lại ghi hấn xuống, nghiêng mình lan qua một bên. Hấn ngả theo, kéo sát Thúy vào...

Âm nhạc êm dịu buổi trưa từ chiếc radio đặt ở góc phòng buông ra một điệu ru diu dịu, ngọt ngào như đưa hồn người chơi vui trong cõi mộng. Tập hết nghĩ đến cha, đến mối lo sợ vì dính liú trong vụ giết người đêm trước. Hấn cũng không thấy gớm nhớm Thúy, con đàn bà mà trước đây mấy tuần, hấn

TIẾNG NỔ TRONG ĐÊM

còn cho là một thứ hồ ly biết đòi phần thoa son, biết đánh móng tay và lúc nào cũng nghĩ đến tiền.

Thời khắc như tan biến trong cơn vui say của đôi tâm hồn lạc lõng muốn tìm quên...

Tập bỗng giật mình, tỉnh hẳn người lại khi nghe giọng đều đều của người xướng ngôn đài Phát thanh :

« *Án mạng ở đường Võ di Ngụy. Đêm vừa qua, nhiều kẻ gian đã đột nhập vào kho hàng của công ty Ích-Khai bị người gát dan bắt gặp. Chúng đã dùng súng giải vây, bắn chết người gát dan tại chỗ. Theo cuộc điều tra của nhà chức trách, nạn nhân tên là...* »

Tý và Phan đang hấp tấp tóm gộp những gì đáng giá trong nhà để chuẩn, bỗng nghe có tiếng mở cửa. Cả hai giật mình nhìn lên thì thấy Tập đang lui cui khóa lại cửa phòng. Chúng còn đang ngơ ngác thì Tập đã cười lớn :

— Xấu chơi vậy ! Tính chuẩn mà không cho thằng này hay với à ? Tụi mình còn nhiều chuyện nói với nhau lắm mà. Rồi hẳn nói như phân bua :

— Đề khỏi bị thiên hạ làm

rộn buổi nói chuyện của mình, tôi tạm khóa cửa phòng lại..

Tý gượng làm tỉnh hỏi :

— Có chuyện gì vậy chú Tập?

Phan thì cứ lảo liên nhìn quanh rồi lại len lén nhìn Tập. Hắn vẫn đứng tựa lưng vào cửa, mặt hằm hằm, mắt long lanh sáng ngời những tia thù hận. Tay mặt của hắn thọc vào túi quần và một điều đáng chú ý là chiếc túi phồng to lên một cách lạ lùng.

Hắn nhìn Tý rồi lại Phan, cười gằn :

— Không biết chuyện gì à ? Hãy thật thà chút đi.

Tý đầu dụi :

— Kia.. Tập, chú cũng biết là đâu phải lỗi của tụi này.. Minh đâu có biết lão gát dan là ba của chú...

Gã lưu manh này nghĩ thầm là cần phải làm một cái gì, nói điều gì cho Tập bớt giận rồi tìm một phút lơ đãng, sơ hở nào của hắn... chờ tình trạng này.. thật y như những con chuột trong rọ rồi. Đôi mắt đờ đờ sáng sủa của Tập vẫn nhìn thẳng vào bọn chúng. Tý lại tha thiết :

— Tập, tôi xin thề với chú..

TIẾNG NỔ TRONG ĐÊM

hơn nữa, chắc chú cũng nhớ là tôi đã nói trước, kho hàng không có người... Làm sao tôi có thể ngờ đêm đó, ba chú... lại bắt đầu nhận việc...

Tý bỗng như chợt nhớ ra, nói nhanh :

— Chính chú cũng không ngờ ba chú làm gác dan nữa kia mà !

Gã hy vọng điểm này sẽ làm cho Tập xúc động và... gã sẽ có thể lợi dụng tình thế. Tập lạnh lùng :

— Phải, chính tôi cũng không biết. Ba tôi không muốn nói cho tôi biết vì sợ tôi ngăn cản. Nhưng sinh hoạt ngày một khó khăn. Đồng lương hưu trí của ông không còn đủ xài nữa. Đã vậy, tôi lại bòn rút của ông quá nhiều...

Tập thở dài, chua chát...

— Đề cho có đồng tiền mà ông thiếu, ông lại đi «giữ tiền» cho kẻ khác..

Tý cũng vờ chua xót :

— Đáng buồn thật.

Trong khi đó, bàn tay của Tý nhẹ nhàng di động, tiến lần lần... lần lần tới gần bá súng giắt ở túi quần. Tập vẫn không quên gã lưu manh nhiều thủ đoạn này. Hắn không rời mắt,

kiểm soát mọi cử chỉ của gã.

Không để cho bàn tay của Tý tiến xa hơn nữa, Tập thét lên :

— Thấy cái gì đây không ?

Hắn bước tới hai bước, đưa cao tay lên. Trong bàn tay nắm chặt của hắn, một vật hình bầu dục màu đen : Một trái lựu đạn ! Cả Tý lẫn Phan đều tái mặt đứng im. Tập thông thả rút chốt lựu đạn nhưng tay vẫn nắm chặt, chậm rãi nói :

— Bây giờ, chúng ta nói chuyện rõ ràng hơn.

Tý gượng nói :

— Nhưng chú cũng không thoát chết nếu lựu đạn nổ...

Tập cười :

— Tôi dư biết điều đó.. nhưng ăn thua gì ? Tôi đã nghĩ kỹ rồi và đã chọn giải pháp này. Chúng ta là ba thằng tởm, không ích lợi gì cho ai, không đáng sống lâu nữa, (hắn lại nhìn Phan) Thằng Phan, mày còn khôn nạn hơn nữa, mày đã bắn một người không làm gì mày..

Phan cố cãi :

— Tao chỉ tự vệ. Ông sắp bắn chúng ta..

— Mày chắc ?

— Chắc chắn như vậy. Mày quên rồi sao. Tao đã có nói..

TIẾNG NỔ TRONG ĐÊM

Ông thọc tay vào túi...

— Không phải vậy.

— Tao thề.

— Vô ích. Ba tao đâu còn tay mặt. Bàn tay ông đã để lại trên chiến trường lâu rồi, (hắn lại cười gằn). Mày đã giết một người tàn tật, một thương binh. Còn thằng Tý... này mới thật là nguy hiểm. Một con rắn độc, vừa khôn ngoan vừa đầy thói xấu. Chính mày là đầu giây mối nhợ của mọi tội lỗi. Tao đã nghĩ kỹ và đã quyết định..

Tý đứng yên, hàm răng cắn chặt, không nói lời nào. Hắn nghĩ ngợi lung lay. Phan thì gục mặt xuống khóc rầm rức.

Tập buông thõng câu hỏi chót:

— Sao, còn nói gì nữa không?

Phan bỗng quỳ xuống nức nở:

— Không Tập ơi, đừng làm vậy. Tao van mày...

— Muộn lắm rồi. Còn mày, Tý?

— Tao cóc cần.

— Như vậy tao chịu lắm.

Rồi hắn buông quả lựu đạn, đứng cười như điên.

Phan vội nằm dài xuống. Tý bình tĩnh phóng tới chụp trái lựu đạn nắm chặt trong tay. Gã biết chỉ nhiều lắm là để năm giây đồng hồ thôi. Gã còn thì giờ. Bước tới một bước, gã nhắm cái cửa sổ nhỏ trên cao ném mạnh trái lựu đạn ra ngoài.

Sau khi buông trái lựu đạn, Tập nhắm mắt đứng yên. Đôi môi tái mét của hắn nhấp nháy như lửa bầm một lời cầu nguyện, một lời kêu gào, xin lỗi với vong linh người cha bạc phước. Hắn không thấy Tý nhặt quả lựu đạn tung ra ngoài cửa sổ.

Nhưng, Tý đã nhắm sai. Trái lựu đạn đã trúng khung cửa, dội trở lại và rơi ngay giữa bọn chúng. Tức thì một tiếng nổ kinh hồn nổi lên rồi sau đó là những tiếng thét, tiếng rên.. đứt đoạn.

Hồi lâu, có tiếng thều thào cuối cùng của Tập:

— Ba... ba ơi...

Thế rồi thôi, không còn gì nữa hết! Bây giờ là 12 giờ đêm, giờ trừ tịch..

● ★



Thánh Gandhi

phẩm của Tolstoi về các vấn đề tôn giáo. Nhưng thật ra, chỉ khi ở lao tù vì Thánh sống của Ấn-độ mới thấm nhập được hẳn những lời giáo huấn của bậc vĩ nhân Nga.

Sinh năm 1828, trong cảnh giàu sang ở Iasnaïa Polizna (Rừng thưa trong sáng), một đô ấp rộng lớn bao la, với một chức tước xưa, Tolstoi nhận thấy nếu muốn thật sự giúp đỡ dân chúng, cần phải chung sống với họ và thay đổi hẳn đời sống của mình: ông liền làm giấy giao cho vợ tất cả

cuộc đời hai bậc vĩ-nhân

tolstoi — gandhi

● VŨ-MINH-THIỆU

Ở trung tâm nước Nga, một nhà quý phái, đầu óc cũng bản khoán về những vấn đề tinh thần như nhà luật gia Ấn-độ tại Nam-phi. Qua các đại lục, bá tước Léon Tolstoi hướng dẫn Mohandas K. Gandhi và cảm thấy gánh ưu phiền bớt nhẹ.

Trong phòng luật sư của Gandhi ở Transvaal (1), có nhiều tác

của cải, từ già xã hội quý phái và đến năm năm mươi bảy tuổi sống một cuộc đời thật giản dị. Ông dầm dãi, mặc một chiếc áo choàng, một chiếc quần thường của kẻ cùng dân, cấy, bừa, trồng trọt cùng với nông dân, sánh vai với

(1) Một Quốc-gia Nam-Phi



những bạn Tiều phu, cùng cưa xẻ gỗ trên bờ sông Moskova. Năm 1882, ông tham gia cuộc kiểm tra dân số ở Mạc-tư-khoa; ông lựa chọn những khu phố nghèo nhất, những người xấu số nhất. Ông thăm viếng những ngôi nhà rách nát, tồi tàn, các túp lều ẩm ướt, mục kích những cảnh khổ không sao tả nên lời. Những cảnh đó, sau ông viết thành tập « *Như vậy chúng ta phải làm thế nào?* » (1884). Ông bỏ hút thuốc, không ăn thịt, không săn bắn, đi chơi xa trong các vùng quê và thường dùng xe đạp. Trong một bức thư gửi cho bạn, sau khi đến Mạc-tư-khoa nghỉ ít ngày, ông viết: « Hôm qua, tôi ở Mạc-tư-khoa về; ở đây, tôi thấy mình ốm quá. Tôi kinh tởm hết sức cuộc đời nhàn rỗi, xa hoa, những của phi nghĩa. Sự đời bại lan tràn khắp các tầng lớp trong xã hội ».

Sau muốn thoát khỏi hẳn « đời xa hoa không chịu đựng được nữa », ông đăng báo từ bỏ hết bản quyền các tác phẩm của ông, nhường lại hẳn những đất đai rộng lớn, dành cả thời giờ để giáo dục dân quê, chấn chỉnh gia phong, viết các sách ăn chay, về

hôn nhân và thần học.

Ông viết cho một người bạn bị cầm tù: « Khốn thay, tôi không được vào lao tù... »

Đầu đề những văn phẩm của ông biểu lộ ý chí của tác giả: « *Hãy yêu thương lẫn nhau. Tại sao các dân tộc theo Gia-tô giáo và riêng dân tộc Nga lại lâm vào cảnh khổ sở? Những lời giáo huấn của đức Chúa cho trẻ con. Lòng khoan dung về tôn giáo, Phương pháp tu thân* » và biết bao tác phẩm cùng loại.

Tolstoi mất ngày 20 tháng 11 năm 1910, tại nhà ga nhỏ Astapovo, trên đường lánh xa vợ con, hy vọng tìm được cảnh yên tĩnh trong một tu viện hoặc trong giới ẩn dật.

Gandhi biết Tolstoi qua tác phẩm « *Nước Chúa trong tâm hồn bạn* ». Đầu đề cuốn sách chỉ rõ then chốt giáo lý của tác giả.

Tolstoi viết:

« Một tín đồ Gia-tô không gây gỗ với người láng giềng; không bao giờ họ tấn công ai hay dùng bạo động; trái lại, họ cam

chịu đau đớn mà không chống trả và do ở thái độ thành thật đó đối với điều ác mà tự mình giải thoát được, còn giúp đỡ được mọi người giải thoát những quyền lực từ bên ngoài tới ».

Ông ca tụng sự phản kháng trong im lặng, đau đớn mà từ chối không cộng tác với những chính quyền xấu xa.

Kinh Ghita (1) và bài *Thuyết giáo trên đỉnh non* (2) đã đưa Gandhi đến cùng một kết luận.

Thoạt đầu, Gandhi cũng tìm cách tự giải thoát. Thật là cả một vấn đề rắc rối. Quả vậy, con người ta bị giàng buộc nhiều quá, mà giây xích bền chắc nhất lại chính chúng ta rèn tạo ra, chứ không phải do đạo giáo hay chính quyền. « *Nước Chúa ở trong tâm hồn bạn* ». Bạn phải là chủ những hành động của mình. Nếu bạn không được tự do, chính vì bạn không tự giải thoát được.

Tolstoi viết: « *Nước Chúa, bạn có thể có được... bằng cách hy sinh ngoại giới và yêu chuộng sự thực.* »

Con đường của Gandhi cũng rải rác đầy rẫy những lợi ích, thú vui bên ngoài mà ông tự phải

hủy bỏ đi để tiến tới nước Chúa trong ông.

Cuộc tiếp xúc đầu tiên giữa Gandhi và Tolstoi thể hiện bằng một bức thư dài, Gandhi viết từ Westminster Palace Hotel, tại (Luân đôn), ngày 1 tháng 10 năm 1909 và ông gửi cho Tolstoi tại Iasnaia Poliana ở Trung Nga. Ông kể cho nhà Đại văn hào Nga biết phong trào bất phục tùng của dân chúng tại Transvaal.

Trong cuốn nhật ký, Tolstoi ghi ngày 24 tháng 9-1909 (lịch Nga hồi đó chậm hơn lịch Tây-phương 13 ngày): « nhận được một bức thư khả ái của một người Ấn độ tại Transvaal ». Bốn ngày sau, Tolstoi viết cho một người bạn thân: « Bức thư của người Ấn độ đó làm tôi cảm động ».

(1) Kinh « *Bhagavad Ghita* » là một bài thơ tuyệt diệu dài bảy trăm tiết. Cả cuốn kinh chia ra làm 18 chương, tác phẩm của một nhà văn, làm giữa thế kỷ thứ V và thứ II trước Thiên Chúa, kinh « *Ghita* » cũng thiêng liêng đối với Ấn độ giáo, như kinh Coran đối với Hồi giáo, Cựu ước kinh đối với Do Thái giáo và Tân ước kinh đối với Gia-tô giáo.

(2) *Sermon sur la montagne.*

Ngày 7 (tức 20) tháng 10 năm 1909, Tolstoi viết trả lời Gandhi bằng Nga văn, rồi được con gái nhà đại văn hào, Tatiana dịch ra Anh văn và gửi cho Gandhi. Tolstoi viết: « Tôi rất mừng nhận được bức thư lý thú của ông. Cầu xin thượng đế giúp đỡ những đồng bang và đồng chí của ông tại Transvaal. Ở đây cũng vậy, cũng xảy ra những cuộc tranh đấu, mỗi năm mỗi sôi nổi, của những người dân hiền lành chống lại những kẻ bạo tàn, của những người cùng dân và tình thương yêu chống lại lòng kiêu ngạo và bạo lực. Tôi xin thân ái chào ông và sung sướng được giao thiệp với ông mãi mãi. Ký tên: Tolstoi. »

Bức thư thứ hai của Gandhi viết cho Tolstoi ở Jahames Bourg (1) ngày 4 tháng 4 năm 1910, kèm theo một cuốn sách nhỏ của Gandhi; « Ấn độ tự trị ».

Tolstoi trả lời Gandhi ngày 25 tháng 4, (tức 8-5) 1910, từ Iasnaïa Poliana gửi đi. Ông viết:

« Ông bạn thân, tôi nhận được thư và cuốn sách « Ấn độ tự trị » của ông. Tôi đọc cuốn

sách đó rất lấy làm thích thú về những vấn đề ông đề cập tới: sự đề kháng thụ động là một vấn đề tối quan trọng, không những đối với Ấn độ, mà cho cả toàn thể nhân loại. Người bạn và anh em của ông: Léon Tolstoi ».

Bức thư thứ ba của Gandhi gửi cho Tolstoi đề ngày 15 tháng 8. 1910. Gandhi nói đã nhận được bức thư ngày 8-5, cảm ơn Tolstoi và viết thêm: « Tôi chờ đợi lời phê bình tỉ mỉ của ông về cuốn sách của tôi, ông đã có nhã ý hứa trong thư trước. »

Bức thư trả lời của Tolstoi là bức thư dài nhất trong thư tín của ông. Thư đề ngày 7 (tức 20) tháng 9-1910, do Tcherkof, một tín đồ của Tolstoi, dịch ra Anh văn, được gửi cho một người trung gian ở Anh nhờ chuyển giao cho Gandhi. người trung gian này hồi đó bị ốm, nên mãi ngày 1 tháng 11 lá thư mới được gửi đi đến nỗi khi Gandhi ở Transvaal nhận được thì bá tước Léon Tolstoi đã từ trần được mấy ngày (2).

Tolstoi viết:

(1) Thành phố quan trọng bậc nhất ở Transvaal

(2) Tolstoi mất ngày 20-11-1910

« Càng sống lâu, và nhất là lúc này, khi cảm thấy mình sắp kề cái chết, tôi càng muốn nói với tất cả những người khác những điều tôi cảm nghĩ với sự minh mẫn của mình và điều đó đối với tôi thật quan trọng: thế nào có thể gọi là sự đề kháng thụ động mà thật ra chỉ là một điều giáo lý về tình thương yêu không bị xét đoán lầm lạc? »

« Tình thương yêu đó là quy tắc thượng đẳng và duy nhất trong đời ta. Từ trong thâm tâm (cả đến đứa trẻ cũng cảm thấy) ta đã nhận thấy và biết rõ điều này; người ta càng hiểu rõ hơn một khi ở ngoài đời không bị hướng dẫn sai lầm.

« Thật ra, một khi mà vũ lực đã xen vào tình thương yêu thì không sao còn tình thương yêu nữa, và như vậy chỉ còn luật lệ của xã hội, mà tình thương yêu lại không có luật lệ, thì ở đời chẳng có luật lệ nào nữa, ngoài cái luật của bạo lực—nghĩa là quyền của kẻ mạnh... »

Đó là một người tuổi đã già, sắp kề cái chết viết cho một thanh niên. Quả vậy, Gandhi so với tuổi còn trẻ lắm (Tolstoi hơn Gandhi 41 tuổi). Về tinh thần, Tolstoi rất

đau khổ. Cần Gandhi nghĩ mình sẽ cải tạo được và cải tạo cả những người khác, vì thế ông sung sướng.

Tự chế ngự mình tức là phải thay đổi các thói quen trong đời sống hàng ngày và thay đổi cả trong thâm tâm nữa. Công việc này cố nhiên làm tổn thương đến những mối liên lạc giữa Gandhi và vợ con. Đôi khi, tiện dịp, ông bắt đầu nhịn ăn; những ngày khác, ông ăn hai bữa rất thanh đạm, chỉ có hoa quả, rau đậu, nhưng sau những ngày nhịn ăn, lại thấy ham thú ăn nhiều hơn. Ông tự kiềm chế gay gắt hơn, bỏ hẳn, không dùng các gia vị. Từ đó bắt đầu một phương pháp ăn uống, ông giữ được suốt đời, một phương pháp vừa duy trì được sự sinh tồn của con người, vừa nâng cao tinh thần lên nữa. Nếu ông không kiềm chế được sự ham thú ăn uống, còn làm sao đàn áp được những giận hờn, kêu hãnh, nhục dục? Ông cho rằng những gì về vật chất chỉ là những phương tiện đưa đến một mục tiêu tinh thần thôi.

Ông liền từ bỏ sự liên lạc với vợ và từ 1906, lúc mới 37 tuổi, đến 1943, năm ông chết, tuy

sống cùng vợ, mà ông vẫn như người sống độc thân.

Brahmacharya, tiếng Ấn-độ có nghĩa là nén lòng và người đàn ông hay đàn bà nào theo được phương pháp này gọi là *Brahmachari*. Gandhi viết: «Hiệu thẩu nghĩa, phương pháp *Brahmacharya* có nghĩa là tìm kiếm để được gần gũi *Brahma*» hay Thượng đế. Và ông ghi thêm: «*Brahmacharya* có nghĩa là kiểm soát luôn luôn và bất cứ ở đâu, tất cả các giác quan của mình, kiểm soát cả về tư tưởng lời nói và việc làm.» Như vậy còn cao hơn nữa, không những diệt dục, mà còn kiểm chế sự ăn uống, những mối xúc động và ngôn ngữ. Gạt bỏ hẳn sự thù hận, tức giận, bạo lực và dối trá. Tính nết con người phải ọa hòa, không ham thù gì nữa.

Gandhi viết: «những người *Brahmacharis* hoàn toàn không còn có tội lỗi; như vậy, họ được gần gũi Thượng đế hơn. Họ gần giống như Thượng đế rồi.» Chính ông chủ trương điều này và đó là mức độ tu thân cao nhất.

Quả vậy, sự thanh khiết làm vững mạnh thêm ý chí hy sinh của ông cho quần chúng. Càng

diệt dục được, ông càng ít tự kỷ.

Một Gandhi mới đã xuất hiện, đương đầu với chính phủ Nam Phi, chống lại bạo tàn, bất công tạo những điều kiện sinh sống dễ dàng hơn cho kiều dân Ấn-độ. Người Ấn cũng như một số kiều dân Á khác, chăm chỉ, cần mẫn, đến sinh cơ lập nghiệp tại Nam Phi, không quản ngại một công việc khó khăn cực nhọc gì. Họ đã tạo được những sản nghiệp lớn lao thì người Anh buộc họ phải đóng sưu cao thuế nặng, phải có giấy thông hành đặc biệt mới được ra đường quá 9 giờ đêm, cấm không được mua đất đai ở một vài nơi cấm buôn bán, trồng trọt. Họ chỉ được quyền sống trong những khu nhà lá, có nơi cấm không cho kiều dân Ấn được đi trên lễ đường. Họ bị coi như là những người dân Á đông nửa chừng man rợ.

Chống lại những chính quyền của người da trắng, Gandhi đã dùng một nghị lực vô biên, một lòng nhiệt thành để phục vụ quần chúng. Với tính tình chân thật, ông gây được niềm tin tưởng, lại thêm giao thiệp có tài cả với người lớn, kẻ nhỏ, nên cuộc tranh đấu lần lần có kết

quả. Mặc dầu hình ảnh bậc Thánh sống, một vĩ nhân của nhân loại, mới hiện ra mờ mờ, nhưng người ta đã nhận thấy ngay, ông là vị lãnh tụ xứng đáng, một người tổ chức tài ba. Những đồng chí của ông đã nhận chân thấy điều này và ngay chính ông cũng thấy, nếu không có ông, cuộc tranh đấu cho quyền lợi của dân Ấn tất phải sụp đổ hoặc ít nhất cũng bị tê liệt.

Nhưng sự việc đâu có dễ dàng. Thắng được keo này lại có trở lực khác. Một tin từ Transvaal cho hay một dự luận sắp được đem ra đấu phiếu tại nghị viện, nếu được chấp thuận thì theo Gandhi đó là «sự sụp đổ hoàn toàn của kiều dân Ấn tại Nam Phi»... Chết còn hơn chấp nhận đạo luật buộc tất cả những người Ấn, đàn ông, đàn bà và trẻ con trên tám tuổi phải đến ghi tên với nhà chức trách, in dấu tay để lấy thẻ căn cước phải mang luôn luôn trên người. Ai không ghi tên, hay không mang thẻ ở ngoài đường sẽ bị trục xuất ngay, hoặc ít nhất cũng bị phạt hay cầm tù. Kiều dân Ấn phản nộ hết sức, chính nhằm họ đạo luật này ra đời. Chính bản thân họ và cả tổ quốc họ bị khinh

miệt. Họ quyết tranh đấu và Gandhi nêu lên «cuộc đề kháng thụ động», chống đối với sự gian ngoan của chính quyền.

Phong trào này, Gandhi gọi tiếng Ấn-độ là *Satyagraha*: *satya* nghĩa là sự thực, nghĩa là tình thương và *graha* nghĩa là nghị lực hay sức mạnh, *satyagraha* như vậy có nghĩa là sức mạnh của sự thực, hay sức mạnh của tình thương. Sự thực và tình thương vốn là biểu hiện của tâm hồn.

Đó là chủ trương của Gandhi: Trở nên mạnh không phải vì sức của con vật, nhưng mạnh vì tinh thần.

Theo Gandhi, *satyagraha* là «bảo vệ sự thực không phải bằng cách làm đau đớn đối thủ, nhưng tự mình nhận lấy những sự đau đớn.» Và như vậy buộc lòng phải tự kiểm soát lấy mình. Khí giới của tín đồ có sẵn trong tâm mình.

Phong trào *satyagraha* hiểu hòa. Nếu lời nói không thuyết phục được đối thủ thì có lẽ lòng trong trắng, sự khiêm nhường và tính chân thật sẽ thành công. Đối thủ sẽ nhận thấy mình sai lầm và «đổi hướng vì lòng nhân ái và thiện cảm»; đổi hướng chỗ không phải bị đàn áp; cải hoá chỗ không phải bị tiêu hủy.

Phong trào *satyagraha* tương phản hẳn với chính sách ăn miếng trả miếng, cuối cùng làm cho mọi người bị mờ ám. Gandhi hy vọng chính quyền người da trắng sẽ xoay chiều. Chính sách của ông luôn luôn chủ trương can thiệp một cách nhân hậu giữa hai đối thủ, nhằm mục đích liên kết họ. Bạo lực, lời nhục mạ, tuyên truyền quá đáng cản trở sự thực hiện. Nhưng trước sự gian ngoan của đối phương, phong trào *satyagraha* được phát động. Không một kiểu dân Ấn nào ghi tên. Họ bị giải tòa, trong đó có Gandhi. Ông lãnh hai tháng tù. Đó là lần vào lao tù đầu tiên. Trong nhà lao, buổi sáng ông đọc kinh *Ghita*, buổi trưa kinh Coran trong bản dịch Anh văn. Ông dùng Thánh kinh Gia-tô để dạy Anh ngữ cho một người Trung Hoa cùng trong phòng giam. Ông đọc Ruskin, Socrate, Tolstoi, Huxley, *Tiểu luận* của Bacon, *Tiểu sử* của Carlyle (1) Ông thấy sung sướng và nhận rằng « ai đã thích thú đọc sách có thể chịu đựng được cảnh cô quạnh bất cứ ở đâu một cách dễ dàng ». Ông còn như tiếc rẻ hạn tù của mình quá ngắn ngủi vì mới

khởi dịch một tác phẩm của Carlyle và một cuốn của Ruskin. « Chắc tôi không chán nản, nếu có ở tù quá hai tháng ».

Ngày 30 tháng giêng, viên cảnh sát trưởng thành phố Johannes — Bourg đến nhà lao dẫn Gandhi tới gặp thống tướng Smuts. Gandhi mặc áo tù thảo luận rất lâu với vị Thống đốc Anh. Gandhi buộc phải có những bảo đảm và ghi nhận có sự chống đối của người Ấn. Ngay sau đó, ông được trả tự do cùng các bạn hữu.

Đồng bào ông phản đối : đạo luật chưa hủy trước ngày phải ghi tên. Nếu người Anh không giữ lời hứa ? Gandhi trả lời : « Một tín đồ của phong trào *Satya-graha* không e sợ gì. Họ không ngại gì mà đặt tín nhiệm vào đối thủ ngay nếu đối thủ lừa dối họ hai mươi lần thì tín đồ phong trào có thể tín nhiệm đối phương

(1) Ruskin : *văn sĩ và nhà xã hội học Anh* (1819—1900); Socrate : *Triết gia Hy Lạp nổi danh, trước Thiên Chúa giảng sinh*, Huxley : *bác học Anh, chủ trương thuyết tiến hóa* (1825—1895); Bacon : *thông thái nổi tiếng người Anh thời trung cổ*; Carlyle : *sử gia Anh* (1795—1881).

hai mươi một lần vì lòng tin tưởng ăn tàng trong con người ta chính là chủ yếu của đức tin »

Nhưng chính quyền vẫn gian ngoan, Ấn kiều phản đối sôi nổi. Một số bị cầm tù, trong đó có Gandhi. Ông quả quyết : « Nhà lao cũng có những khía cạnh tốt, chỉ có một viên giám thị, còn ở ngoài đời tự do, có biết bao người giám thị. Về thức ăn, không phải băn khoăn. Không có những thói quen tội lỗi, tâm hồn từ nhân được tự do và từ nhân có thì giờ cầu khẩn Thượng đế. »

Ông tuyên bố thêm : « Con đường chính đưa đến hạnh phúc là vào lao tù và ở đó chịu đựng những sự đau đớn và thiếu thốn vì quyền lợi của xứ sở và tôn giáo.

Ông đọc tập khảo luận « *sự bất tuân của dân chúng* » của Thoreau (1), coi đó là một cuốn sách rất giá trị, để lại ông một cảm tưởng sâu xa.

Cũng như Ruskin, Thoreau cổ kết hợp những hành động và mục đích của con người chặt chẽ hơn.

* Biết bao triệu người đã đọc Ruskin và Thoreau và đồng ý với họ. Nhưng Gandhi coi trọng những lời nói và tư tưởng của hai người

và khi ông chấp nhận về nguyên tắc một tư tưởng nào, ông cảm thấy bất chính nếu không đem ra thực hành.

Thực hiện sự điều hòa giữa lời nói, tín ngưỡng và hành động, Gandhi đã đề cập đến vấn đề chính yếu của con người. Ông

(1) Thoreau : văn hào Mỹ, sinh năm 1817 và chết về bệnh lao năm 45 tuổi. Ông căm ghét thuyết mại nô người da đen và tính cách nô lệ của con người trong giáo hội, trong quốc gia, nô lệ tài sản, những tập quán. Ông tự tay cất một ngôi nhà tranh tại Walden Pond, ngoài ranh giới Concord (tiểu bang Massachusetts) và sống một mình ở đó, làm tất cả mọi công việc, trồng trọt để sinh sống, vui thú sống gần tạo hóa. Sống hai năm ở đây, ông căm thấy sung sướng, nhận thấy có can đảm sống cô độc. Ông trở về Concord xem mình đã có thể chung sống trong xã hội không. Ông quyết định rằng ít nhất điều ông có thể làm được là « không góp phần vào điều sai trái ông đã kết án ». Ông liền từ chối không đóng thuế và bị vào tù. Một người bạn đóng thay. Được trả tự do, ông viết tập khảo luận gây hấn nhất « *sự bất tuân của dân chúng* ». Làm việc gì đúng lẽ phải còn cao quý hơn là tôn trọng luật lệ, đó là tôn chỉ của ông.

tim một phương thức lành mạnh
linh thần người ta.

Liên liền, ông còn tranh đấu
chống thuế khóa, chống lại những
đạo luật về hôn nhân. Công nhân
Ấn tại các hầm mỏ cũng đình
công theo. Một đạo binh mấy
mươi ngàn người, đàn bà, con
trẻ, đàn ông bất phân tuổi tác,
cổ tình vượt biên giới Transvaal
đề vào tù.

Tin chắc mình có lý, ông tin ở
thắng lợi cuối cùng. Và như vậy
không cần nhân nhượng. Kết quả
ông thắng. Phương pháp của Gan-
dhi trong sáng quá. Smuts cảm
thấy bối rối chống đối với ông.
Thắng lợi đạt được không phải vì
thống tướng Smuts không còn sức
chống chọi, nhưng vì lòng ông
không cho phép nữa.

Sau đây, có lần nhắc lại đôi giúp
chính do Gandhi chế tạo làm quà
cho Smuts, thống tướng Anh đã



* LỜI HAY Ý ĐẸP

Hỏi một nhà văn họ có đọc sách hay không, không khác nào
hỏi một y-sĩ có biết gì thuốc men không.

Jean Paul Sartre

nói: « Từ đó, đã biết bao mùa
hạ tôi đi đôi giúp này, mặc dầu
tôi vẫn nhận thấy mình không
xứng đáng đi đôi giúp của bậc vi
nhân đó. »

Giáo sư Gilbert Murray ở đại
học đường Oxford đã viết: « Hãy
coi chừng khi bạn thảo luận với
một người nào không ham thú
nhục dục, không màng tới tiện
nghỉ, lời khen tụng, nhưng chỉ giản
dị quyết tâm thực hiện điều gì
họ cho là hợp lý. Đó là một dịch
thủ lợi hại và khó chịu, vì thân
thể họ mà lúc nào bạn cũng có thể
làm chủ được thì trái lại tâm hồn
họ bạn không ảnh hưởng được
chút nào. »

Đó chính là Gandhi, nhà lãnh
tụ. (1)

(1) Viết theo tài liệu của Louis
Fischer, Sophie Laffite, Tibor
Mende.

bóng đêm



Truyện ngắn

● VƯƠNG-KIM-LIÊN ●

CÀNH là xào xạc trên mái tôn, Linh mơ màng
trong giấc ngủ, nằng khẽ trở mình. Chiếc chăn
bồng rời khỏi người nằng quá nửa, Linh thấy
ánh buốt trên cổ và hai vai. Nằng mở choàng mắt trở
mình về phía khác. Kéo chăn kín tới cổ.

Chiếc đèn dầu ngủ lơ mờ, le lói ở gần sát vách ván
cũng đủ để Linh thấy đứa em nằm bên cạnh. Toàn thân
nó không có một mảnh chăn. Nó nằm co quắp trông thật
tội nghiệp. Linh đưa tay sờ lên hai chân nó. Lạnh buốt
như hai cục nước đá. Nằng kéo chăn phủ kín lên người
nó, nó khẽ trở mình ú ớ nói mê rồi lại ngủ ngay.

Linh không ngủ được nữa. Nằng nằm im nghe ngóng
những tiếng lá, tiếng gió rít va chạm nhau rồi cùng ve
vồn trên mái nhà nghe rõ ràng. Thỉnh thoảng ở thật xa
tiếng chó sủa vọng lại nhỏ và yếu. Linh nằm im một hồi

lâu, tất cả vẫn im lìm ngoài tiếng gió rít, tiếng lá xào xạc. Linh khẽ cựa cây dòn chần xuống cuối giường, nàng trở dậy. Khí lạnh ôm choàng lấy toàn thân nàng. Linh co ro tìm áo lạnh trong giường. Linh mặc chiếc áo ấm bằng dạ đỏ, nhìn vào không chời mắt. Mặc một lúc nàng mới cảm thấy ấm, hơi dạ mới bắt đầu chuyển qua người nàng. Linh ngồi trong giường nhìn ra, căn phòng sáng chập choạng. Ánh đèn dầu ngủ không đủ để thấy rõ vật gì cả. Ngọn lửa thỉnh thoảng hơi nghiêng đi như muốn tắt vì gió lọt vào khe cửa và kẽ hở của vách ván.

Linh khép kín 2 vạt áo vào với nhau, nàng vạch màn bước ra ngoài. Linh vội cúi xuống tìm dép, tay nàng va chạm đến đâu là thấy lạnh đến đó. Linh lần từng bước ra phòng ngoài, tối như đêm trừ tịch. Linh quơ tay tìm lối bật đèn, tay nàng động phải hai cái đàn treo trên vách va chạm nhau tiếng thật trầm. Linh tìm được nút bấm. Ánh sáng điện chói chang làm đôi mắt Linh cay và nước mắt khẽ chảy ra như khi gặp khói củi. Linh đến soi gương: đôi mắt đỏ vì thiếu ngủ. Nàng đứng nhìn thật lâu trong gương. Lúc này Linh mới thấy da mặt nàng tái xanh thật, bây giờ thì lại tái mét vì lạnh nữa. Linh mới nhận thấy Công nói đúng. Ngày trước ai bảo da mặt Linh xanh xao yếu đuối, nàng cũng không tin. Nếu nói nhiều quá thì Linh vu vơ...

— Tại... tại con gái.

Linh đã bị tấn công:

— Diên, con gái thì... có thời kỳ thôi chứ. Thế ai là con gái cũng xanh xao mãi vậy à?

Linh cười xòa:

— Kệ, ăn nhắm gì.

Ai cũng nói thế, Linh nghe mà chẳng để ý gì. Khi soi

gương nàng cũng chẳng cần biết da xanh hay không miễn đừng nhọ nhem xấu xí là được rồi.

Lúc đầu Công nói Linh yếu, nàng đã hơi bực mình rồi. Nhưng cách chăm sóc sức khỏe, lo ngại giùm Linh nàng cảm động và nghĩ rằng nàng như một người em gái rất nhỏ đối với Công vậy. Linh tự thấy mình yếu đuối thật. Linh buồn rời khỏi tấm gương, nàng đến bàn, đồng hồ chỉ 4 giờ. Nàng ngồi bó gối trên ghế, cầm củi xuống đầu gối chân

Linh miên man nghĩ lại đêm Giáng Sinh... Trên trời cao ngàn sao đang thi nhau nhấp nháy. Tất cả như đang chờ đợi đón mừng Chúa Cứu Thế. Lòng Linh cũng như bao người khác: vui mừng chờ đợi. Nhưng tâm hồn nàng thật nhẹ nhàng và nhiều suy tư. Phải, đúng vậy nàng đang chờ đợi Công sẽ đưa nàng đi lễ. Nàng nóng bừng cả hai má. Linh đưa tay ôm lấy gò má, hơi nóng ấm từ trong người bốc lên mặt và khí lạnh ở tay. Hai thứ chạm nhau. Linh không thể nói cái khí thứ ba là gì, nàng chỉ rung mình khi hai tay vừa chạm vào má.

Đến giờ đi lễ, nàng vẫn chưa thấy Công đâu cả. Linh mặc quần áo chờ sẵn, nàng đi ra đi vào để chờ đợi. Nàng tin chắc là Công sẽ đến, bởi vì lúc chiều khi nàng mời Công đi dự lễ, trong ánh mắt nụ cười, sự vồn vã của Công, Linh đã hiểu hết. Hơn nữa từ ngày gặp Công, mấy lần nói chuyện, Linh đã đọc được tất cả những nét thâm kín trong tia nhìn, nhưng Công chưa dám nói ra. Vì Linh vẫn tỉnh, vẫn tỏ ra là người vô tâm không nghĩ gì cả.

Người người đi lễ mỗi lúc mỗi đông, vội vàng hơn. Gió lạnh bắt đầu lên cao. Trời đêm thật đẹp, thật huyền diệu. Linh đứng tựa lưng vào chiếc cột gỗ ngoài cổng. Nàng say sưa ngắm muôn vàn sao trong đêm. Linh muốn ôm trọn tất cả vào trong mắt, muốn uống tất cả vào trong tâm hồn. Tình cảm trong tâm hồn dào dạt dâng lên, nàng

muốn đi thẳng vào tâm hồn một người đang chờ đợi, chờ đợi một tiếng nói của tình yêu. Mắt nàng đã mỏi. Linh tưởng chừng như ngàn sao đã rụng đầy mắt nàng. Linh thấy chói mắt quá, nàng cúi xuống chớp lia lia và nàng then thùng tưởng Công đang say sưa nhìn nàng vậy.

Một tà áo trắng ở đầu phố chập chờn dưới ánh sao mờ mờ. Đến gần hơn. Linh thấy rõ một người con trai và một người con gái hai mái đầu chụm nhau. Linh vội quay đi, nàng sợ nhìn thấy rồi nàng sẽ mơ ước, sẽ gục đầu vào vai Công khi mà nàng đang bối rối, chưa thể xác nhận tình yêu với Công được. Linh quay đi, lòng nàng nặng trĩu. Tâm hồn thật hoang vắng, lạnh lẽo.

Đường phố vắng người đi... Linh hồi hộp, nàng không dám nhìn đồng hồ. Chờ đợi lâu quá, tự nhiên Linh ghen tức nếu Công đã hẹn với người khác. Nhưng nàng kịp nghĩ lại, Công đã là người yêu đầu. Linh vẫn thờ ơ...

Nàng ngập ngừng bước ra đường, rồi lại đứng im đó. Nhớ Công đến, Công sẽ ngạc nhiên khi cổng nhà im vắng. Nàng nhìn đầu phố, cuối phố tìm bóng Công. Suốt dọc phố dài, tối âm u. Ánh sáng yếu mờ của ngàn sao rơi xuống không đủ thấy rõ một vật gì cả. Hình dáng một gốc cây trong bóng đêm, nàng tưởng đó là Công. Nhưng nó vẫn chỉ là bóng đêm đứng sừng sững một chỗ.

Hồi chuông nhà thờ đồ từng tiếng rồi dồn dập ngân vang trong đêm khuya. Linh ôm quyển sách kinh vào người, kéo hai vạt áo lên kín lại, nàng bước thật chậm theo tiếng chuông vọng đi. Linh thở dài, hai môi nàng khẽ hé ra, gió mơn man trên môi rồi chạm vào răng té buốt. Nàng mím môi lại. Tâm hồn khép kín không nghĩ đến hình ảnh nào cả.

Trên con đường đi lễ đêm Giáng Sinh nàng vẫn cô đơn như những mùa Giáng-Sinh khác. Những mùa Giáng

Sinh hiểu biết, trưởng thành. Linh không bận bịu với hình bóng nào cả. Nàng vẫn một mình đến nhà thờ. Nàng nao nức đi thật mau để nhìn thấy hình ảnh của Chúa nằm trong máng cỏ hai tay, giờ lên như muốn ôm lấy tất cả nhân loại. Trong đó có Linh, nàng sẽ nói với Chúa một điều thầm kín, Chúa sẽ giúp nàng. Và khi bước vào vùng ánh sáng chói lòa, huy hoàng lòng lấy nàng sẽ hãnh diện khi những đôi mắt ướt át tình cảm nhìn nàng. Linh chồm chim đôi môi thật nũng nịu, đôi mắt nhìn thẳng bước vào nhà thờ. Mùa Giáng sinh tuổi hoa xuân của nàng kịp đến. Nàng thấy thật đẹp. Gặp Công như một sự xếp đặt trước. Công đến, đứng vào mùa Giáng-Sinh. Người người hân hoan vui tươi. Linh muốn Công sẽ đi những bước chân âm thầm nhẹ nhàng của nàng trên đường đến nhà thờ. Nàng muốn đi bên cạnh Công. Nàng không xác nhận tình yêu của Công, nhưng nàng muốn tuổi hoa Xuân của nàng sẽ nghe những tiếng nói thật êm dịu, thật nhẹ của Công bên tai. Linh sẽ không cô đơn trong đêm lạnh buốt nữa. Rồi khi cả hai bước vào vùng ánh sáng, người ta sẽ nhìn vào, họ không biết gì cả, họ chỉ thấy một người con trai và một người con gái, họ sẽ bảo một cặp vợ chồng, một cặp tình nhân. Các cô gái nhìn vào họ sẽ thầm nghĩ gì? Họ sẽ khen đẹp đôi quá hay có lời phê bình nào khác hơn. Linh đang nghĩ thế, đến ngã tư lúc nào không hay. Chiếc xe traction den thẳng sát bên nàng. Người đàn ông quay cửa kính ngoài đầu ra ngoài nói:

— Em đẹp lắm. Lên đây anh chở về nhà.

Linh run run sợ hãi. Ánh điện vàng khè trên đường, nàng thấy rõ khuôn mặt hân còn trẻ. Linh không nói gì. Hân gọi thật nhỏ như muốn níu kéo nàng lại. Linh bước thật nhanh vào lễ đường như chạy trốn. Linh bình tĩnh lại, quay về thực tại. Nàng vẫn một mình đi trong đêm

tối. Mùa xuân của nàng vẫn nguyên vẹn không vương vãi một lời nói tình tứ nào cả. Linh trở nên buồn, thật buồn, nàng cúi đầu bước vào đám đông.

Lê tan, Linh lại khép nép cúi đầu bước ra về. Nàng âm thầm diễn tả những ý nghĩ thầm kín trong tâm hồn. Linh ngơ ngác như tìm kiếm. Công đứng trên lề đường cũng đang ngơ ngác.

— Linh !

— Anh Công, Linh chờ anh lâu quá.

Công bước nhanh xuống đi sát vào Linh, khẽ đưa nàng sang đường. Linh quay đi và muốn xa lánh Công. Cái tính giận hờn, nũng nịu trẻ con của Linh vẫn chưa hết. Mà lúc này nàng giận Công thật. Hai người đi ra phố, Linh không bằng lòng vì lần đi này không đúng ước vọng của nàng. Nhưng chân nàng vẫn riu riu bước bên cạnh Công.

Bóng hai người đã chìm sâu vào phố vắng, vào bóng đêm ! Tại cho khung cảnh lạnh lùng trở thành một đêm huyền diệu ấm áp đối với hai người. Linh chưa một lần nào đi với ai trong đêm như thế. Nàng ngượng-ngịu từng bước đi. Những bước đi ngắn và vội vàng như muốn ngẩng. Người Công như muốn ôm sát lấy nàng. Linh nghe rõ từng tiếng nói nhẹ và êm như một giọng nước nhỏ chảy róc rách trong khe núi, như một tiếng đàn thật chậm ru hồn người vào giấc ngủ ngon. Nàng nghe rõ từng hơi thở dồn dập trên tóc nàng. Hơi thở ấm ôm sát lấy cổ nàng. Linh ngửi mùi thuốc lá thơm qua hơi thở của Công. Cánh tay Công đè trên vai Linh, bàn tay bám lấy cánh tay Linh. Người Linh nóng, nóng vì sợ, vì nhút nhát, nàng khẽ quay mình đưa tay gỡ tay Công ra. Đầu Linh hơi nghiêng trên vai Công, tiếng Công nhẹ :

— Linh có nghĩ như anh không ?.. trả lời anh đi.

Nàng vờ :

— Nghĩ gì ạ !

— Nghĩ như anh nghĩ : Anh yêu Linh.

Linh đáp gọn :

— Linh chả nghĩ gì hết.

Tiếng Công thật buồn :

— Tại sao thế Linh.

Linh im lặng không nói. Tay mân mê cổ trắng hạt. Tiếng Công vẫn thúc giục bên tai Linh giọng buồn. Linh không nhìn lên mặt Công nhưng nàng biết rằng khuôn mặt khắc khổ vì tình yêu, vì Linh chưa có một tiếng nói êm ái của những người yêu nhau.

Bóng đêm dày đặc. Hai người lại sánh vai bên nhau đến ngôi nhà thờ khác. Một vùng ánh sáng nhỏ, một quang cảnh giản dị, cách trưng bày toàn bằng đồ gỗ núi rừng. Nhưng không kém phần trang trọng, cung kính. Công đứng ngoài chờ Linh vào xem lễ. Lửa thừa, chừng hai chục người dự lễ. Tiếng hát chào mừng cao vút như tiếng gió thoảng đưa cao trong đêm tối. Linh đứng tựa vào cột. Nhìn chúa hài nhi nằm trong hang đá, Linh khẽ chảy nước mắt. Nàng buồn vì Công đang đứng ngoài, nàng không được may mắn quen một người cùng có một cái nhìn thật triu mến. Không được một người cùng có một tiếng nói yêu thương qua hình ảnh thiêng liêng của Chúa. Linh nghĩ như thế với Công cho nên nàng ngập ngừng khi đi vào tâm hồn Công. Hơn nữa với Công nàng biết cả, nàng biết là khi nàng đặt chân vào ngang trái là đã gặp phải nhiều đau khổ. Mặc dầu sự ngang trái, đau khổ sẽ được đền bù bằng sự chịu đựng, vượt ve yêu thương của Công. Linh hẳn khoan ngập ngừng từng bước đi. Những nỗi buồn, suy tư đã vây kín tâm hồn nàng.

Linh đi thật nhẹ, cúi đầu bước ra khỏi nhà thờ.

BÓNG ĐÊM

Khung kính mờ, ánh sáng vàng yếu in hình Linh vào miếng kính.

Vừa bước ra Công đã hôn hờ :

— Bóng em đi qua miếng kính mờ, anh ở ngoài nhìn thấy đẹp tuyệt. Anh chưa bao giờ thấy một hình bóng nào đẹp như thế. Đẹp như liễu trai vậy.

Về mặt Linh thật kiêu :

— Anh đừng giả vờ nịnh.

— Anh nói thật.

Đôi tay nắm chặt lấy nhau, dắt nhau đi vào bóng đêm huyền diệu. Hơi thở của Công vẫn không xa nàng.

Đêm đã chìm thật sâu. Bóng đêm huyền diệu và hình ảnh liễu trai của Linh qua lớp kính mờ đã khắc sâu trong tâm hồn Công tới ngày hôm nay và Linh biết rằng sẽ mai mãi.

Linh khẽ nói nhỏ : Anh Công, anh đừng bắt Linh phải nói là yêu anh. Anh hãy để lòng thầm kín của em chìm vào bóng đêm và hình ảnh Liễu trai mờ ảo qua lớp kính với những cái nắm tay, với sự im lặng cũng đủ để nói cho anh nghe rõ như thế nào rồi. Vì thầm kín trong bóng đêm em đã chạm phải ngang trái. Nhưng hình ảnh Liễu trai trong bóng đêm muôn đời còn để anh nghĩ đến. ●★



TẠM GÁC

Vì tác giả bận đi xa, nên chúng tôi xin tạm gác lại một kỳ :

★ Tuấn, chàng trai nước Việt của N.V.

★ Nhà Cách mạng bị giam trong tòa Đại sứ của Tân Phong

Xin thành thật cáo lỗi cùng bạn đọc

PHỒ THÔNG

MÌNH OI ! MÌNH OI ! MÌNH OI ! MÌNH OI ! MÌNH OI !..



Nhân-sâm

và

mọc-nhân

thuốc bổ

và

bùa yêu ?

★ DIỆU - HUYỀN

T HÃY mấy chậu cây mà bàn tay của chủ nhân đã khéo uốn nắn thành hình người, chim, thú vật, bày bán tại đường Nguyễn-Huệ hôm chợ Tết, bà Tú bảo ông Tú :

— Họ tía các cành cây và uốn nắn cho giống hình con phượng, con kỳ lân như thế chắc mất nhiều thì giờ lắm Minh nhỉ ?

— Ừ. Nghề chơi phải lắm công phu chứ sao. Nhưng đó là nhân-tạo. Khéo thì có khéo nhưng không tự-nhiên. Uốn nắn những cành lá được như vậy là cả một nghệ thuật, rất tỉ mỉ và tinh xảo, nhưng nghệ thuật là giả tạo, không hấp dẫn trí óc bằng thiên nhiên, không kêu gọi trí tưởng tượng thâm cao của con người, không chứa đựng những yếu tố huyền bí làm băn khoăn tâm trí của loài người trải qua các thế kỷ. Nghệ thuật chân chính là nghệ thuật huyền vi của thiên nhiên, do bàn tay của tạo-hóa làm ra, để cho ta tìm hỏi tò mò, nghiên cứu từ căn-nguyên của lịch sử.

— Nghĩa là Minh nói có những cây tự nhiên giống hình người, hình thú và đẹp hơn, kỳ kỳ hơn ?

— Nhiều loại cây có những cành rẽ giống hệt hình người, hình thú vật, do đó từ thời Thượng cổ con người đã đặt ra nhiều chuyện huyền-bí nên thơ, còn truyền tụng đến ngày nay.

— Chẳng hạn như... ?

— Ở bên Tàu và Cao-ly, Việt nam mình cũng có nhưng hiếm hơn, là những cây Nhơn-Sâm, tiếng Tàu gọi là Gin-seng. Gọi tên nó như vậy là vì cái củ của



MINH OI !



gốc giống hình như con người.

— Có phải thứ Sâm mà người ta uống cho bổ khỏe đó không, một loại thuốc Bắc đó phải không Minh ?

— Ừ. Phần nhiều thứ Sâm bán ở các tiệm thuốc Bắc là Sâm giả. Sâm thật khó kiếm lắm. Nó thường mọc trên núi, và phải nhiều công phu lắm mới tìm ra

được nó. Theo dị đoan của Tàu thời xưa, thì củ nhơn-sâm cứ đúng 100 năm là biến thành hình người thật. Các Cụ xưa có kể chuyện huyền-bí như sau đây.

Một buổi chiều một bọn trẻ chăn trâu để trâu ăn cỏ trên một sườn núi nọ, và rủ nhau chơi giỡn trên bờ suối. Chúng nó sáu đứa, nhưng trong lúc đuổi bắt nhau, cười la ầm-ĩ, chúng trông thấy một thằng bé chừng 6, 7 tuổi, cũng chạy giỡn với chúng. Thằng bé con ai, ở đâu tới, tới đó từ hồi nào, chúng không biết. Lúc đầu sáu thằng chăn trâu ham chơi quá không để ý, cũng tưởng là một thằng trong bụi cỏ, nhưng sau thấy nó chạy nhanh lắm, nhưng thoáng một cái nó đã biến mất, thoáng một cái nó hiện ra, chạy chơi với chúng nhưng không nói, không cười và nhẹ như cái bóng. Chúng đuổi theo thì nó chạy vào rừng, rồi tự nhiên không thấy nó nữa. Tối về nhà, chúng thuật chuyện lạ cho người lớn nghe. Trong làng có một pháp sư nghe chuyện, liền đưa cho chúng sáu vòng giấy sáu màu, mà ông đã làm phép, và dặn chúng :

— Chiều mai sáu đứa mầy

cũng chơi trò cút bắt ở chỗ núi hôm qua. Khi nào thằng bé đó xuất hiện, tụi mày đuổi nó, và mỗi đứa cầm mỗi vòng giấy tìm cách tròng vào cổ nó. Xong rồi sẽ có tao rình gần đó tao sẽ bắt nó.

Chiều hôm sau, sáu thằng chần trâu làm đúng theo lời dặn của Thầy Phù thủy. Khi thằng bé hiện ra, chạy chơi với chúng, chúng đuổi nó và tìm cách tròng sáu vòng dây vào cổ nó. Pháp sư đuổi theo nó tận rừng sâu. Thằng bé bí mật đã tàng hình trốn đầu rồi. Nhưng sáu sợi dây màu còn vương vãi theo nó và phát phơ trên mấy bụi cây. Pháp sư đào đất thì thấy lỗ nhỏ cả một đám rễ cây giống hệt như hình người. Pháp sư đào hết đem về luyện thuốc. Nhưng cái củ to hơn cả, giống người hơn cả, tay chân mập tròn trịa, chính là cái củ đã sống được 100 năm và đã hiện ra hành thằng bé chơi với lũ chần trâu. Ông luyện thuốc củ nhỏ - sâm ấy thành thuốc trường sinh. Còn các củ khác, chưa được 100 tuổi, dùng làm thuốc hồi sinh, thuốc bổ cho cơ thể người trần. Đó là sự tích củ Nhân-sâm ở A đông. Từ đó về sau, có những vị lương y và pháp sư chuyên môn

đi rào khắp các núi rừng tìm nhân sâm để làm thuốc. Củ nhân sâm sống lâu chừng nào là hiệu nghiệm chừng nấy, và nó hiếm lắm cho nên nó rất quý. Thời xưa chỉ có vua chúa và các nhà quý tộc là mua được mà thôi.

— Ngày nay phần nhiều là Sâm giả, hà minh?

— Ừ. Người ta dùng củ cải tằm nước sâm thiệt, để cho có hương vị của sâm, đem bán ở thị trường. Chứ Sâm thiệt đâu có nhiều thế.

— Trên thế giới, chỉ có Tàu và Cao Ly là có sâm, chứ không có ở đâu nữa sao?

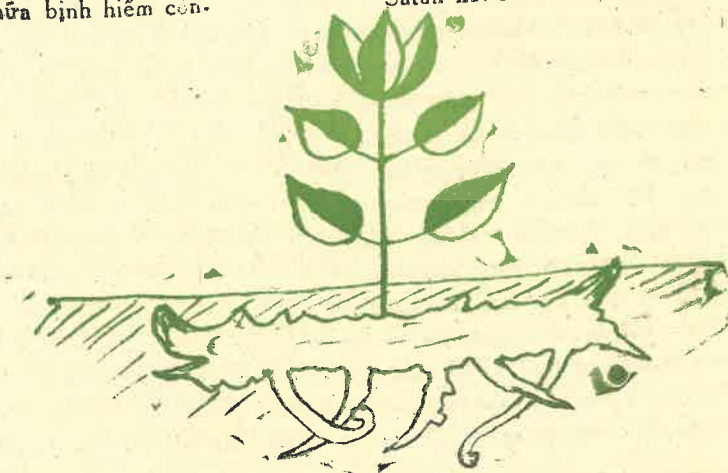
— Năm 1712, người ta đã tìm được ở Canada (Gia nã đại) một loại nhân sâm cũng giống như sâm Cao ly, cũng có chất bổ khỏe, nhưng kém hơn. Trong khoa học, gọi loại sâm Mỹ đó là *Panax Quinquifolium*. Sâm cao ly thuộc về loại *Aralliacees*.

Về phương diện rễ cây giống hình người, ở Âu châu, nhiều nhất là ở miền Nam nước Pháp, và miền Bắc Phi châu, dọc theo hai bên bờ Địa-trung-Hải, có một loại cây gọi là *Mandragore*,

mà ta có thể dịch là *mộc-nhân*. Cây — Người, tiếng la-tinh là *mandragora*, tiếng Hy-lạp là *Mandagoras*. Nó thuộc về *Solanacées*. Loại này không có chất độc, không phải thuốc trường sinh, nhưng người Tây-phương lại dùng nó làm bùa yêu, và bùa thôi miên. Trong Lịch-sử Tây-phương có nói nhiều đến loại Mộc-nhân này. Rễ nó to và mập hơn củ nhân-sâm, giống hình người rõ rệt hơn, hoặc hình thú, trở hóa về mùa thu, hoa nó có bốn màu: xanh, trắng, đỏ, tím và ghép thành chùm. Theo truyền thuyết từ xưa, nó có ba đặc tính huyền bí: bùa mê, bùa yêu, thần dược chữa bệnh hiểm ác.

Từ thời thượng-cổ đã có đất sự tích cây Mandagore như sau đây. Loại cây này không có hạt giống như các cây khác. Nó do tinh khí của người chết vì thất cổ, thấm vào đất thịt mà nở ra. Người thất cổ tự tử đeo lưng lẳng nơi cành cây trong đêm khuya bị gió đánh đứt gãy, xác rơi nằm trên mặt đất. Bao nhiêu tinh khí và nhựa sống của y thấm xuống đất, thành một cuộc giao tinh, nơi đó một thời gian sau nở ra cây Mộc-nhân (Mandagore).

Lại có thuyết cho rằng lúc ông Adam hãy còn sống độc thân, chưa có bà Eva để làm vợ chồng, có những đêm hiu quạnh quỷ Satan xúi Adam ôm ghì lấy mặt





Một rễ cây mộc nhân ở miền Nam nước Ý

Pindare, Socrate, Platon, Hippocrate, có nhắc đến các sự tích trên kia của cây Mandragore trong các tác phẩm của họ. Trong Cựu-Uớc (Thánh kinh), chương *La Cantique des Cantiques* cũng có nói đến cây Mandragore một cách khác. Nó là một loại cây do quỷ Satan tạo ra. Nhưng bắt đầu từ Văn-minh Hy-lạp, cây Mandragore mới thật được người ta chú ý đến như là một vị thuốc thôi-miên, ly-kỳ: uống nước rễ cây mandragore, có thể ngủ say-mê trong mấy ngày liên-tiếp, như chết vậy.

Trong Sử La-mã, có chép chuyện Annibal vây một thành-trị lâu ngày mà không lấy thành được, bèn lập kế rút binh. Nhưng ông vờ bỏ quên lại mấy vò rượu Carthage (rượu ngon nhất của Hy lạp) trong đó vị đại-tướng có pha lẫn vào nước rễ mandragore. Binh sĩ trong thành ra uống rượu ấy, bị say ngủ li-bì Annibal kéo quân vào lấy thành không đồ một giọt máu.

Một nhà văn trứ danh của Ý ở Thế kỷ XVI, Machiavel, có viết năm 1513 một hài-kịch tên là **Mandragola**, rất buồn cười,

đất. Do phút giao duyên huyền bí ấy nở ra hạt giống Mộc-nhân. Dĩ-nhiên, ngày nay loài người văn-minh, chúng ta cho rằng truyền thuyết nhằm-nhỉ đó là hoàn-toàn bịa-dặt, mê-tín, dị-đoan, nhưng thời thượng cổ người ta nói như thế. Nhiều nhà triết-học trứ-danh, Thi-sĩ và bác-học-gia nổi tiếng, trong số đó có



Một rễ cây Mandragore, đào dưới cát bờ Địa trung hải, hình một con quái vật ở thời Tiền hồng Thủy

lý thú, mà đề-tài là phép linh-nghiem của... rễ Mộc-nhân.

— Mình tóm tắt kịch đó cho em nghe.

— Một chàng ngốc tên là Nicia Calfucci, có một người vợ trẻ và đẹp nhất ở thành phố Florence, tên là **Lucrèce**. Lấy nhau lâu năm không có con, người chồng buồn rầu chán nản.

Callimaque, là tình nhân của bà Lucrèce, đến mách với Nicia rằng hẳn có một vị thần được do rễ cây mộc nhân nấu ra, hễ người đàn bà nào không có con mà uống nước đó là chắc chắn 100 phần 100 sẽ có thai. Nhưng có điều bất tiện, là sau khi người đàn bà

uống thuốc đó rồi, người đàn ông nào đầu tiên ngủ với bà sẽ bị chết ngay sau đêm ân ái. Hẳn khê bảo với Nicia: « Không khó gì, nếu muốn giải quyết vấn đề. Anh kiếm một thằng khờ nào đó cho nó ngủ với vợ anh một đêm đầu. Thế là sáng hôm sau nó sẽ chết ngoẻo. Từ đêm thứ hai trở đi, anh tha hồ cho vợ anh có thai đẻ sinh cho anh một quý - tử ». Chàng ngốc Nicia do dự một lúc rồi, không biết cách nào hơn, đành nghe theo lời khuyên bảo của Callimaque. Anh chàng này trao cho Nicia lọ thần dược Mộc nhân, để cho vợ uống. Tối hôm sau, chính Callimaque cải-trang thành một khách bán hàng qua

đường xin ngủ nhờ tạm một đêm. Nicia không ngờ đó là Callimaque, chàng vui mừng đưa hắn vào phòng ngủ của vợ. Chàng đi ra, đóng trái cửa lại, nét mặt tươi cười hớn hở.



Những hình người của rễ cây
Mộc nhân vẫn còn là một ám
ảnh cho khoa học ở thế kỷ
nguyên tử

— Thế là hắn bị mắc mưu chàng Callimaque, tình nhân của vợ hắn ?

— Ừ ! Hải kịch đó diễn tại La-Mã năm 1520, được coi như là vở kịch hay nhất của Ý trong thời Phục hưng. Sau, nhà thơ Pháp La Fontaine bắt chước theo đó viết thành một bài ngụ ngôn.

— Mình ơi, rễ cây Mandragore đàn bà không có con uống vào sẽ có con, thế sao Soraya không tìm uống để sinh hoàng tử cho vua Batur, để phải ly dị ? Hay là Joséphine, vợ của Napoléon cũng vậy ?

— Có lẽ mấy bà đó không tin nơi mãnh lực linh nghiệm huyền bí của rễ cây Mandragore ! . . . Các nhà hóa học hiện đại đã phân chất rễ Mandragore, tìm được *formule* của nó là $C^{25}H^{10}NO^3$, có các tính chất làm cho buồn ngủ làm tê mê thần kinh hệ. Và bọn phù thủy tân thời vẫn dùng nó làm bùa yêu cho những trai gái bất mãn, muốn tiếm đoạt tình yêu bằng quý thuật của một rễ cây bí hiểm hoặc một bùa mê man rợ.

Bà Tú kết luận :

— Em cũng cho rằng các

chuyện huyền bí đều do nơi lòng tin cả. Em thấy nhiều người đàn bà không có con, đem nhang đèn và chuỗi oản đến lạy nơi một đền hay một miếu, thờ Bà Thánh mẫu nào đó, với tất cả lòng tin tưởng mãnh liệt, rồi tự nhiên họ có con!

Ông Tú cười :

— Phải có người đàn ông làm sao đó thì người đàn bà mới có

con, chứ « tự nhiên » mà có con được à ? Nếu chàng Callimaque không lập mưu ngủ với vợ thẳng ngực Nicia, thì đã chắc gì nước thuốc mộc nhân của chàng làm cho vợ Lucrèce mang bầu được, phải không nè ?

Bà Tú cứng họng không cãi được nữa.

★ ĐIỀU - HUYỀN



Rễ Mandragore thành hình con chó sủa ma.

nỗi lòng nhân sĩ

(chuẩn bị vào Hội-Đồng Tư-vấn)

Tuổi đã năm-mươi-tám tuổi rồi,
Nghĩ tôi, tôi bỗng phục lẫn tôi !
Thơ hay, mụ vợ khen như giặc,
Văn giỏi, thằng con ngán thấy trời !
Quốc sự suýt vào tù mấy độ,
Đấu tranh, cũng góp mặt vài nơi.
Biểu tình chống Cộng, không mà có,
Kiến nghị phò Ngô, ký lại bơi.
Thấy Phật lâm nạn, buồn đê bụng,
Thương dân khóc hận, chẳng nên lời !
Ràng tài, không kém Ngô đình Càn,
Mà đức, thì hơn Giót-tử-Thôi.
Xốn mắt xem năm màn đời chủ,
Bực mình qua mấy lượt thay ngôi
Vẫn mong giúp nước thời tao loạn,
Nào ngại cho thân lúc rối bời,
Chủ-Tịch Trung-ương chưa thấy gọt,
Thì gia tự trọng rần chờ coi...
Thời gian, khốn nỗi, không chờ tở,
Đợi đến sang Xuân... trễ mất rồi !

Tuy nhiên, nói đề mà cười,
Mời tôi, chưa chắc tôi rời.. tui Thơ !

★ TẾ - NHỊ

b/ Hồng-Bào đã tuyên bố Công
chỉ có ý giành cái ngai vàng để
trả thù vị « Cổ mạng lượng thần »
Trương đẳng-Quế vì hoàng-gia-
nhà Nguyễn đã ngờ họ Trương
có việc đánh tráo con mình để vào
chiếm ngôi của họ Nguyễn, nghĩa
là vua Tự-Đức thuộc dòng họ

những vụ đảo chánh dưới đời

TƯ - ĐỨC

□ PHẠM-VĂN-SƠN

(tiếp theo P.T. 164)

Về vụ đảo-chính của
An - phong - Công
Hồng-Bào đến nay
còn có thể nêu ra hai
nghị-vấn :

a/ Có phải Hồng-Bào âm-mưu
với ngoại-quốc để dành với vua
Dục-Tông cái địa-vị chí-tôn trên
đất nước Việt-Nam chăng ?

Trương vì vợ vua Thiệu Trị là
con gái Trương đã sanh cùng ngày
với mẹ. Dư-luận ở kinh thành đã
xôn-xao một thời như vậy, sự thực
thế nào có lẽ chỉ có hoàng gia
nhà Nguyễn biết rõ mà thôi.

Dẫu sao việc này cũng làm cho
vua Dục-tông đau lòng bởi những
lời nghị-luận của sĩ-dân bên sông
Hương núi Ngự vẫn không ngớt
thị-thăm về vụ này, nhất là từ vua
Minh-Mạng trở xuống, trong anh-
em huyết mạch của họ Nguyễn đã

xảy ra nhiều điều không hay, bắt đầu là hành-dộng của vua Minh-Mạng đối với vợ con của Đông-cung Cảnh.

Tới vụ đảo chính của Hồng Tập là vua lại phải một phen bức giận không kém.

Nguyên do từ năm 1859 Liên quân Pháp, Tây-ban-Nha mỗi ngày một lộng hành trên lĩnh thổ miền Nam nước Việt. Lúc này binh sĩ của Tây-phương sau trận nha phiến chiến tranh (1842) đã liên tiếp đánh bại quân đội của thiên triều Trung quốc nên dưới mắt họ các nước chư hầu của nhà Thanh không còn nghĩa lý gì hết. Đã vậy các cố vấn, các kỹ thuật gia Tây-phương ngồi bên cạnh vua Gia-long trước đây đã báo cáo về Pháp đình mọi chi tiết về tình trạng hèn kém của nước Việt Nam. Họ đã đóng vai thầy ở đất nước này luôn mấy chục năm đồng thì còn gì che đậy được họ? Ngoài ra từ Ấn độ, qua Má lai, Phi-luật-Tân, Nhật Bản, Bắc-kinh họ đã lượm được rất nhiều chiến thắng trên con đường đi của họ. Tới 1859 thì họ quyết tâm chiếm đoạt đất Nam-kỳ làm chỗ đứng nhờ ở cơ hội địch thủ của họ là nước

Anh còn đang bận bịu tiêu hóa miếng mồi ngon trên đất Miến-điện và Trung quốc.

Nội tình Nam-Việt chỉ mỗi ngày một suy sụp; tuy rằng hòa ước 1862 mới có quyết định nhường ba tỉnh miền Đông cho họ mà thôi (Gia định, Biên hòa và Định-tường). Các vụ dân chúng tự vệ nổi lên kháng Pháp của các nghĩa sĩ miền Nam như Trương-Định, Nguyễn-trung-Trực, Nguyễn-hữu-Huân, Võ duy Dương tuy rất hăng hái, nhiệt thành nhưng vẫn chưa lay chuyển được thế lực của bọn thực dân mỗi ngày càng lớn mới có nhiều tham vọng.

Muốn sao phong trào kháng-dịch dọ lòng yêu nước của toàn thể đồng bào nói chung, của sĩ-dân Nam-Kỳ nói riêng vẫn hứa hẹn nhiều do đó hòa ước 1862 ra đời với điều kiện nhượng đất và bồi thường (4.000.000 nguyên) quá nặng nề đã gây công phẫn khắp nơi.

Câu cao dao :

« ... Phan, Lâm bán nước triều
đình khi dân
... Thà thua xuống Láng, xuống
Bưng.

Kéo ra đầu giặc bởi chưng quân
thần...

.....

Đã nói lên sự hờn giận của dân chúng đối với thái độ khiếp nhược của vua tôi nhà Nguyễn... Nó còn nêu đích danh người đại diện của triều đình bấy giờ là cụ Phan-thanh-Giản và Lâm-duy-Hiệp đã hạ bút trên tờ hiệp định vong quốc Xét ra có lẽ dân đã trút lên Phan, Lâm sự bức tức hơn cả nếu ta coi tới những tình tiết trong âm mưu đảo - chánh. Nhưng đã muốn trừng phạt những kẻ trách nhiệm về vụ ký-kết thì không khỏi tránh sự rung góc dễ chật cành.

Trên đây, chúng tôi xin trích thêm bài thơ của cử nhân Phan-văn-Trị cảm khái về thời vụ đề quý độ giả nhận định rõ ràng hơn thái độ của nhân dân từ kẻ tầm thường đến người trí-thức đã cùng điên đầu nát óc trước cái họa ngoại-xâm :

Tò le kên thời trống năm ba,
Nghe lọt vào tai luống xót xa.
Uốn khúc sông rồng mù mịt khói,
Vẳng-ve thành phượng ở-sầu
hoa.
Tan nhà cảm nỗi câu ly-hận,

Cắt đứt thương thay cuộc giằng-
hòa.

Gió bụi đời cơn xiêu ngã cỏ,
Ngậm cười hết nỗi nỗi quan ta.

Rồi nếu chúng tôi không lầm, phong trào Bình tây sát tà, Phong trào dân chúng tự vệ nổi lên đừng đừng không khỏi gây phản-ứng trong lòng một số người yêu nước thương nỗi bên cạnh vua Tự-dức. Vụ Hồng-Tập xảy ra trước con mắt của những nhà chánh trị hay sử-học là điều không tránh được vì đất nước này có bao giờ hết những người yêu nước? Họ âm mưu đảo chánh lần này chỉ để chấm dứt một thái độ khiếp nhược trước quân thù. Có phải họ không cho rằng lúc này binh-dội thực dân là không mạnh đâu! Nhưng lịch-sử bốn ngàn năm tranh đấu chống ngoại-xâm đã từng nói ngược lại là quân địch, bao giờ cũng mạnh, cũng đông hơn ta gấp bội nhưng ông cha chúng ta bởi cương quyết chống giặc nên bao giờ cũng thắng. Như vậy chưa động binh toàn quốc, mới mất có một phần đất đã nản lòng thoái trí thì đúng thứ sao được!...

— Hồng Tập là ai?

Hồng Tập là con trai của Phú

bình Công Miên-Áo, một hoàng thân có nhiều uy vọng ở kinh thành. Dự mưu có Hồng Tý là con của Vĩnh - Tường quận vương tức Miên Hoàng là con thứ năm của vua Minh Mạng, Lương Trình là con của Kiến an vương (con thứ năm của vua Gia Long, tên tục là HẠO) và một số người tôn thất nữa, ngoài ra còn có một số người khác thuộc thành phần dân chúng.

Vụ bạo động được tổ chức vào năm Tự Đức thứ 17, tháng giêng dương lịch 1865. Theo Đại nam thực lục chính biên đệ tứ kỷ mà ta thấy luận điệu mờ hồ, lúc này triều đình đã định xong Hòa ước với Pháp (Hòa ước Nhâm Tuất) bên ngoài nhân dân rất xôn xao. Người ta quy hết trách nhiệm cho Toàn quyền đại thần Phan-thanh-Giản.

Trong khoảng thời gian này lương dân và giáo dân đã nổi lên nhiều vụ xung đột. Sách này đề kết rằng công tử Hồng Tập có ý dấy binh để tiêu diệt bọn tú dân (tú dân chỉ giáo dân. Tú tức là cỏ xấu làm hại cây tốt tức là những người theo đạo Gia Tô làm hại quốc gia). Việc chưa phát thiện thì nhà vua đã được mật báo và có trao tờ mật báo cho Phú bình công Miên Áo đề

liệu ngăn con đừng làm việc cuồng bạo. Trong lúc này bộ ba Hồng-Tập, phò mã Trương văn Chất và mưu sĩ Nguyễn-văn-Viện (người Bình định trước đây đã vào kinh dâng bản điều trần nói có kế sách không cần tới súng đạn cũng đầy được tàu Tây và không cần chém giết tú dân họ cũng sẽ bỏ đạo) ngầm lập đảng tính bắt giết hai đại thần Phan thanh-Giản và Trần-tiến-Thành rồi chia quân đi các vùng có giáo dân để sát hại.

Họ hẹn nhau đến đêm mùng 2 tháng 7 (3-8 dương lịch năm 1864) (1). Họ phân phối một đạo quân đi bắt sống Phan-thanh-Giản, ba đạo đóng ở cầu Kim lương sẽ kéo qua các xã An Truyền, An-Hòa, An-Vân vây đánh giáo dân. Họ sẽ nổi tiếng súng đại bác trong thành để làm lệnh cho cuộc bạo động.

Vào việc, đạo quân đi bắt Phan-thanh-Giản kéo tới công thành bị ngăn lại phải rút lui do đó không phát động được tiếng súng hiệu. Ba đạo quân ở bên ngoài không thấy động tĩnh là

1) Về năm tháng có sự bất đồng, chúng tôi chưa kê cứu ra, xin độc giả tha lỗi.

lượt giải tán.

Việc bại lộ. Tức khắc cả bọn bị bắt và giao cho Tôn-nhân-phủ cùng đình thần tra xét. Ít ngày sau theo đình nghị: Võ-Tập tuy chưa thực hành được cuộc bạo động nhưng tội bội phản đã rõ. Nguyễn-văn-Viện thủ mưu phải lăng trì, thân nhân bị bắt giam, tài sản bị tịch thu.

Trương văn Chất chiêu binh lập đảng: bị xử trảm và bêu đầu.

Trần Thanh, Trần Cần là hai kẻ a tòng, Châu Thừa, Đặng-Khiêu, Nguyễn-Thân, giữ việc bắn súng phải tội chém đầu.

— Võ-duy-Cơ, Võ-đức-Vĩ bị giam hậu.

— Nguyễn-dinh-Cán, Cao-Trình, Lê-Ty, Nguyễn-dinh-Tuấn, Nguyễn-Quán mỗi kẻ bị 100 trượng phạt và phát lưu.

— Nguyễn-văn-Đoan phải tội đồ.

— Hiệp-quản Lê-Trở, Suất-đội Bùi viết-Tán, Nguyễn-văn-Thịnh, Tú-tài Trương-văn-Quỳnh (cháu của Tổng-đốc Long-Trường Trương-văn-Uyên), Nguyễn-dinh-Long (Cán và Long là con của Nguyễn-dinh-Tân) giáo

đường thủ lại Phạm-Lương đều bị lột chức. Còn một số người khác tội nhẹ hơn bị xung quân và quản thúc.

— Phú-bình-Công bị mất tước Công vì dấy con không nghiêm.

— Nguyễn-dinh-Tân là đại thần biết chuyện mà không tố cáo bị trảm giam hậu.

— Trương-văn-Uyên cũng phạm tội gia giáo bất nghiêm bị lột chức đuổi về làm thứ dân.

Bản án này dâng lên vua Tự-Đức được giảm xuống một bậc. Tuy vậy Võ-Tập vẫn bị cáo về tội dựa vào cơ khác để mưu đồ đại sự. Nguyễn-văn-Viện bị cáo là nham hiểm phải chịu tội khôi (cầm đầu) chuẩn cho chém và bêu đầu. Trương-văn-Chất, Trần-Thanh, Đặng-Khiêu, Nguyễn-Thân được hoãn tội chết và xét lại. Trần-Cần được đổi sang án tòng lưu. Nguyễn-dinh-Tân được chuyển qua án trọng đồ nhưng cho chuộc tội để lưu dòng dõi công thần. Riêng Trương-văn-Uyên trọng trấn nơi xa (Nam-kỳ) không rõ mưu toan của con nên được miễn nghị. Phú-bình-Công Miên-Áo được trở về tôn thất, miễn tội trọng đồ nhưng mất tước Công,

sau này nếu biết hối quá sẽ được gia ân. Những người còn lại thì bị y án.

Sau vụ án này, vua Tự Đức thấy còn nhiều quan quân liên can đã ra một sắc chỉ cho các Nha, Bộ khuyên răn họ hết lòng trung nghĩa, tôn trọng kỷ luật để cuộc đại náo khỏi kéo dài.

Năm sau gặp buổi đại hạn, cầu đảo không kết quả. Khoa đạo đại thần Phan-duy-Kiểm, Trần-gia-Huệ và Biện Vĩnh xin vua tấu oan hoặc khoan giảm cho bọn Hồng Tập để kẻ chết được mát mẻ vong hồn, kẻ sống được hưởng lượng bao dung hầu khôi phục được hòa khí trong thiên hạ. Bào ông này bào chữa cho những người đã khuất rằng Hồng Tập (nay đòi sang họ Võ là họ mẹ) (2) chỉ vì nóng nảy không am hiểu lý do của cuộc hòa nghị giữa triều đình và Pháp nên phạm tội chứ không có chủ tâm phản nghịch.

Vua Dục Tông coi tờ sớ xong có ý không bằng lòng và hỏi ai là người xướng ra thuyết tấu oan cho bọn Võ Tập. Phan-duy-Kiểm nhân dịp nhắc lại lời Tri huyện Hương Trà là Hoàng Diệu rằng khi Võ Tập bị đưa ra pháp trường có nói một lời cuối cùng:

— *Ta chỉ vì phần-khích về cuộc hòa-nghị mà sa vào tội lỗi, mong sau này đừng khép ta vào tội phản-nghịch*». Nhà vua quả rằng: « Án này đã được xét đi xét lại tới ba lần, lại còn được ân giảm mà vẫn còn có kẻ bình luận đến công-nghị... » Rồi nhà vua giáng chức bọn Kiêm, Diệu.

Ngày nay nhieu vào bản án thì vua Dục-Tông và triều đình đã khép Hồng-Tập vào tội mưu phản nên mới gia-hình đến mức tối đa. Nếu Hồng-Tập và đồng-đang chỉ bị cáo về tội bất mãn với Toàn quyền đại-thần Phan-thanh-Giản và đám tú dân thì sao có thể bị kết vào tội nặng nhất trong hình-luật về chánh-trị?

Đây là một bản án xử theo công-lý của thời phong-kiến chỉ có đặt ra để bảo-vệ uy-quyền của vua quan. Ngày nay chúng ta sống theo tinh thần dân chủ, chúng ta chỉ chấp nhận những bản án nặng-nề đối với những kẻ phạm đến quyền dân và lợi nước mà thôi. Rất mong nội-dung bài biên khảo này phản ảnh được một sự thực nào-nề để minh oan một phần nào cho những người thật tâm yêu nước.

(Còn kỳ chót)

2) Con cháu nhà Vua khi bị trọng tội phải cải sang họ mẹ.

PHỔ THÔNG

VÒNG QUANH THẾ GIỚI

□ TÍN-KHANH

Chữa bệnh mọt theo lối Mỹ

Trong một câu lạc bộ nọ của « dân làng phi » tại Saint Louis (Hoa-kỳ) có đưa ra một phương pháp mà các hội viên phải tích cực thi hành để cơ thể được gầy lại.

Theo nội quy đã định, sau một tuần mà hội viên nào cân lại không nhẹ bớt đi một ký lô, thì phải tội đeo vào cổ một tấm bảng có hàng chữ: « Tôi là con lợn »

★ Hút thuốc bán trâu

Theo một thống kê của L.H.Q nam giới trên thế giới. Chi phí trong một năm về tiền xì thuốc lá bằng 30 lần số tiền mua sách vở cho con học.

So với Việt Nam ta cũng không khác mấy. Ông bà ta thường nói: Hút thuốc bán trâu bán ruộng tưởng không quá đáng.

● Hành tinh Icare và nhảm địa cầu?

Nhiều nhà bác học Pháp, trong tháng 8 vừa qua đã tính ra trong vòng 3 năm nữa, tiểu hành tinh « Icare », đường kính độ 1 cây số, sẽ va nhằm quả đất. Theo các vị này, quả đất sẽ bị tiểu hành tinh kia phá nát một khoảng rộng bằng diện tích Núi Uớc...

Ài có tánh lo xa thì từ nay lo lần đi là vừa...

★ Algérie sản xuất xe hơi

Nước Algérie sắp đưa ra thị trường chiếc xe hơi đầu tiên do họ chế tạo. Xe này sẽ chạy bằng điện. Không có hợp số, không có trục sau (pont arrière). Bàn đạp lên « ga » sẽ thay thế bằng một hộp nút. Cửa hai bên hông lúc mở, chỉ cần bấm nút, là cửa chạy tuột vào dưới gầm xe.

● Hai cái quần trên nóc rạp hát

Tại đại hí viện « Royal Opéra House » ở Luân Đôn vừa xảy ra một chuyện vô cùng kỳ lạ, làm ông trưởng ban về « đề co » điên cả đầu.

Ở trên tận cùng trên sân khấu, tức là nơi treo các màn ảnh và các trục máy móc về dàn cảnh, cách mặt sân khấu 48 thước, không hiểu tại sao lại có treo 2 cái quần xanh.

Trong rạp hát không có cái thang nào cao đến thế để có thể lôi đầu 2 cái quần kia xuống. Điều tra mãi, cũng không sao hiểu được do đâu mà 2 chiếc quần lại lên nằm trên ấy.

★ Những mẫu chuyện vui ở tòa án

Phê bình gia Henri Rochefort có việc đi phố. Ông có mang theo một khẩu súng lục, cảnh sát thấy được, nghi ông có ý sát nhân, theo dõi ráo riết, cuối cùng bắt giam, giải lên Biện lý cuộc.

Trong phiên tòa, ông Rochefort cãi :

Lời buộc tội của tòa, vô cùng « không nghĩa lý ». Mang một khẩu súng lục, không có nghĩa là có ý sát nhân. Nếu tòa cho phép tôi xin đưa ra một ví dụ nữa, tôi xin trình tòa rõ : Hiện tôi đang mang trong người một vật, nếu đưa ra sẽ phạm ngay vào tội « công xúc tu sĩ ». Nhưng xin cam đoan rằng, mang nó như thế không khi nào thoảng qua trong đầu óc tôi ý thức muốn đưa nó ra...

● Hàn thử biểu điện-tử

Anh quốc vừa phát minh một loại hàn thử biểu bằng điện tử dùng để đo nhiệt độ trong người, xử dụng bằng một cục « bin » nhỏ, trong 3 giây đồng hồ là biết ngay nhiệt độ trong người thay vì 5, 10 phút đối với hàn thử biểu thường.

● Không phải chiến-tranh nóng mới tốn kém

Theo nhận xét của các chủ ngân hàng tại Genève, mỗi giờ chiến

tranh lạnh » thế giới phải tốn vào khoảng 60 triệu đồng Thụy-sĩ.

★ Dầu nhớt mới

Hoa kỳ vừa đem ra dùng một thứ dầu nhớt mới rất tiện lợi. Đổ vào máy xe hơi, chạy hết 150.000 cây số vẫn chưa cần thay.

● Ống Táo Tàu dưới mắt Tây-phương

Người Trung-hoa thường thờ một vị « thần trong nhà cửa » và treo hình vị thần này trong nhà bếp, mục đích để vị thần ấy theo dõi mọi việc xảy ra trong gia đình từ đầu năm đến cuối. Ngày tết Nguyên đán, người ta đốt tẩm hình ấy để vị thần về Trời làm « lập bỏ » hàng năm.

Rủi có gia đình quá bê bối, sợ ông Thần về Trời tâu bẩm, thiệt hại cho họ, họ lại có cách để phòng khá hay...

Thấm rượu vào tẩm hình rồi mới đốt. Như thế để vị thần lên đến Trời thì đã say khướt, không được phép vô châu Đức Ngọc-Hoàng...khỏi phải báo cáo lỗi thôi...

● Đàn bà ở Nga

Nga-xô có 123 triệu phụ nữ. Trong số này có 47 triệu 6 dùng vào các ngành kinh tế. Họ chiếm hết 50% số nhân công nông nghiệp, một phần ba số kỹ sư và luật gia, 4 phần 5 bác sĩ. Ngoài ra còn 18 vạn người chuyên về ngành sản xuất khoa học, trong số này có 40 ngàn cô có chức vụ lớn ; 900 người trong các viện Hàn Lâm, 390 bà nghị sĩ. Thêm vào đó, có 77.000 « bà lão anh hùng ».

● Một năm được sai chồng một lần

Cứ mỗi năm, có 1 ngày, tất cả những phụ nữ làng Jumarramala và của thị trấn gần Ségovie (Tây Ban Nha) được phép sai chồng làm gì tùy ý và tất nhiên chồng phải nhất thiết thi hành đúng theo lệnh vợ. Vì đây là một tục lệ có từ lâu đời, và ngày « giải phóng » này nhằm ngày lễ kỷ niệm nữ thánh Agathe.

Đó là chuyện các nơi. Ở xứ Việt-Nam ta, các bà sai chồng năm này qua năm nọ, mà có theo tục lệ nào đâu ?...

● Chuông vàng thước ngọc muôn đời

Cách nay đúng 100 năm, nguyên Tổng thống Mỹ Lincoln người đã thống nhất được Hoa Kỳ, bị ám sát.

Nhân ngày kỷ niệm vừa rồi người ta đã nhắc lại hai câu bất hủ của ông :

— Chính phủ dân chủ là chính phủ của dân, bởi dân và cho dân.

— Người ta có thể đánh lừa thiên hạ trong một khoảng thời gian nào, hoặc đánh lừa một số người mãi mãi, nhưng không khi nào có thể đánh lừa nổi thiên hạ mãi mãi.

● 18 triệu người bỏ hút thuốc

Từ ngày phát hành bản báo cáo về tai hại của thuốc lá và mức gia tăng kinh khủng về ung thư trong số người hút thuốc lá, tại Mỹ, theo một thống kê của Bác sĩ Luther Terry, giám đốc Y tế, 18 triệu người đã bỏ hẳn thuốc lá.

● Tháng mật nguyệt một nguồn lợi lớn ở Mỹ

Các nhà thống kê chuyên môn về ngành du lịch đã cho biết các

« tháng mật nguyệt » tại Mỹ đã bổ sung vào ngân sách kỹ nghệ Du lịch 500 triệu đô-la.

Tại Pháp, thua xa, số Du lịch chỉ thu được 1/80 cho ngân sách.

● Nhờ chiêm bao làm giàu

Một nhà bán nước hoa ở Nîmes, tại vùng Gard vừa trúng số độc đắc kỳ xỏ số quốc gia Pháp, nhờ thấy một giấc chiêm bao. Trong lúc đang ngủ, ông mơ thấy mấy con số trúng và qua sáng hôm sau đi tìm mua thì gặp.

Một ông tuần canh ở làng Hyères chuyên nghề cá ngựa. Một đêm nọ cũng nằm thấy tên một con ngựa dự thi trong kỳ đến, mà xưa nay anh chưa từng nghe nói đến.

Và quả nhiên chuyến ấy ông đã trúng được 50 ngàn quan. Đặc biệt nhất là hai vụ này vừa xảy ra trong tháng 7 năm 1965.

● Vài câu của Churchill

★ Trong thế chiến vừa qua, nhân một cuộc gặp gỡ giữa ba trụ cột kháng Đức : Roosevelt, Churchill, Staline... Trước giờ nói

chuyện, vô ý làm sao Tổng-thống Roosevelt đi vào một phòng tắm trong đó Churchill đang tắm.

Vừa lúng túng, vừa trơ trẽn, ông Roosevelt chưa nói được tiếng nào thì Churchill, người đang trần truồng nói đón :

— Mời bác cứ vào ! Anh quốc chẳng có gì giấu giếm với ai cả.

★ Tất cả mọi người là loài sâu bọ, nhưng tôi, tôi là một thứ sâu bọ đặc biệt, một thứ sâu bọ chói sáng... Tôi là một con đom đóm.

● Phép thuật hay xảo thuật ?

Thánh Janvier, giáo chủ ở Event bị tử đạo năm 305.

Người đao phủ thủ lúc chặt đầu ngài có lẽ vì vô ý sao đó lại chặt luôn cả ngón tay mình. Bà Eusébie, người giúp việc cho ngài hứng lấy máu ngài và đem về thờ ở Naples (Ý).

Từ đây ở Naples, hằng năm đến ngày lễ Thánh Janvier, người ta lại nhìn vào chiếc bình đựng số máu hiện đang đặt trên bàn thờ. Nếu máu tự nhiên lỏng ra chưa huyết tươi thì năm ấy, Naples

được hưởng một năm thái bình, thịnh vượng.

Tục lệ này có từ xưa nay, nhưng trong dân chúng lại có những kẻ hồ nghi cho rằng đây là một xảo thuật để đánh lừa dân chúng. Họ cho rằng nếu bỏ vào lọ một chất nhờn như mỡ dầu cá ông (cá voi) chẳng hạn, và lọ để gần đèn cụng nhiệt độ của sáp sẽ làm mỡ tan và tan luôn cả huyết.

Không biết đâu là sự thật.

● Bạn có biết gì về taxi ?

Chiếc taxi đầu tiên ra đời ngày 7-9-1898, nhưng đặc biệt là mang con số kỳ lạ : 16. 00.

● Một bãi tắm bằng « vàng »

Tại Bỉ có một bãi bể tắm, tên khá rắc rối : Knokke-le-zonte. Tuy là bãi tắm nhưng không phải thiên hạ đến để khoe xi lúp nhỏ, xu chiến hẹp như đồng xu, hay để tắm và phơi nắng thật sự. Họ đến để khoe khoang các thứ sang trọng trong người họ, bộ áo quần đẹp nhất, villa tráng lệ nhất v.v... Nếu bạn nhờ người địa

phương và hỏi đôi điều, họ sẽ đáp ngay đây là biệt thự của vua Lave, kia là của vua Chocolat, góc đường kia là của nhà sản xuất tàu thủy lừng danh thế giới v.v.. Họ cũng không quên giới thiệu những chiếc xe hơi lộng lẫy nhất và lẽ tất nhiên là đắt tiền nhất của những gia đình về "nghỉ mát".

Trong một xã hội sang trọng như thế, dĩ nhiên các du khách nghèo chẳng dám bén mấn đến.. Những ai có việc gì cần ghé đây, rủ đi xe Rơ-nô 4 hay Citro phải đề ngoài ngoại ô, cuộc bộ vào, nếu không muốn nhà giàu cười vào mặt.

● Vịt nhà Vua có khác

Tại Buckingham Palace (Luân đôn) cung điện của Nữ hoàng Anh, có nuôi một bầy vịt, trong đó có gia đình một chị vịt nọ có 9 con. Mỗi lần chị dẫn bầy con từ cung điện ra hồ Saint James; phải băng qua một đại lộ. Xe cộ đông nghẹt suốt ngày. Viên cảnh

sát công lộ phải ra lệnh đón hết xe, để cho gia đình nhà vịt đi qua, đến hồ tắm mát chơi.

● Chuyện Mỹ

Đọc trong tờ báo « Syracuse post Standard » có mấy hàng quảng cáo trong mục mua bán súc vật như sau :

« Muốn bán chó đực đầy cả rận và bò chết, dữ có lẽ như cạp, gặp ai cũng sủa, và nhất là hay cắn trẻ con. Quê một cẳng, đuôi một mắt. Giá nhất định 3.800 đô la. Mời bà trả 3.500 đến thương lượng ».

Đây là chuyện thật trăm phần trăm. Nguyên vợ chồng anh Ray Lavine là chủ con chó này. Chị vợ mấy tháng nay buộc chồng thế nào cũng phải bán con chó đi vì không chịu nổi con chó kỳ đời ấy. Đề được lòng vợ, anh đã đăng báo như trên hai tháng trời nhưng chẳng ma nào hỏi cả, kể cả bà nào đó đã trả 3500 đô-la... ● *

ĐÍNH CHÍNH

● Vì ban ngày thiếu điện, anh em ấn công phải làm việc mệt nhọc và vội vàng suốt mấy đêm trong tháng Chạp, nên số **PHỔ THÔNG XUÂN** vừa rồi còn nhiều sơ-sốt về kỹ thuật, và nhiều lỗi. Một lỗi quan trọng nhất ở trong bài thơ Việt-ngữ dịch Thơ chữ Hán của cụ Song.Thu, 197 trang thay vì :

Lững thững ven trời khách đến nơi

xin đọc : lững thững ven trời Tết đến nơi

Xin cáo lỗi cùng tác giả và bạn đọc. Phổ-Thông

SÁCH BÁO MỚI

* Bưu điện Chỉ Nam.

do ông Lê văn Thương biên soạn. Tài liệu đầy đủ về tờ chức bưu điện VN và các giá biểu, cước phí hiện hành.

* Vàng tử nhục.

Thi phẩm tháng mười, của THÁI-LUÂN. Đặc biệt các đề tài về Tự do, dân chủ, chiến tranh, hòa bình, nặng lòng yêu nước của một sĩ quan Tâm lý chiến. Nhiều bài rất cảm động.

* Đi tìm mộng đẹp.

Tiểu thuyết của SĨ TRUNG. Sĩ Trung là một nhà văn rất được độc giả hoan nghênh trong nhóm tiểu thuyết gia có tên tuổi của nhà xuất bản Miền Nam.

Đi Tìm Mộng Đẹp dày 390 trang, bìa trình bày rất mỹ thuật.

* Chuyện người mua mộng.

Gồm 6 đoản kịch thính phòng :

Chuyện người mua mộng — Chuyện người bán mộng — Linh hồn bay trong không gian — Ngự trị — Kẻ thù — Đa thú giữa lòng người. Tác giả : Phan tùng Nguyên. Nhà X.B. «Tiếng Nôm».

* Đồng Nai Văn Tập. Tập I.

Do Nguyễn ngọc Huy—Nguyễn Duy—Sĩ Chí—Nguyễn văn Y An Cư, cùng viết.

Nhóm Đồng Nai xuất bản. Có những bài : Anh hùng ca và Dân tộc VN. Chế độ Giám sát ở Trung Quốc. Bến Tre qua văn chương bình dân. Một nhà thơ miền Nam. Hồn Thu Thảo. Bàn chuyện xưa nay, v.v...

* Tây Cống lệ sử.

Truyện lịch sử bằng văn lục bát. Tác giả : ông Đình công Thống, 57 Vô Tánh Saigon.

* Triều Miên ngâm khúc.

của TRẦN-TUẤN-KIỆT.

Trần Triều Miên là con trai đầu lòng của Trần tuấn Kiệt, 6 tuổi vừa mới tạ thế cuối tháng 11-1965. Chưa có người cha nào

khóc con bằng một nghìn câu thơ ai oán như Sa-Giang trong Triều Miên ngâm khúc.

★ **Mắt màu nâu.**

Thi phẩm của HỒNG-KHẮC KIM-MAI.

Kim Mai là một nữ sinh viên Văn khoa Saigon, thường có thơ đăng trong *Phổ Thông tạp chí*. Thơ của Kim Mai có nhiều bài táo bạo, vì giọng thơ thành thật, cảm xúc mạnh, đầy nhiệt hừng.

Tác giả xuất bản, 149 Nguyễn văn Sâm, Saigon.

★ **Tiếng Vọng.**

Thi tuyển của Trần-tuấn-Kiệt, Tống-minh-Phụng, Phan-minh-Hồng. Ba bạn trẻ say thơ, ba hồn thơ dạt dào thi tứ. Ba ngòi bút xao động cùng một nhịp điệu thanh thoát tung bừng.

★ **Non nước xứ Quảng** (Quảng Ngãi).

In lần thứ hai, sửa chữa và tăng bổ tài liệu, hình ảnh. Tác giả : *Phạm-trung-Việt*, 38 Phan chu Trinh, Quảng Ngãi.

Một quyển sách sưu tầm đầy đủ nhất về địa dư, lịch sử, văn nghệ, tập quán, kinh tế, của tỉnh Quảng Ngãi. Độc giả tỉnh nhà nên xem quyển này để biết rõ về quê hương đáng yêu mến của mình. Độc giả trong nước nên xem nó để tìm hiểu về một tỉnh đặc biệt của miền Trung nơi sinh trưởng của Lê văn Duyệt và các nhà cách mạng danh tiếng trong lịch sử chống Pháp : Trương Định, Lê trung Đình, Nguyễn tự Tân, Nguyễn Thụy v.....



Tìm việc

Một nhóm nam nữ sinh viên nhận kèm tất cả các môn từ Tiểu học đến Đại học. Đặc biệt có nhiều năm kinh nghiệm trong việc dạy luyện thi vào Đại học các trường công. Nhất là các bạn lớn tuổi muốn có Tiểu học để được nhập ngạch. Biên thư cho Nguyễn Linh 284/541 Minh Mạng — Cholon.



Kính gửi Ông Giám-Đốc tạp-chí Phổ-Thông

Thưa ông,

Nhận dịp Phân khoa Văn học và khoa học Nhân văn thuộc Viện Đại học Vạn-Hạnh phát hành một tờ báo Xuân, chúng tôi, toàn thể ban báo chí nhận thấy ông hằng lưu tâm đến nền văn hóa dân tộc và sinh hoạt của sinh viên, nên mạn phép kính xin ông cho biết ý kiến về các vấn đề :

10) Thưa ông, thái độ trí thức có không? Nếu có thì nên như thế nào trước tình trạng hiện đại của xứ sở?

20) Nền văn hóa dân tộc đóng vai trò như thế nào trước thực trạng chiến tranh và sự chia cách của đất nước.

30) Ông nghĩ gì về sự có mặt của Viện Đại học Vạn - Hạnh.

Thưa ông, ý kiến của ông làm tăng sự phong phú của tờ báo Xuân Vạn Hạnh đầu tiên và là một sự khích lệ cho các sinh viên đang mong mỏi góp phần vào con đường nghiên cứu văn hóa dân tộc.

Ban đại diện và toàn thể sinh viên xin chân thành cảm tạ ông.

Kính
HOÀNG - TIẾN - DŨNG
— Ban Báo Chí —

● Xưa trả lời mấy câu hỏi của anh em Sinh-Viên Đại-Học Vạn-Hạnh.

1. — Dĩ-nhiên, trí-thức phải có một thái-độ không những trong thời-loạn mà cả trong thời bình, đối với Dân-tộc và Tổ-quốc. Riêng ở hiện-đại, thái-độ ấy lại càng phải được rõ-rệt, thẳng-thắn và can-đảm. Thực-tế chiến-tranh và sự chia xẻ Đất. Nước chúng ta, đặt cho trí-thức một vấn đề phức-tạp có nhiều trạng-thái. Con người trí-thức tự đề mình ràng buộc bởi nhiều yếu-tố liên-hệ đến quan-điểm chính-trị, tôn-giáo, văn-hóa, gây ra nhiều mâu-thuẫn cá-nhân và xã-hội. Nhưng, dù sao, mục-phiêu-chính, và phải là duy nhất của mọi nỗ-lực tranh-đấu trong hàng ngũ trí-thức, mọi thiện-chí bất cứ dưới hình-thức nào, đều phải là *phục-vụ Dân-Tộc*.

2. — Ở một nước mà ai cũng công-tâm nhìn nhận rằng trình-độ trí-thức của đại đa số dân chúng chưa được phát-triển đúng mức, Văn hóa phải đóng một vai trò quan trọng hơn cả trong giới *intelligentsia*. Trước thực trạng chiến tranh mà động cơ chính là sự chống đối không thể tránh được của hai ý-thức-hệ, và trong một xã-hội hỗn-loạn do chiến tranh ấy gây ra, Văn-hóa Việt-Nam cần phải tập trung tất cả các thiện-chí và khả năng vào một mục-phiêu cao-cả : *Bảo-Vệ Tự-Do Lành Mạnh Của Tư-Tưởng Và Xây Dựng Hòa-Bình Lành-Mạnh Của Trí-Ốc* (*défendre la Liberté saine de la Pensée, et construire la Paix saine de l'Esprit*).

Nâng cao trình-độ Văn-Hóa của dân chúng dĩ nhiên là một trong sứ mạng tốt đẹp của Hòa-bình.

3. — Viện Đại-Học Vạn-Hạnh xuất hiện rất hợp thời dưới sự điều khiển của các lãnh đạo tinh thần có khả năng cao siêu như quý Thầy Thích-Minh-Châu và Thích-Thiện-Ân.

Tôi được hân hạnh biết hai vị Tăng-già rất khiêm tốn nảy từ

tàu, và tôi chỉ có một lòng chiêm phục hoàn toàn đối với hai vị về phương diện đạo giáo cũng như đạo đức, nhân phẩm.

Tôi tin rằng dưới sự dìu dắt cao-minh hoàn-toàn vô tham vọng và bất vụ lợi của hai vị Đại diện xứng đáng ấy của Thượng lưu trí-thức Phật-Giáo, Viện Đại-Học Vạn-Hạnh sẽ phát triển mạnh mẽ, và sẽ dự vào một đóng góp vẻ vang trọng đại vào Văn-Hóa Dân-Tộc.

Trước kia Thầy Minh-Châu và Thầy Thiện-Ân có viết thường cho *Phổ-Thông tạp-chí*, và khi quý Thầy ở ngoại-quốc về, tôi cũng đã được vinh-hạnh gặp hai thầy ở tòa-soạn *PHỔ - THÔNG*. Nhưng từ ngày cao trào Phật-Giáo bùng lên, một số người không phải là Phật-Tử chân chính trong giới trí-thức, chạy theo nịnh bợ Phật giáo như bầy ruồi bay theo chiếc xe lên dốc trong *Fable de la Fontaine*, thì tôi không bước chân đến Viện-Hóa-Đạo, không đến Viện Đại-Học và cũng không tìm đến thăm mấy thầy.

Nhưng tôi vẫn luôn luôn kính phục và nhớ hai thầy, và theo dõi các hoạt-động của Đại-Học Vạn-Hạnh.

Tôi xin chúc toàn thể anh em Sinh-viên thành công mỹ mãn.

NGUYỄN - VỸ

đón đọc :

QUÊ MẸ

Giai phẩm mùa xuân của THANH NIÊN PHẬT TỬ VU

Độc trong dịp Mùa Xuân :
Thơ và Truyện của Nhất-Tuần

— **Truyện Chúng Mình** (thơ gửi cho
Ái Khanh)

— **Đời Lính** (thư viết cho Ái Khanh)

Đã có bán tại nhà sách Khai-Trí

Đã phát hành trong toàn quốc
thị phẩm

Mắt màu nâu

của Hồng-Khắc-Kim-Mai

bìa của Nguyễn Trung, phụ bản Bé Kỵ

Phát hành đầu năm ngựa

**Lòng
Đất**

truyện dài viết dữ dội nhất của nhà văn KIÊM-THÊM

Đã phát hành
tác phẩm thứ 6 của TIẾNG NÓI

Chuyện người mua mộng

PHAN-TÙNG-NGUYỄN



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ
KEO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ỨC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ AU-DƯỢC

Số 252 BYT, QCDP/18-10-62



POLYVIT C_a
TÉVÉTÉ
DẪN ĐÀ DƯỠNG-THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒN-YẾU, ÉO-OT, CHẬM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ AU-DƯỢC

K.N. số 251 BYT QCDP 18-10-62

Bệnh Kiết

Đau bụng trần thốn khó chịu, Kiết lỵ
dùng **Kim Xiển-Đơn** hiệu « **con Ve** » mau hết.

● **AI BỊ BỆNH HO :**

Ho cảm, Ho khan tắt tiếng, Ho rang tức ngực, uống
thuốc ho **Chỉ Khái Hoàn** hiệu **Con Ve Ve** trừ đàm
bổ phổi dứt cơn ho.

Phát hành : **DI-SANH-ĐƯỜNG**, số 153 đường Lê-
văn-Duyệt Saigon, các tiệm thuốc bắc có bán.

EM NHỎ NỒNG!

Cho em sống

THUỐC BAN HỒNG KIM-QUAN
(BAKEMID K.O.)

NHA THUỐC TÂY KIM-QUAN
SỐ 1 NGANG CHỢ SẼN S. N. H. 177

K.N số 260 ngày 20-6-63

KINH-LÝ VĂN - PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ—Saigon

Điện-thoại 23. 187



Phạm-văn-Lạng

Giám-Định Trắc-dạ-sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

K.D. 191 ngày 3-1-1966

Giấy phép số 292 GDV/TTNB ngày 8-10-1961

Quản nhiệm : NGUYỄN-VỸ

In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUẢN

231-231, Phạm Ngũ-Lão — Saigon